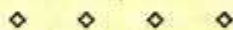


Thánh-Kinh Báo



Cuộc văn-minh hiện-thời có đứng vững được mãi không ?

THẤY biên kinh-tế âm-âm nổi sóng khủng-hoảng, nhiều người tự hỏi cái cuộc văn-minh hiện-thời phỏng có đứng vững được mãi không. Đáp lại câu đó, một nhà sư-phạm trú-danh, đứng đầu trường cao-đẳng thành *Londres*, đã nói: «Nếu tri-thức loài người cứ trèo thang ích-kỷ mà vượt quá tánh-nết và phần thiêng-liêng, là những món người đời phải nhờ đó để tư-trị, tự-chế, thì nó chỉ là một thứ lợi-khi giết người, phá đổ công-cuộc văn-minh mà thôi. Trong đời thượng-chất này, cuộc phát-minh càng mới-lạ, việc sáng-chế càng diệu-kỳ, thì tánh-nết và phần thiêng-liêng của loài người càng sụt xuống trình-độ thấp-kém.» Tiếc thay! Thế-gian đối với năng-lực vật-chất, trước đã khát-khao, sau lại càng ngày càng khao-khát, đến nỗi bỏ qua quyền thiêng-liêng, là quyền Đức Chúa Trời hành-động bởi Đức Thánh-Linh, mới ngăn-ngừa được cái xe tri thức đưa người vào đường ích-kỷ, bại-hoại. Ôi! thì-giờ vỗ cánh bay lạnh, ngày lễ Ngũ-tuần (4 Juin) sắp tới. Nguyễn tin-đồ toàn-cầu chẳng nên coi ngày đó là ngày nghỉ để hưởng thú vui-chơi thế-gian; nhưng nên ngẫm kỹ nghĩ sâu, nhưn ngày đó mà xét mình, ai nấy tự đặt một câu hỏi ở trước ngôi Thánh-Chúa: «Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh-Linh chăng?» (Sứ 19: 2).



Máy-móc có ban phước cho người đời không ?

TRONG mười hai năm vừa qua, mấy nhà nghiên-cứu về nghề-nghiệp máy-móc (*technocrats*), thuộc trường cao-đẳng *Colombie* bên Mỹ, có làm biên thống-kế về các máy-móc, trong đó nói rõ cách phát-triển, năng-lực và công-dụng của máy ra sao. Coi đây: Một máy tính sổ làm thay công-việc của mấy chục người thợ-ký. Một thứ máy chữ không cần người gõ, hề muốn viết thơ, thì đọc cho máy, máy sẽ theo đúng mà chép thành thơ. Lại có một thứ máy thổi thủy-tinh và pha-lê tranh tài giành khéo của một ngàn người thợ. Về việc chế bánh mì, một thứ máy làm lạnh-chóng, có thể mời trăm người thợ về hưu được. Loài người ngày nay hết sức bày-vẽ máy-móc như vậy, dường đã làm cho lời Chúa rửa-sả trở nên luống công: «Người sẽ làm đồ mồ-hôi trần mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất» (Sáng 3: 19). Nhưng lời rửa-sả đó, cũng như luật hấp-dẫn, cứ đứng vững mãi.

Đứng trước tình-hình hiện-thời, mấy nhà *technocrats* nói trên muốn tìm cách cứu-chữa cuộc đời, có quả-quyết rằng: Hiện nay vì nạn khủng-hoảng, hàng mấy triệu người thất-nghiệp, đói cơm rách áo, thì cuộc đời văn-minh này sắp như ngôi vỡ băng tan. Vì vậy, họ yêu-cầu chánh-phủ phải hạn-chế máy-

móc và sức sanh-sản của nó; bằng chẳng, thì máy-móc chỉ là gieo vạ, chứ không ban phước cho loài người. Chúng tôi là tin-dễ, không có ý tán-thành việc đó, song chỉ biết rằng hiện nay có một phương-pháp độc-nhứt để cứu thế-gian, là ai nấy cần tin Đức Chúa Jêsus, nhờ quyền Đức Thánh-Linh để được tái-sanh, trở nên người mới, lấy đạo Chúa làm nền-tảng văn-minh, thì loài người mới được ăn trái bình-yên, uống nước hạnh-phước và nằm lâu yên-ngủ thật.

◇ ◇ ◇ ◇

Các phương-pháp của loài người có cứu đời được không?

TẠI sao người đời cứng-cỏi, kiêu-ngạo, không chịu cùng cả thế-gian đồng phục dưới quyền cai-trị của Đức Chúa Trời? Phải chăng đó vì «có sự mâu-nhiệm của đều bội-nghịch đương hành-dộng» (II Tê 2: 7), tức là quyền ma-qui lợi-dụng tánh xác-thịt loài người mà tung-hoành? Kinh-thánh chép rằng: Người xác-thịt «đẩy-dẩy mọi sự không công-bình, độc-ác, tham-lam, hung-dữ...» (Rô 1: 29). Vậy thì, dẫu các nhà *technocrats* muốn rút bớt giờ làm trong mọi nghề sanh-hoạt; các nhà đương-đạo muốn giải-quyết thời-cục bằng những cuộc vận-dộng, như hội-đồng quốc-liên, hội-nghị tài-bình, hội-nghị kinh-tế (nhóm tại *Londres* ngày 12 Juin)...; các chánh-khách thì xướng ra chủ-nghĩa này, chủ-nghĩa nọ; các nhà sư-phạm thì hô-hào về việc truyền-bá giáo-dục cho được phổ-thông; các nhà lao-động thì yêu-cầu tăng lương và bớt giờ làm việc...; song, tiếc thay! trong khi loài người vẫn còn phục dưới tánh xác-thịt, thì mọi sự đó cũng như bánh vẽ mà thôi. Chỉ có một phương-pháp để thế-gian nhờ đó mà bước vào thời-đại: «Muông-sói với con chiên sẽ ăn chung, sư-tử ăn rơm như bò,... sẽ chẳng có ai tổn-hại» (Ê-sai 11: 7). Phương-pháp đó là gì? «Hãy hạ mình xuống dưới tay quyền-phép của Đức Chúa Trời» (I Phiê 5: 6); hãy nở lòng và đời mình để được đẩy-dẩy Đức Thánh-Linh, đến nỗi phạm các hiện-tượng của tánh xác-thịt đều tiêu-diệt hết; rồi chỗ trống-tron đó sẽ được đầy bông-trái của Đức Thánh-Linh: «dòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-từ, hiền-lành, trung-tin, mềm-mại, tiết-độ» (Ga 5: 22).

◇ ◇ ◇ ◇

Ý-định loài người có nên trọn được không?

NƯỚC Nga ngày nay đương diễn lăm tẩn thăm-kịch, trước đã thi-hành chương-trình năm năm để mở-mang kỹ-nghệ, nay lại thi-hành chương-trình năm năm để bài-trừ hết các tôn-giáo. Phạm ai theo đạo nào, cũng bị ngược-đái quá đỗi. Những nơi trước dùng thờ-phượng nay đều bị khinh-lớn, hủy-phá, bày ra lăm trò phạm-thượng gớm-ghiếc xấu-xa. Một xã-hội tổ-chức không có Đức Chúa Trời và bỏ hết ý-định Ngài như thế, thì có đứng vững được chăng? Chúng tôi xin lấy Thi-thiên 2: 2-6 mà đáp: Dẫu các quan-trưởng bàn nghịch và định bẻ lồi-tối của Đức Giê-hô-va, nhưng họ chắc sẽ bị Ngài chế-cười, nhạo-báng, và dùng cơn giận-dữ mà khuấy-khỏa rằng: «Ta đã lập Vua ta trên Si-ôn là núi thánh ta.» Trong các chương-trình loài người nếu không lập theo ý-định Chúa, thì sẽ sôi hồng bỏng không. Nếu thế-gian này không có Đức Chúa Trời làm Đấng Chí-tôn, Đấng Christ làm Cứu-Chúa và Đức Thánh-Linh làm Đấng Yên-ủi, thì cây văn-minh không nảy được dóa hoa hi-vọng nào cả. Càng xét các biến-dộng hiện-thời, ta càng thấy lời Đức Chúa Trời là thật, và lời tiên-tri được ứng-nghiệm cách mau-chóng: «Phải có sự bỏ đạo trước, và có người tội-ác, con của sự hư-mất, tức là kẻ đối-địch (*Antichrist*) tôn mình lên trên mọi sự.» Lúc đó, Con Đức Chúa Trời sẽ cùng các thánh-đồ đến hủy-phá mọi sức phản-dộng, rồi lập ngôi vinh-hiền Ngài trong thế-gian, mà ban cho sự công-bình, bình-yên đời đời vô-cùng.—T. K. B.



CÂY GƯƠM BIẾT NÓI

MỤC-SU DƯƠNG-NHŨ-TIỆP, THÀI-BÌNH, BẮC-KỶ

TRONG một gian phòng-khách kia trang-hoàng rất đơn-giản, nhưng có vẻ rất mỹ-lệ. Bốn vách tường quét

màu thanh vẽ lịch. Chính giữa dựa vào vách tường, kê một cái tủ sách lồng kính, trên nóc tủ ấy bày mấy giá



Nhà hội Tin-Lành Hàng.



SỐ 3

GIÁ 1 XU

(Là một cuốn trong mười cuốn sách con mà nhà-in sắp xuất-bản)

vôi xanh-dương lọt, trên giáp trần kê những tràng hoa hồng nhung. Xen ở giữa mỗi tràng hoa, hai cái đèn lồng, một dài, một tròn, cái xanh, cái đỏ, lóng-lảnh mấy ngôi sao bằng nhũ-kim bỏ thông tua đường như lũng-lảng đưa đi đưa lại trên vách, như chen-dua với mấy đóa hoa hồng mà tranh nhau

ảnh và mấy lọ hoa; bề trong lồng kính, ngăn trên bày mấy đồ chơi như bộ đồ trà, mấy lọ cắm hoa và mấy bức ảnh trần để đứng; hai ngăn dưới sắp thành hai hàng sách: chữ Pháp có, chữ Nam có, mà Hán-tự cũng có. Sát với tủ sách là một bộ ghế bành dòng theo kiểu tân-thời để tiếp khách, ngó ngay

ra cửa sổ, bên cạnh bộ ghế bành, kê một bàn giấy nhỏ, lối một người dùng, theo kiểu Mỹ; trên bàn có một giá sách và mấy lọ hoa. Chỗ nào cũng hoa, tỏ ra chủ-nhân là một người thanh-nhã, ưa-chuộng mỹ-thuật. Dưới những tràng hoa và đèn vẽ, trên bốn vách tường treo mấy đôi câu-đối, nào sơn son thếp vàng, nào quả dưa sơn xanh thếp bạc, nào liễn tàu, nào khung ảnh.

Quay lưng lại bộ ghế bành, chủ-nhân trạc độ ngoài hai mươi tuổi, mặc Âu-phục, người vạm-võ, mặt-mũi khôi-ngô, trên chiếc ghế mặt mây thân và dựa gỗ, đương cúi xem cuốn sách mở trên bàn giấy, dáng nghĩ-ngợi dưới ngọn đèn điện, thỉnh-thoảng ngược mắt nhìn lên tường có treo một thanh kiếm, vỏ đồng tam-khí, chuôi nạm bạc chạm-trổ rất tinh-tế, đẹp-dẽ. Thanh gươm ấy là của ông nội khi xưa làm quan đại-thần để lại. Theo lời người nhà thuật lại, đương thời cụ tổ còn làm án-sát một tỉnh đương trong, đã có lần dùng thanh gươm đó vào việc hành-hình một tên tướng cướp rất là hung-ác.

Lúc đó vào độ 11 giờ khuya, chủ-nhân xem sách dường như đã chán sách, nên con mắt lim-dim, chốc chốc lại ngó lên thanh bửu-kiếm. Thanh bửu-kiếm đương treo trên tường bỗng nhảy xuống đất, chuôi kiếm biến thành hai tay người, hai tai kiếm biến thành hai tay giang ra, mà chân thì chụm lại, hình như dính sát với nhau, đứng thẳng lên nhìn mặt chủ-nhân, lên tiếng quở-mắng rằng: «Hỡi người kia! hỡi người lãng-mạn kia! người đã hoài-phi cái tuổi xanh mình trong những cuộc truy-hoan đôi-bại, người đã giãn linh-hồn trong-sạch mà Tạo-Hóa đã phó cho người vào trong cái vũng bùn đơ-bẩn của tội-lỗi. Người có biết hình-phạt kinh-khiếp đương đợi người vì những tội trọng của người là chối-bỏ Đấng Tạo-Hóa và hủy-hoại những vật tốt-lành mà Chúa đã ban cho người, tức là thân-thể và linh-hồn người,

không? Ta là cây gươm đã hành-hình những kẻ có tội như người, ta đương chờ-đợi người đây, nếu người không sớm biết lỗi mình, cái tà qui chánh, thì cây gươm này sẽ xử-tử người.»

Đương khi cây gươm nói tiếng rang-rang như đồng khua, thì mình nó đẹp mà có hai lưỡi sáng nhoáng, cứ tiến đến gần, mỗi lúc một gần chủ-nhân; rồi bỗng bay lên nghiêng mình mà kê thân vào cổ chủ-nhân, dường như muốn đưa một nhát. Chủ-nhân kinh-hãi, xô cái ghế đương ngồi, đứng phứt dậy, hai tay xô cây gươm ra mà kêu lên rằng: «Trời ôi! xin thương-xót tôi!» Giật mình tỉnh dậy, mồ-hôi ướt đẫm, thì là một giấc chiêm-bao. Ngược đầu lên nhìn cây gươm vẫn còn trong vỏ, vẫn treo trên vách, bị gió đưa đi đưa lại, tiếng khua rang-rang.

Chủ-nhân liền nhớ lại chuyện-tích của cây gươm đương khi còn ở trong tay ông nội. Lại nhớ một hôm chủ-nhân có đi ngang qua nhà giảng Đạo Tin-Lành, nhân nghe tiếng đàn chen tiếng hát, chủ-nhân liền vào ngồi nghe; diễn-giã đương giảng về những tội-nhân sẽ bị sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời sau khi qua đời này. Có một câu diễn-giã nói là lời của Đấng Thượng-Đế phán do nơi Kinh-thánh rằng: «Lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh-nghiêm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến nỗi chia hồn-linh cốt-tủy, xem-xét tư-tưởng và ý-dịnh trong lòng.» Câu này thật đã thấu vào lòng chủ-nhân. Lại có một câu nữa khiến chủ-nhân kinh-hãi vô-cùng, ấy là: «Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi sẽ bị phán-xét.»

Hai câu đó thường phảng-phất bên tai chủ-nhân, rồi nhân sự nhìn cây gươm xưa mà gây nên giấc mộng kinh-khiếp nọ, khiến chủ-nhân bối-rối vô-cùng, vội-vàng thay áo, rồi lên giường nằm ngủ. Nhưng không sao ngủ được, cả đêm cái mộng cây gươm cứ vơ-vẩn trong trí mình và mấy lời phán trên kia với mấy tiếng quở-trách của cây

gươm cứ òn đi nhấc lại bên lỗ tai mình, như cái đĩa hát nói quay đi rồi lại quay lại, khiến chủ-nhân lo-sợ vô-cùng, tưởng như đã loạn óc mà phát điên vậy. Nhưng không phải, đó là tiếng của lương-tâm do nơi nghe lời Đức Chúa Trời, được Thần-Linh Ngài cảm-động để khiến người đời tự-cáo về tội-lỗi, như có chép rằng: «Khi nào Ngài đến, thì sẽ khiến thế-gian tự-cáo về tội-lỗi, về sự công-bình và về sự phán-xét.»

Trần-trọc trên giường, đến gần sáng, chủ-nhân sức nhớ lại một câu kết-luận của diễn-giả trong nhà giảng Tin-Lành tối hôm được nghe, rằng: «Hãy tin Đức Chúa Jê-sus, thì người và cả nhà người sẽ được cứu.» Trông cho mau sáng, chủ-nhân chỗi dậy, rửa mặt, mặc quần áo, rồi vội-vàng chạy đến nhà giảng Tin-Lành, thì nhà ấy cũng vừa mở cửa, chủ-nhân liền được tiếp-rước rất tử-tế. Sau khi nghe thuật lại diễn-chiêm-bao góm-ghe kia, diễn-giả liền cất nghĩa về Tin-Lành của nước Đức Chúa Trời rằng: Quả thật, theo lời Kinh-thánh, có sự phán-xét những tội-nhân, nhưng «Vi Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời.» Đức Chúa Trời, tức Đấng Thượng-Đế, là Đấng Tạo-Hóa dựng nên muôn vật, hóa sanh muôn loài. Ngài vốn hiểu sanh kỳ tử, vì không muốn cho một người nào bị chết mất cả xác-thịt và linh-hồn, nên Ngài sai Đức Chúa Jê-sus, là Con một của Ngài, giáng xuống thế-gian, lấy hình xác-thịt giống như loài người, như lời Kinh-thánh chép rằng: «Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh-hiền của Ngài, thật như vinh-hiền của Con một đến từ nơi Cha.» Sau khi đã bày-tỏ những sự màu-nhiệm của Đức Chúa

Trời cho các môn-đồ Ngài và khuyên người ta ăn-năn tội, tin-cậy đến công-lao cứu-chuộc của Ngài, thì Ngài thực-hành đạo Ngài đã giảng mà chịu chết trên cây thập-tự, để đền-bồi tội-lỗi cho loài người. Hễ ai tin đến danh Ngài là Jê-sus mà nhận rằng Ngài đã thay vì mình mà chịu chết để chuộc tội cho mình ở trước mặt Đức Chúa Trời, thì những tội-lỗi mình đều được tha và những sự gian-ác mình đều được xóa bỏ. Vả, Đức Chúa Trời, là Đấng hay thương-xót, sẽ bởi lòng tin của ta mà ban Đức Thánh-Linh, là Thần của Ngài, ngự vào trong lòng, khiến mình cải ác tùng thiện, dựng nên một lòng mới sạch-sẽ, làm chứng cho ta tự biết rằng mình là con của Đức Chúa Trời, và ban cho mình sự trông-cậy chắc-chắn về sự sống đời đời của linh-hồn và xác-thịt trong đời này và đời sau.

Sau khi nghe sự giảng-giải của diễn-giả, chủ-nhân bèn bằng lòng tin theo Đức Chúa Jê-sus, và từ đó về sau chủ-nhân không còn sợ-hãi nữa, vì Chúa đã làm chứng cho rằng tội mình được tha, lòng mình đổi mới, sự đoán-phạt không còn ở trên mình nữa. Từ đó trở đi, chủ-nhân chừa-bỏ các sự chơi-bời, tội-lỗi, gian-tham, độc-ác của mình, mà ăn-ở theo cách mới của sự công-bình và thánh-sạch, bước đi con đường trời, hằng ngày bình-yên, khoái-lạc vô-cùng, thường nức lòng mừng-rỡ, hát ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng: «Thật là tái Thượng-Đế rất lạ!»

Hỡi độc-giả yêu-qui! Nếu ai cũng đứng trong địa-vị tội-lỗi hiểm-nghèo như chủ-nhân trên đây mà đợi-chờ sự phán-xét kinh-khiếp trong đời sau của Đức Chúa Trời, dám xin khuyên mau mau trở lại tin theo Đức Chúa Jê-sus để lỗi mình được xóa, tội mình được tha, mà được cứu vào cõi đời đời sung-sướng mãi mãi là trên Thiên-quốc.

GIÚP NGƯỜI GIEO GIỐNG!

Bài này là một trong mười cuốn sách con sắp in. Tấm hình trên đây tức là bức vẽ ngoài bìa sách. Bán từ 200 cuốn trở lên, mỗi trăm 0\$45.



BẮC-KY

Hà-nội.—Thánh-phố Hà-nội là một nơi phần-hoa đô-hội, đủ các hạng người; song so số tín-dồ với người ngoại, thì mười phần chưa được một. Nhờ sự yêu-thương lớn-lao của Chúa, nhiều anh chị tin-giáo đều hiểu-biết bổn-phận mình là phải làm sáng danh Ngài, như Chúa đã phán: «Ta lập người lênặng làm sự sáng cho các dân, hầu cho người đem sự cứu-rỗi cho đến cùng trái đất» (Sứ-dồ 13: 47).

Việc giảng Tin-lành không phải riêng gì mục-sư, thầy giảng, cho nên chúng tôi đã lập thành một ban truyền-đạo, mục-đích để giúp việc giảng Tin-lành. Mỗi buổi chiều Chúa-nhật, hồi hai giờ chúng tôi thường họp lại ở phòng thư-viện bổn-hội, để sắp-đặt công-việc. Công-việc trong ban đều do trưởng-ban (mục-sư hay thầy giảng) cất-cử. Khi vắng trưởng-ban, thì có phó trưởng-ban thay quyền. Trong ban cũng có thư-ký và thủ-quy. Sắp-đặt xong, chúng tôi cầu-nguyện, rồi đi, hoặc làm chứng, bán hay biểu sách, hoặc thăm-viếng các anh chị yếu-đuối buồn-rầu. Nhưng đều cốt-yếu là ai cũng phải có giấy mời của bổn-hội, đi từng nhà mà mời người ta đến nghe giảng, cắt nghĩa về lẽ đạo Tin-lành, không được bỏ qua nhà nào. Khi nào đi ít nhất cũng phải hai người. Lần sau họp lại, mỗi người phải trình-bày công-việc của mình đã làm tuần trước. Mỗi buổi tối giảng cho người ngoại, chúng tôi thường đứng cửa mời, và khi giảng xong cũng thường cắt nghĩa để anh em chưa biết Chúa hiểu thêm.

Nhờ sức của Chúa và sự tận-tâm của các anh em chị em, ban chúng tôi tuy mới lập-thành được ít lâu, mà đã thấy kết-quả rồi. Mỗi khi giảng cho người ngoại, trong 5 nhà giảng nào cũng thiếu chỗ ngồi; thật cảm ơn Chúa!

Vậy, xin quý ông bà cứ nhớ đến ban truyền-đạo chúng tôi mà cầu-nguyện

nhiều cho, để chúng tôi có nhiều thi-giờ, có đủ sức thiêng-liêng mà làm trọn bổn-phận của Chúa đã giao-phó. Rất cảm ơn.

Khô-bình thập-tự,

Chúa Jêsus chịu chết cứu nhơn-gian.

Kia! trần-ai tội-lỗi nguy-nao,

Huyết báu rửa đều tiêu-tan hết thảy.

Tội sạch, lòng ta vui biết mấy!

Phước lành, ơn thánh rộng bao-la....

Khắp bốn phương tự trẻ chí già,

Đấng Cứu-chuộc, hỏi là ai kẻ biết?

Ngài chết bởi ta,

Cực-bình khôn xiết,

Vi Ngài tuôn huyết!

Nên quí lánh xa.

Hỡi anh em, lánh phước chớ quên mà,

Phải nhớ lại ai là người lân-cận,

Chia-xẻ ơn thiêng mình đã nhận,

Rao-truyền lẽ thật họ chưa nghe.

Vòng trâm-luân ngấm lại mà ghê,

Khiến ta phải thăm-thê vì cõi chết.

Đừng ngủ nữa, mau mau tỉnh-thức,

Hầu việc Ngài, khỏi chết, vui thay!

Cùng nhau ta sẽ có ngày...



Cùng nhau ta sẽ có ngày,

Lánh nơi trần-tục, vui-vầy thiên-cung.

Ước-mong cái cuộc tương-phùng,

Khải-hoàn-ca hân ta cũng vui chung.

Chúa Jêsus sẽ vui cùng.

—Đặng-thế-Mô, phó trưởng-ban.

Nhà-in Hội Tin-Lành.—Xin nhắc đề các ông mua sách nhớ rằng: chiếu theo điều-lề bán sách của nhà-in, **Septembre 1932**, về khoản thứ 4 phần b như sau này: ...Các sách giá tiền từ **0\$10 trở lên**, phải gởi tiền trước về cho nhà-in, thì nhà-in mới gởi sách.

Lạng-son.—Nguyễn-thị-Son, con gái tôi, 5 tuổi, bị chứng-bệnh rất nguy-cấp, nằm liệt trên giường hơn tháng trời, trong chín ngày không ăn gì, chết ngắt đi bốn lần, chơn tay co lại, mắt trợn, răng nghiến, lưỡi đen và cứng. Thầy thuốc đều chê là bệnh rất khó, mười

phần không trông được một. Trong cơn nguy-kịch này, vợ chồng tôi liền sắp mình nơi chơa Chúa, cầu-xin Ngài cứu-chữa cho. Anh em trong bôn-hội cũng hiệp lại cầu-nguyện và làm phép xức dầu cho em. La-lùng thay, sau được Chúa Jêsus tỏ quyền-phép mà cứu em. Hôm nay em đã ăn-chơi như thường. Ngợi-khen tài Cứu-Chúa rất lạ!—*Nguyễn-văn-Phán.*

Ninh-bình.—Nhờ lời cầu-nguyện của các ông bà, nên ông Hiếu đã bớt đau mắt. Vậy, xin kính lời thánh-thật cảm ơn.

Bà Ký đau nặng, đương nằm tại nhà-ti-hương, ông Phạm-ngọc-Định hora huyết; và hai con của tôi là: Phó, Trương cũng bị đau. Xin các ông bà cầu Chúa chữa mau lành. Rất cảm ơn.—*Lưu-văn-Mã.*

song ít nhóm lại. Xin nhớ cầu-nguyện cho.—*Kiều-công-Thảo.*

Thanh-hóa.—Hội-đồng Linh-tu nhóm tại Thanh-hóa từ 29-31 Mars 1933. Các ông mục-sư Cadman, Jean Funé, Jackson, Dương-nhữ-Tiếp, Huỳnh-kim-Luyện và Lê-văn-Thái đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, dùng hết lời tâm-huyết mà giảng-dạy trong mấy ngày đó. Nhiều người ngoại cảm-dộng và các tin-đồ được phấn-khởi về đời thiêng-liêng.

Khi các ông truyền-đạo làm chứng về việc Chúa ở các Hội-thánh, thầy Tiên ở

Bắc-ninh, có nói Hội ấy còn thiếu một cái đèn manchon, thì ông Kiêu-tú-Trung, tin-đồ Thanh-hóa, liền hứa xin dâng cho Chúa cái đèn ấy. C ả m - t a Chúa! ông tin-đồ này biết Hội-thánh là thông-công



TRUNG-KY

Thu-bồn.—Con tôi tên là Lê-tấn-Dur, từ khi sanh ra đến nay, đã được một năm rồi, mà cứ đau luôn. Đến ngày 13 Avril, thì em đã về cùng Chúa!—*Lê-tấn-Đặng.*

Phan - thiết.—Ông chấp-sự Trương-Trông mới dâng cho Chúa 105\$73 dâng trả tiền đất cho nhà-nước về nền nhà giăng và nhà mục-sư ở. Ông lại làm tờ dâng trọn quyền sở-hữu về đất đó cho Hội Tin-Lành Đông-Pháp. Cảm ơn Chúa! Từ 5-18 Mars, Hội Phan-thiết có giảng phục-hưng và bố-đạo trọn hai tuần. Có mời ông mục-sư Travis, ông Đinh và ông Trung. Nhờ ơn Chúa ban, các qui ông đó giảng rất cảm-dộng lòng tin-đồ. Vì vậy, người chừa bán rượu, kẻ bỏ giậu-bờn cùng mọi điều không đẹp ý Chúa. Kết-quả được 7 người ăn-năn tin Chúa;

nên không cứ Hội nào, nếu mình có thể dâng, thì cứ dâng cho Chúa. Cầu-xin Chúa giúp tin-đồ biết chung lo việc Chúa như vậy, thì dầu ngọn sóng khủng-hoảng cao mấy cũng không thể ngăn-trở công-việc Chúa được. Hội-thánh chúng tôi có lời cảm ơn Chúa và ông bà Kiêu-tú-Trung đã có lòng sốt-sắng về việc Chúa mà dâng cho Chúa cái đồng-hồ lớn, đáng giá 25\$00. Đương buổi kinh-tế này, gia-tư ông thì cũng thường thường bực trung, thế mà ông bà đã dâng số tiền đó, thật là cảm ơn Chúa vô-cùng!

Ngày 5 Avril 1933, ông mục-sư Jackson có làm phép cưới cho con gái tôi, là Dương-thị-Nghĩa, lấy Nguyễn-hậu-Nhượng, con trai ông Nguyễn-hậu-Phúc. Xin chur qui Hội cầu-nguyện cho gia-đình mới này được phước Chúa ban cho càng ngày thêm. Cảm ơn Chúa.—*Dương-tư-Ấp.*

Da-lát.—Ngày 21 Janvier, vào lối 7 giờ rưỡi mai, con trai tôi là Nguyễn-thanh-Liêm, tuổi độ 20 tháng, té từ trên lầu cao 3 thước tây, cầm đầu nhào theo thang lầu xuống đất, bất-tình như-sự! Chúng tôi bỗng em lên, giây lâu mới nghe tiếng em «*ư, ư...*» Lại thấy em nghèo đầu qua phía tả, tưởng đã gãy cổ. Chúng tôi lập tức xúc dầu cho toàn thân em và mặc áo lại, thì bỗng được tin vợ tôi đang nằm tại đường-đường bị hư thai nữa..! Mười tám phút sau, con tôi lại nổi mệt lên, lạnh cả mình-mây, trừ ra quả tim còn đập nhẹ-nhẹ mà thôi! Bấy giờ ông gia tôi muốn cầu-nguyện cũng không được! Ông chỉ quỳ xuống, rồi đứng lên; cứ làm như vậy mãi..!

Đang lúc bối-rối ấy, tôi nhớ câu: «*Hãy chống-trả ma-quỉ thì nó sẽ lánh xa anh em*» (Gia 4:7^b); và «*Hãy đứng vững trong đức-tin mà chống-cửu nó*» (I Phi-e-rơ 5:9), nên tôi được vững lòng. Đoạn tôi ngó em, thấy sắc mặt của em lần-lần có máu lại và chơn tay em cũng bớt lạnh.

Thầy thuốc đến xem-xét kỹ-càng, rồi nói: «*Em không có nguy chi cả! Đầu bị sưng sọ mà thôi.*» Thật rất cảm ơn Chúa! vì Ngài đã đỡ em trong khi té ấy. Đến nay đã ngoài hai tháng, em không còn đau vì cơ té, song đang đau bệnh kiết.

Còn vợ tôi thì cũng đã được lại sức nhiều lắm, nhưng cũng chưa trọn lành.

Vậy, tôi xin trước cảm-tạ Chúa, sau nhờ anh chị nhờ cầu-nguyện cho gia-quyển tôi.—*Nguyễn-vân-Tâm.*

Dự tiệc trà tại Lê-đường của Thánh-Kinh Học-Trường Tourane tối ngày 4 Avril 1933

(Bài này đặt có qui-danh của anh em nam học-sinh, theo thứ-tự, lớp tốt-nghiệp 10 người, lớp nhì 6 người, lớp nhứt 10 người)

Năm CHÂU chưa tỉnh hồn mê,
Nhìn xem cảnh-trạng tư bề mà kính!
Trên thế-lộ gặp-ghinh hang hổ,
Ánh SÁNG trời soi chỗ tối-tâm.

Biển trần sóng gió âm-âm,
LÁI thuyền nước ngược, đồng-tâm mấy người?

Khắp mọi chốn chơn trời, mặt biển,
CHƯƠNG chiếu-hồn vang tiếng non xanh.

Anh-hùng đầu nai tử-sinh,
Nặng ĐƠN hồ-thỉ, sao đành bỏ tay?

Quyền cứu-chuộc vãn-xơy vận-hội,
Mà bốn PHƯƠNG lăm nổi lăm-tham.

Thụ ân, thì nợ phải mang,
Anh em ta quyết đôn vang Tin-lành.
Lời đàm-Tiểu đừng kinh, đừng sợ,
Cảnh khó-khăn ta chớ nao lòng.

Thixin mình, giữ đạo, gắng công;
Cổ cây nghe tiếng, non sông biết người.
Đường nghĩa-vu xa khơi diệu-vời,
Thiên-CUNG còn chờ-đợi chúng ta.

Bao nhiêu cảnh khổ đều qua,
Nhắm theo mục-Đích chi ta cố bền.
Nẻo khuất-khúc bao phen rơi lệ,
Phước thiên-thành há để riêng ai?

Quần gì miệng thế mĩa-mai,
Một lòng CƯƠNG-quyết, hai vai luân-thương.

Đu THÍNH-giả trên đường chơn-lý,
Đừng quên câu sinh ký, tử qui.

Tục-trần nào có ra chi,
Chớ ham Phư-quí, khinh-khi phước trời.
Nước thiên-quốc rang ngời về bầu,
Khúc khải-hoan vang thấu từng mây.

Thủy-thương, Bích-ngọc đắp-xây,
Thành vàng ta sẽ vui-vầy cùng nhau.
Cõi ĐÔNG-Á ta mau đi khắp,
Biển trần còn đời-đập ghình-lao.

Những điều DƯ-dễ xiết bao;
Bền gan, vững chí, chớ nao, chớ sờn.
Cổ ôm tấm lòng đơn chơn vẹn,
Phước-HẠNH thiêng đưng then ban ra.

Màn mưa trường tuyết xông-pha,
HƯN-lao công-cán Chúa đã ghi cho.
Giữ hạnh-KIỆM, nhỏ, to đúng mực,
Kìa, Sa-tan đưng chực hại mình!

Lời vàng chép ở Thánh-Kinh,
Thời-Kỳ đã mãn, cứu-tinh hầu gần.
Nhìn thế-sự mấy lần tang-hải,
Ánh bình-MINH chiếu giải non sông.

Nỗi hoài-Nghĩ cất khỏi lòng,
Ra tay tuấn-kiệt, rõ công anh-tài.
Nợ hồ-thỉ hai vai gánh nặng,
Chỉ nam-NHƠN ta gắng sức mà...

Rồi đây sương nắng phối-pha,
Tiền đưa một chén quan-hà đêm nay.
—*Nguyễn-đình-Nhơn, học-sanh.*

ĐƯỢC ƠN, CẢM ƠN.—THÀNH-KINH BÁO từ khi ra đời đến nay, thường được anh em giúp công giúp của; thanh-tĩnh ấy xin tạc dạ ghi lòng. Mới đây, hồn-báo lại nhận tặng: 1\$00 của ông Huỳnh-vân-Huấn, mục-su Kế-an, Sóc-trăng. Xin cảm ơn ông lắm.—*T. K. B.*

Huế.—Vợ chồng tôi đã bắt đầu lãnh trong-nhiệm tại Huế từ ngày 30 Avril. Vậy, xin liệt qui đồng-tâm-chí trong Đấng Christ khắp ba kỳ cầu-nguyện nhiều cho. Xin thành-kinh cảm ơn trước.—*Ông-văn-Huyền.*

NAM-KỠ

Vinh-trạch.—Số tiền làm nhà giảng chưa đủ. Còn ông Hương-sư Mạnh hứa giúp số ngòì đó thì không thiệt đâu. Vậy xin cái-chánh.—*Phan-dình-Liệu.*

Tam-bình.—Từ ngày tôi đến đây lãnh công-việc Chúa thế cho ông Đoàn-văn-Châu tới nay, thấy Chúa ban phước nhiều: Có năm linh-hồn cầu-nguyện tin theo Chúa. Mỗi đêm thứ bảy, có người ngoại đến nghe giảng luôn. Tôi cùng thầy Thới, là người đi bán sách cho Thánh-thờ Công-hội, đi làm chứng cho các làng xung-quanh. Người ngoại tỉnh-thức nhiều. Có ba gia-quyền ông Chủ, ông Cả, ông Hương-quần cựu hứa thế nào cũng sẽ cầu-nguyện tin theo Chúa. Theo năm đô-khò này, muốn lập một nhà giảng tưởng cũng không phải dễ, nhưng Chúa dùng ông Ngô-quang-Vinh, là người chức-viên trong ban trị-sự, dâng một số tiền mười mấy đồng; các anh em thì ra công lập nhà giảng. Cảm ơn Chúa!—*Nguyễn-ngọc-Chiếu.*

Ba-tri.—Ngày 23 Mars 1933, ông mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh có làm phép giao cho cậu Lê-văn-Khiêm, con trai của ông chấp-sự Thao, ở Hội Ba-tri, phối-hiệp cùng cô Lê-thị-Màng, linh-nữ của bà Võ-thị-Dục ở Hội Thuận-diên. Xin cầu Chúa ban ơn lành cho đôi-lứa này.—*Ban trị-sự.*

Nguyễn-thị-Trọng và Ca-thị-My, là hai mẹ con, tin Chúa được sáu tháng, rồi bỏ đạo, làm theo thế-gian. Trọn một năm, bỗng phát bệnh đau ghê-gớm; rước thầy thuốc và thầy pháp chữa mãi cũng không kiến-hiệu. Cuối-cùng họ mời chúng tôi đến cầu-nguyện và xức dầu cho, thì hai ngày sau đứng dậy đi lại như thường được. Nay họ sốt-sắng lắm, nói rằng: «Thôi, từ nay đến chết không dám bỏ Chúa nữa.» Đáng ngợi-khen thay ân-diên dư-dật của Ngài!—*Ban trị-sự.*

Thủ-dầu-một.—Gần 10 năm nay bôn-hội phải thuê nhà, nay dọn chỗ này, mai dọn chỗ kia, thiệt là bất-tiện quá! Nhưng nay, nhờ ơn Chúa thương-xót, cảm-động

lòng anh em, kẻ của, người công, chung cất được cái nhà cho thầy giảng ở, giá đáng 200\$00. Còn nhà giảng lúc này thì đương làm, nhưng tài-chánh còn thiếu-hụt lắm. Xin anh em qui hội nhớ cầu-nguyện giùm cho mau thành-tru.

Mới đây, có người tin-dồ tên là Dương-Yến (khách-trú) ghiền á-phiện gần 20 năm, hút mỗi ngày 3\$00, hôm nay nhờ Chúa ban ơn, dứt bỏ á-phiện đã được 3 tháng rồi. Tài Cửu-Chúa rất lạ!

Chúa cũng ban ơn cho chú Nguyễn-văn-Đàng làm bếp mỗi tháng được 20\$00. Vậy mà nhứt-định dâng một phần mười cho Chúa: mỗi tháng 2\$00. Cảm ơn Chúa! Nếu anh em đều biết hồn-phận mình như thế, thì lo chi thiếu-thốn!

Sau nữa, xin anh em qui hội cầu-nguyện giùm cho mấy người đau nguy lâm: 1° Vợ thầy Búp, đau ho; 2° Chấp-sự Vinh, lằng tri.—*Nguyễn-văn-Thọ.*

An-hóa.—Bữa 8 Mars, vợ tôi mới sanh dặng một trai, đặt tên là Nguyễn-ngọc-Minh. Xin các qui anh chị cầu-nguyện cho vợ tôi được mạnh, và em Minh được lớn lên trong Chúa.—*Nguyễn-Đàng.*

CẦU - NGUYỆN CHUNG

Thầy Nguyễn-duy-Hữu, giúp việc Thánh-Kinh Bảo, đang bị đau trái tim. Xin các anh chị nhớ cầu-nguyện cho.

TIN SAU-CÙNG

Quảng-yên.—Một ông tin-dồ có lòng nhiệt-thành đối với Chúa, chẳng những dâng phần mười về hầu việc Ngài, mà cũng lo đến những việc trong nhà giảng: nào là dâng 12 bản cẩm cò, nào là bắt hai ngọn đèn đất (giá 7\$00), và cũng còn ước-ao làm những việc khác nữa. Một ngày nọ, ông thình-linh phát bệnh đau tức, trong ruột dường như cột chặt lại vậy; rất nguy-hiểm lắm! Ông liền sắp mình xuống, cầu-xin Chúa chữa bệnh cho. Đến khi ông cầu-nguyện lần thứ hai, thì thấy trong người lại thêm khó chịu, ông bèn nói với gia-nhơn rằng: «Có lẽ trong ngày nay tôi sẽ được về cùng Chúa!» Nhưng trong lòng ông lo-buồn, vì sợ không viết kịp thư để lại dặng khuyên bà-con tin Chúa. Rồi ông cầu-nguyện lần thứ ba, thì thấy Chúa đã đưa tay quyền-năng ra mà chữa bệnh cho ông được khỏi. A-lê-lu-gia! Ấy cũng vì ông có lòng trung-thành đối với Chúa vậy.—*Đào-Thúc.* (Coi tiếp trang 236)



TIẾNG GÕ CỦA LÒNG



(TRUYỆN-KY KIM-THỜI)

(Tiếp theo)

NGUYỄN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

TỔNG-Ý BỐN CHƯƠNG TRƯỚC

Sau cơn binh nãg, Xinh-Thoại-Hồ-đan, cô con gái nước Mỹ, trải bước lo-buồn ghé-góm trong tâm-hồn. Cô sốt-sắng ước-ao tìm được Đức Chúa Trời, nên nhất-định đi đến với người chỉ họ đang cùng chung quân-đốc một viện bảo-cổ trong xứ Sy-ri. Trong cuộc hành-trình, Đấng Christ bắt đầu hiện ra với linh-hồn Xinh-Thoại. Cô dâng trọn mình cho chức-vụ mới, được dân bốn-xứ yêu-thương vì cô tánh-tình đáng chuộng và hiểu-biết tinh-thần họ.

Nếu không bởi lời hứa rõ-ràng, thì ít ra cũng bởi tấm lòng, cô làm vị-hôn-thê của Diêm-Tri-thân, là người kết bạn với mình từ lúc đầu xanh tuổi trẻ và là mục-sư thanh-niên đã mất đức-tin. Cuộc chiến-tranh tinh-linh dấy lên. Có linh chánh-phủ Anh đòi ông Hoát-lô cùng vợ, là Ra-chên, chỉ họ Xinh-Thoại, về nước; ấy vì ông là dân Anh. Có thiếu-nữ, người Mỹ, ở lại một mình, đứng đầu nhà nuôi trẻ mồ-côi và chịu hết trách-nhiệm quan-hệ đến nhà ấy. Chứng đau mùa, bệnh dịch-lệ và nạn đói-kém phá hại xứ Sy-ri, nhưng cô đốc-đối-phó với tình-hình bằng sức can-đảm trọn- vẹn.

CHƯƠNG THỨ NĂM

Sóng sầu dỗi-dập

SAU khi Xinh-Thoại lên đường, Diêm-Tri-thân muốn vừa chữa lành vết đau, vừa soi-sáng lương-tâm, nên bắt đầu cần-thận tìm-tòi những lý-cớ của mỗi hoài-nghi vẫn vẫn-vương mình. Thấy thấy Hội-thánh, mạo-xưng là thuộc Đấng Christ, có nhiều cách hoạt-động, nhiều công-cuộc, nhiều hội-dồng, nhiều đoàn-thể, nhưng đâu đâu cũng thiếu trung-tâm động-lực, là Thần-Linh Đấng Christ. «Bộ máy» tổ-chức ấy chạy xinh-xịch, làm điếc tai thầy. Thấy tìm và ít khi gặp kẻ có lòng trầm-tĩnh, bình-an, có thái-độ khiêm-tốn; nhưng nếu gặp, thì thầy coi như ánh sáng rực-rỡ bày rõ cuộc đời hư-ảo của kẻ khác và của mình nữa.

Thầy ít thấy bàn tay xẻ ra giúp-đỡ kẻ lạc-loài, hư-mất, tức là những bàn tay thân-ái biểu-lộ lòng thương-xót trọn- vẹn của Chúa hứa trong câu: «Ta cũng không định tội người»

(Giăng 8: 11). Thầy nghe nhiều lời chỉ-trích, quở-trách, nhiều phương-pháp trừng-trị, song những phương-pháp ấy chỉ làm cho cay-đắng, chớ chẳng phục-hưng. Cách cứu-giúp thật chắc-chắn, linh-nghiệm và từ-ái cũng hiếm như kẻ đi dự cuộc thờ-phượng đề gặp Đức Chúa Trời.

Màn chết bao-phủ thương-giới. Đức Chúa Jê-sus chẳng có một địa-vị nào trong các buổi giảng rộng-rãi và rộn-rục. Nhưng ta thỉnh-thoảng gặp một tin-đồ thành-thực lắng-lặng và khiêm-nhường cố đi theo gót Chúa. Nhiều người làm bộ «giữ» đạo, có tên ghi trong sổ lạc-quyên, và thỉnh-thoảng đi nhóm-họp thờ-phượng, nhưng không mời Đấng Christ vào buổi giảng mình để quân-đốc các công-việc và cuộc thông-thương. Ngài là một Nhơn-vật của bữa Chúa-nhưt; họ thấy Ngài trong một cuốn Sách. Ngay từ bữa thứ hai, họ dẹp Nhơn-vật và Sách ra một bên.

Nhưng nhằm bữa Chúa-nhật, nhà-thờ cũng lra-thưa lắm. Ít kẻ «khát-khao...Đức Chúa Trời hằng sống» (Thi 42: 2) như tác-giả Thi-thiên. Ít kẻ nói: «Ta hãy đi đến nhà Đức Giê-hô-va» (Thi 122: 1). Việc đó thích-hiệp với dân Giu-đa ở xứ Pha-lê-tin cổ hoặc với các cụ già thuộc phái *Puritains*¹.

Diêm thăm-viếng đủ thứ giáo-hội có các tay cụ-phách chủ-trương. Thầy nghe tiếng sóng hùng-biện. Thầy ngắm các công-trình mỹ-thuật về tôn-giáo, có hình-thể đẹp-dẽ và màu-sắc xứng-hiệp. Thầy dự những buổi hòa-nhạc thánh-khiết và du-dương lạ-lùng, phải mua vé mắc tiền, cốt để giúp một công-kuộc hữu-ích. Nhưng một bữa, thầy thấy nhiều tài-tử hòa-nhạc thậm chí không tôn-kính các lễ-nghi trong đạo.

Thành-thủ thầy tìm-tôi nhọc-nhân và chán lác. Thầy trở về địa-hạt mình, về nhà-thờ nhỏ-hẹp sơ-sài và thâm-nghiêm ở *Deanton*, đem theo mối cảm-tưởng: đạo-giới cũng như mình đã mất Đấng Christ, song mình không xấu hơn kẻ khác.

Thầy soạn bài giảng cẩn-thận, bước lên diễn-dàn, ước-mong rao-truyền được kết-quả, nhưng lập-tức cảm-biết lời-lẽ mình không linh-nghiêm chi hết. Thính-giả cũng cảm-biết như thế. Chỉ khác trước một đều là thầy nhơn đó chịu đau-dớn. Trong bọn thính-giả, có mấy kẻ tự nghĩ: «Bồ-ích được bao lắm! Sao thầy ấy không tìm được cách khác để nói những chuyện cũ-rích này?»

Chẳng ai lo tìm-tôi cái mình thiếu-thốn! Vừa ra khỏi nhà-thờ, họ vội quên-bỏ mọi lẽ. Chỉ có Diêm-Tri-thần hiền nguyên-nhơn của khuyết-diêm lớn đó. Thầy tự biết không đủ sức rao-truyền sứ-mạng ra từ tấm lòng Đức Chúa Trời cho bọn tín-đồ hữu-danh vô-thực ấy. Họ chỉ giữ lễ-nghi

tôn-giáo, còn thầy là kẻ chần không gây, không có đồng cỏ cho họ ăn.

Tôi dò, thầy mục-sư trẻ tuổi phát lo-buồn quá. Tại sao bài giảng kia chứa lời-lẽ của đạo Tin-lành mà lại không đạt mục-đích? Thầy ngồi trước bàn giấy, vui đầu vào hai tay, nhưng không câu-nguyện. Thầy cảm-biết những lời cầu-nguyện thường-lệ của mình không thấu đến Đức Chúa Trời. Rồi lại, thầy kêu-la:

—Ôi! Hỡi Đức Chúa Trời, có Chơn-lý ở đây chăng? Tôi ước-ao Chơn-lý. Nếu Đức Chúa Jê-sus-Christ thực-hữu... thì tôi muốn thấy mặt Ngài, vì tôi nghi-ngờ mọi sự. Có lẽ chuyện-tích Ngài chỉ là một thăm-sử thần-tiên do trí loài người tưởng-tượng. Vậy, tìm đâu ra bí-quyết của tình yêu-thương đã thúc-giục biết bao kẻ chết vì Ngài bởi tin rằng Ngài chết vì họ?

Thầy biện-luận một mình như thế, nhưng trái với ý mình, thầy bỗng tự cảm-biết thiếu lòng thành-thực. Vì tự-cao, tự-dại, thầy leo lên tòa giảng để giải-luận những giáo-lý Tin-lành cũ-rích và dặt thính-giả xa Đức Chúa Trời hơn mọi khi. Đó là một việc minh-bạch đến nỗi thầy phải hổ-người. Một người đã mất Đấng Christ, thậm chí hồ-nghi sự thực-hữu của Đức Chúa Trời, có sao còn *dám* thờ mặt làm sứ-giả của hai Ngôi ấy và chực lựa lấy câu gốc trong bộ Kinh-thánh?

Thầy tưởng mình biết Kinh-thánh từ đầu đến cuối. Thầy đã học Kinh-thánh theo mọi phương-diện. Thầy biết rằng, dầu về mặt văn-chương, cũng chẳng sách nào ăn đứt được Kinh-thánh. Hoặc cứ đúng nguyên-văn mà thầy đọc hằng ngày, hoặc đã dịch ra nhiều bản, Kinh-thánh vẫn trôi hơn mọi sách khác. Phải bắt đầu tìm-tôi lần nữa trong những trương giấy mình đã lâu-thông chăng? Có lẽ...

Dầu sao, thầy cũng nhận-biết mình cần theo gương Xinh-thoại mà tìm-tôi lâu ngày. Thầy bèn xin ban trị-sự địa-hạt liên-hội cho phép nghỉ và cử

(1) Phái *Puritains* là một nhánh của hội trường-lão. Họ rất nghiêm-khắc và quả-quyết rằng mình làm theo đạo rộng hơn hết.

người thay mình. Ông chủ-nhiệm đã biết thầy từ lúc còn bé, bèn gửi thơ trả lời rằng :

«Tôi hân-hạnh vì thầy nhứt-định chiến-đấu với những mối hoài-nghi. Nếu thành-thực quả-quyết tim cho bằng được Đức Chúa Trời và Cứu-Chúa mình, ắt thầy sẽ đạt ý-nguyện. Nhưng đừng lại bắt tay làm việc Đức Chúa Trời đương khi chưa được tái-sanh và được lòng tin chắc tuyệt-đích. Tôi rất ước-ao nhiều mục-sư thanh-niên khác cũng có nỗi khổ-tâm đang vẫn-vương thầy đã mấy tháng nay. Chắc sau này Đức Chúa Trời sẽ kêu-gọi thầy làm việc cao-thượng và trọng-dại hơn.»

Bức thơ đó chứa-chan thiện-cảm, song không rọi cho thầy tia sáng nào. Cùng một ngày được thơ ấy, thầy nhận thơ của Xinh-thoại viết dưới cây hương-nam trên dãy núi Li-ban, là nơi cô ở suốt mùa hạ. Cô viết trước khi xuống núi, làm việc mùa thu. Thơ rằng :

«Tôi sao hay thuật được cho thầy biết trong mấy tuần-lễ lạ-lùng ở trên đỉnh núi, dân-chúng ăn-ở hết lòng với cô thiếu-nữ ngoại-bang đã đến giúp-đỡ họ. Họ rất hay đãi-đàng khách lạ; nếu họ biết ta yêu họ, thì ta dễ gây tình thân-mật với họ!

«Tôi nhìn-nhận rằng họ tin Đức Chúa Trời thực-hữu là dường nào. Tôi tự hỏi đó phải chăng vì kể từ lúc Đức Chúa Trời mới bắt đầu tỏ mình cho nhơn-loại, dân-tộc Á-lạp-ti (*Sémities*) này đã có quan-niệm về Ngài vốn có. Gió chiều hây-hây, Ngài dạo chơi trong vườn với A-dam và Ê-va. Ngài đàm-đạo với Áp-ra-ham như với một bạn, chuyện-trò với cậu bé Sa-mu-ên như một sử-giã.

«Đức Chúa Trời ở giữa loài người, dùng các đấng tiên-tri mà phán-dạy, và sau rốt trở nên xác-thịt, ở chung với dân Sy-ri, ngõ hầu khiến nhơn-loại hiểu rằng 'Đức Chúa Trời là sự yêu-thương' (I Giăng 4: 8). Đó là

linh-giác di-truyền của dân-tộc này.

«Bây giờ tôi hiểu rõ hơn tại sao Hồi-giáo mở-mang lạ-lùng ở giữa vòng họ. Ấy vì Ma-hô-mê đã rao-giảng đạo mới ra từ Đức Chúa Trời, tức là những tiếng cuối-cùng của Ngài phán bởi môi-miệng người ta. Sự đó thích-hiệp với các lẽ họ tin-ngưỡng, nên nhiều kẻ công-nhận và bây giờ vẫn còn giữ bền.

«Vậy, tôi sung-sướng suốt mùa hè, dẫu phải cách xa những kẻ mình yêu hơn hết. Tôi sung-sướng vì lòng được bình-an, mừng-rỡ, và vì biết mình đã thả neo xuống biển yêu-thương đời đời. Thầy Diêm yêu-quí ơi, tình yêu-thương ấy cũng bao-phủ thầy, mặc dầu thầy có lẽ không biết. Nhưng đó vẫn là sự thật mọi bề. Một ngày kia, thầy sẽ cảm-biết bàn Tay đang nắm tay tôi thế nào cũng nắm tay thầy thế ấy. Bấy giờ sẽ có gì xảy ra?

«Bấy giờ sẽ có sự vui-mừng hơn hết mà loài người có thể cảm-biết, tức là sự vui-mừng chúng ta cùng hưởng đương khi nắm tay nhau hầu việc Ngài.

«Cuộc chiến-tranh này sẽ có hiệu-quả ghê-gớm đến phong-hóa là dường nào! Loài người sẽ cách xa Đức Chúa Trời càng hơn, chớ không lấy đó làm tiếng Ngài răn-bảo. Nếu phá nhà, người ta không còn nhà nữa. Các nhà thần-đạo-học xé Kinh-thánh vì quả-quyết tim được nhiều lẽ sai-lầm! Họ giải-luận cho chúng ta lầm đều *không có* trong Kinh-thánh, chớ không tìm-kiếm ở đó sứ-mạng về tình-yêu-thương của Đức Chúa Trời. Những «lời kết-luận» và «linh-giác» của họ gây cho loài người khổn-khó và hư-hoại hơn mọi khi.

«Quả thật, những kẻ được Đức Chúa Trời dùng để phán-dạy chẳng qua là người phạm, nên hay lầm-lạc; nhưng sứ-mạng không hề lầm-lạc. Tôi tin chắc như thế.

«Thầy Diêm ơi, thầy thấy tôi cảm-hờn những kẻ xé và sửa Kinh-thánh. Họ cướp giựt của linh-hồn người ta

cải đều cần-thiết độc-nhứt. Mặc dầu sử-giả là ai, là Ma-thi-ơ thâu thuế, hoặc Phao-lô thuộc phe Pha-ri-si, lời Kinh-thánh vẫn là quan-trọng. Họ cướp Sách quý-báu của Đức Chúa Trời khỏi tay chúng ta và thử lập một đạo mà không cần nhờ Sách ấy, cho nên nền-tảng của Hội-thánh giả danh thuộc Đấng Christ phải rung-động.

«Nhưng tôi biết rằng cuối-cùng Ngài sẽ thắng-trận, sẽ bắt mọi người đầu-phục. Ngài muốn làm cho cuộc đắc-thắng của mình càng thêm vinh-hiền, nên để mặc loài người khốn-nạn sa xuống tận đáy vực sâu, ngõ hầu họ thấy rằng nếu không đi với Đấng Christ, thì mình có cơ sa-sụt đến tận nơi nào.

«Thầy Diêm ơi, thầy không nghe Đức Chúa Jê-sus gõ cửa, gõ cửa của mỗi tấm lòng theo cách riêng và của cả thế-giới theo cách chung, bởi những biến-động hiện-thời, là kết-quả của tội-lỗi diên-dại?

«Ước gì thầy thấy được phong-cảnh đẹp-đẽ ở dưới mắt tôi đương khi tôi viết thư này! Vầng kim-ô gần ngủ trên mặt biển cháy bùng-bùng. Áng mây ngó tợ khối vàng chổng-chất; chơn trời chẳng khác bầu tròn bằng xà-cừ xanh lạt. Trên thiên-dính, màu-sắc phớt-hồng lơ-lửng như làn khói tỏa. Tôi chưa hề ngắm mặt trời lặn nhường này, hoặc các ngôi sao rực-rỡ như các ngôi sao lấp-lánh trong khe lá cây núi Li-ban.

«Dân bồn-xứ hiểu tên tục ta đặt cho mặt trăng: Nữ-hoàng ban đêm. Trời đất giống cái ngai, còn dãy núi Li-ban giống như cái bệ. Các tia mặt trăng chẳng khác lần xếp của chiếc áo hào-quang dài rộng; nhưng khi phủ đèo và trũng, áo kia lót một lần đen. Bóng tối mặt-mờ này càng làm nổi ánh sáng rực-rỡ.

«Bốn bề yên-lặng như tờ! Tôi đau-đớn biết bao, vì tưởng nước Pháp đẹp-đẽ đang bị tàn-phá ghê-gớm! Ở đây,

tôi được yên-ủi vì biết mình làm việc cho kẻ khác và thuộc đặc-quyền quân-đốc của Đức Chúa Trời. Nhọn đó, công-lao hèn-mọn nhưt cũng hóa về-vang. Thầy Diêm yêu-quí ơi, thầy há chẳng hiểu như vậy? Ôi! Ước chi...»

Nhưng Xinh-thoại không dám tố-bày ý-nguyên.

Diêm ngồi dưới cây dẻ gai, trên bờ sông mà đọc thơ. Đương khi đọc, thầy cố-gắng, nhưng không thể nhìn xem tình-hình theo phương-diện bày-tỏ trong thơ.

Thầy rán giải-trí, bèn đi đến thành *Plattsburg*, là nơi có trường võ-bị. Tại đó, học-hành và luyện-tập xong, thầy chỉ còn chút thi-giờ để thân-thể nhọc-nhân được nghỉ và ngủ, chớ không còn làm được chút gì. Thầy thật cảm-biết chiến-tranh «xõ» hết quyền-lực của địa-ngục và Sa-tan được tôn làm vua.

Đường càng ngày càng xa, cách giao-thông càng lâu càng khó, nên giữa thầy và Xinh-thoại dường có nhịp cầu không sao qua được. Thầy vẫn tưởng cô là đứa trẻ cần được nâng-niu che-chở; nào ngờ hiện nay cô ngụ nước người, gánh-vác công-việc quan-trọng, gặp mọi nỗi nguy-hiểm nhọc-nhân mà trí ta tưởng-tượng được. Nhưng muốn cứu-giúp cô, thì phải chờ cơ-hội; chớ hiện nay cả tình thương-mến thầy chắt-chứa trong cõi lòng chẳng đỡ-dần cô được chút gì.

Thầy sẽ bớt đau-đớn, miễn là *lìn* được rằng cánh tay đời đời của Đấng Yêu-thương đời đời vẫn bao-phủ và che-chở cô. Xinh-thoại đã nói với thầy như vậy, song đối với thầy, đó chẳng qua là những lời vô-nghĩa. Thỉnh-thoảng thầy ước-mong cô không chắt-mầm mình đã kinh-nghiệm nhiều đều mới. Thầy ắt nổi giận, nếu không phải Xinh-thoại, mà là kẻ khác, cứ ngụ ý nói tới quan-niệm mới của mình về sự-vật. Cây đờn cầm của cuộc đời Diêm dường chỉ còn một dây trợ-trợ.

Mùa đông qua như giấc chiêm-bao;

sang xuân, thầy vẫn cố tìm kỹ thấy cái mình bỏ mất.

Ngày Thứ Sáu Thánh (kỷ-niệm Đức Chúa Jê-sus chịu chết), thầy dự cuộc thờ-phượng trong nhà-thờ Tin-lành có danh-tiếng nức ở thành *New-York*. Đoàn dân đông chen đén. Diêm tới quá chậm, nên hết chỗ, phải đứng cuối nhà-thờ. Thầy dựa vào hàng ghế sau-chót, chờ lúc bắt đầu thờ-phượng.

Thầy nhận thấy, trừ mấy viên *ushers* (1) vẫn nổi tiếng đại-phủ-gia, ít có đờn-ông đến dự-thinh. Thầy tự hỏi họ tới đây làm chi.

Đề khuấy lúc đợi-chờ mỗi mắt, một bà lão mập tròn-chuyện xăm-xi với người ngồi bên cạnh về cách phục-sức tối-tán. Một câu-lạc-bộ mới gần công-khai trong miền lân-cận. Ai muốn làm hội-viên, phải đóng 150 quan, nhưng có sẵn quần và được đứng chỗ tiện xem đua ngựa. Một bọn khác nói đủ thứ chuyện, thích cãi nhau và cười rộ. Diêm nhẹ mình khôn xiết, vì thấy họ đi khỏi nhà-thờ hầu hết, ngay khi thờ-phượng chưa đến nửa chừng.

Vậy, trong đám đông lếu-láo đó, chẳng ai nghĩ đến Đức Chúa Jê-sus và sự thương-khó của Ngài. Một ông đứng gần thầy nói với vợ rằng người đánh đờn đại-phong đáng phải luyện-tập kỹ-càng hơn. Bà đáp rằng chẳng ai từng được nghe tiếng âm-nhạc du-dương nhằm ngày Thứ Sáu Thánh. Không mấy lúc ông bà cũng ra nốt.

Trên bàn tòa giảng, có cây thập-tự. Biểu-hiệu đó kích-thích Diêm như một lời nói lay. Rồi thầy tinh-linh nghe một tiếng thiết-tha lâm-bầm sau lưng mình:

—Ôi! Lạy Con Sinh thánh-khiết đã bị giết vì tôi!

A! Có người tưởng-nhớ Ngài! Có người còn kính-mến Ngài! Diêm xây lại, thấy một người da đen cúi đầu, mặt mày chan-hòa dòng lệ. Một mình

người cầu-nguyện và thấy Đấng chịu treo trên cây gỗ. Diêm nghe một bà ngồi đầu ghế bên kia nói rằng:

—Bà thầy diêm-giả chẳng? Tôi cố tới nhìn mặt diêm-giả, song đám đông này che khuất tòa giảng đến nỗi tôi không thấy được. Vậy, ở đây nào có ích gì?

Quả thật, bọn này tới không phải để thờ-phượng Đức Chúa Trời, song để xem mặt nhà truyền-đạo trừ-danh, người Anh, giảng-dạy bữa đó. Chao ôi! Thật thế. Mất Đấng Christ rồi. Trừ người da đen kia ra, còn đối với đoàn dân này, sự thương-khó và sự chết của Ngài đều là những chữ vô-nghĩa. Diêm nghĩ thầm rằng mình cũng thuộc trong đoàn dân thiếu mắt Chúa Jê-sus này. Nếu thầy giải-tỏ cho các thuộc-viên chi-hội mình biết Christ là Đấng thực-hữu, ắt họ không xa-cách Ngài đến thế. Họ là «chiên không có kẻ chăn» (Ma 9: 36).

Nhưng nhà truyền-đạo kia dường cũng lo-buồn như vậy, vì giọng nói thiết-tha của ông khiến thầy chú-ý. Ông rằng:

—Hiện nay loài người đòi sự thực. Họ chán những lý-thuyết vô-vị và muốn giao-thông thân-mật với Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ôi! Hỡi Hội-thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, anh em phải làm chi cho họ?

Có lẽ chứng đầu nhưc như búa bổ và thân-thể mệt-nhọc quan-hệ ít nhiều đến sự đau-dớn tinh-thần mà thầy cảm-biết. Thậm-chí thầy không thể suy-nghĩ rõ-ràng. Nhưng thầy nóng-nảy ước-ao lại tìm được Đức Chúa Jê-sus, là Đấng đang giơ cho mình xem bàn tay lủng. Nhưng thầy tưởng lòng vô-tin khiến mình không tìm được.

Đau-dớn trong thân-thể và trong tinh-thần, Diêm ra khỏi nhà-thờ, đi hầu như ngã tó ngã xiêu, trở về phòng mình trong khách-sạn; tại đó, thầy có thể đóng cửa khỏi nghe đoàn dân làm rộn và loài người nói-năng. (Còn nữa)

(1) Trong buổi nhóm-họp thờ-phượng, các viên *ushers* lo chỉ chỗ ngồi, biểu thờ-thành và giữ trật-tự.



NGÔI SẴO GIỮ ĐÌNH

KHUYẾN CON THỜ CHÚA

NGUYỄN-THỊ NĂM-LÊ, TOURANE

CÁCH mấy tháng về trước, em đọc THÁNH-KINH BAO, thấy chị Trần-thị Mộng-Đào có thuật một cái gương hiền-mẫu, làm cho em cảm-dộng lắm. Hôm nay, em cũng xin theo chơn nổi gót, thuật một chuyện bà mẹ hiền kia khi gần chết còn khuyên con thờ Chúa.

Vào thế-kỷ thứ 18, ở châu Mỹ, có hai vợ chồng nhà kia. Chồng tên là *Thomas Lincoln*, vợ tên là *Nancy*, đều sống trong cảnh gia-đình túng-thiếu, nghề-nghiệp đơn-sơ. Nhưng hai ông bà là tin-dõ Chúa *Jésus*, nên linh-hồn không đeo cái khổ, mặc dầu xác-thịt vẫn nghèo. Hai ông bà hằng ngày lấy lòng thành tin-cậy Chúa *Jésus*, đem dạ thật thờ-phượng Đấng Tạo-Hóa. Ông bà trước đã sanh-hạ được một con gái. Cách hai năm sau, là năm 1809, nhằm ngày 12, tháng 2, lại sanh được một trai, đặt tên là *Abraham Lincoln*, hai ông bà mừng cấp-ca cấp-cum.

Từ đó về sau, ông thì hằng ngày lo làm nghề-nghiệp. Còn bà thì lo-lắng trong gia-đình, hết việc vá-may, lại lo cơm-nước, giúp-dỡ công-việc cho chồng. Bởi vậy, tuy nhà tranh vách đất, cơm cháo đủ ngày, nhưng cái khí-tượng trong gia-đình rất là êm-dềm tươi-tốt.

Có đều đáng chú-ý hơn hết, là sự bà nuôi dạy con-cái. Bà đã là người trung-thành giữ đạo, lại là kẻ biết chữ-nghĩa, nên hằng ngày, khuyên con về sự tin-kính Chúa *Jésus*. Bà đem những tích hay truyện tốt trong Kinh-

thành Tàn Cựu-ước mà dạy-dỗ rèn-luyện con bước đi trên đường đạo-đức. Nên *Lincoln* càng lớn-khôn chừng nào, thì gọi-nhuần nước thiêng-liêng chừng nấy. Chẳng những thế thôi, *Lincoln* lại là người can-dảm lạnh-lẹ lạ thường nữa.

Thi-giờ thắm-thoát, ngày tháng thoi đưa, bà *Nancy* tuổi cao, tác lớn, tay chơn kềm-sút, gân cốt hao-mòn, nên lâm bệnh rất nặng. Bà biết mình không sao sống được trong cõi trần-gian, để hưởng cái thú gia-đình đầm-ấm. Bởi cơ ấy, bà mới kêu con đến gần mà trời rằng: «*Lincoln*, con yêu-dấu ơi! má sắp tạm-biệt con má về với Chúa đây! Má đã biết con hết lòng thương cha, kính chị, nên má khuyên con hãy gắng mà làm một người tốt, như lời má dạy con hằng ngày, nhưt là con phải hết lòng thờ-phượng Đức Chúa Trời hằng sống.» Khi bà nói rồi, liền nhắm mắt.

Lincoln một mặt rất là đau-dớn trong lòng, một mặt ghi-tạc vào xương những lời mẹ dạy. Đến sau, *Lincoln* làm được một vị đại-tổng-thống, tiếng-tâm lẫy-lừng. Khi công thành, danh toại, ông thường hay nói: «Một đời tôi, sự-nghiệp và hi-vọng đều nhờ mẹ dạy.»

Bây giờ em xin tạm đình bút mà đặt một câu hỏi mấy chị, là những bà mẹ trong các gia-đình: Tại sao ông *Lincoln* làm được một vị tổng-thống trong một nước quốc thịnh, binh cường, giàu-có vào hạng nhưt thế-giới? Chắc các chị đều đồng-thình trả lời: Ông *Lincoln* sở-dĩ chiếm được cái địa-

vị quan-trọng như vậy là nhờ tay bà mẹ hiền-lành, có tài dạy-dỗ, có trí nung-dúc, nên mới được cái kết-quả mỹ-mãn đường ấy.

Ờ, tấm gương sáng đã treo cao, cái bia đá vẫn đứng vững, mấy chị ơi! nếu muốn con-cái mình sau này trở nên người đại-dụng cho giáo-hội, ích-lợi cho nhơn-quần, thì phải hằng ngày đem đạo Chúa mà trau-giồi vào trí-não tâm-linh, nhưt là lúc chúng còn đương dầu xanh tuổi trẻ. Vì ngàn có câu: «Trúc nộn, dị kiều; nhơn thiếu, dị hiền.» Bà Nancy chẳng những dạy con lúc bình-thường, cho đến khi bà gần tắt hơi cũng còn trời-trắng những lời chánh-đáng. Bởi thế, con bà sau này làm nên công-nghiệp phi-thường.

Thưa các chị, hãy biết cho rằng: Vận-mạng của giáo-hội là do ở bọn thanh-niên, mà bọn thanh-niên có ảnh-hưởng tốt hay xấu là tại những bà mẹ hay hay hèn. Như vậy, các chị có cái bổn-phận rất lớn đối với con-cái trong

gia-đình, là nơi mình phải gánh-vác.

Hãy xem những lời Thánh Phao-lô nói cùng ông Ti-mô-thê: «Ta cũng nhớ đến đức-tin thành-thật của con, là đức-tin trước đã ở trong Lô-ít, bà nội con, và trong O-nít, mẹ con, ta chắc rằng nay cũng ở trong con nữa» (II Ti 1: 5). Mấy chị ơi! Xem lời Thánh Phao-lô nói đó, thì người đơn-bà có ảnh-hưởng rất lớn ở trong gia-đình, nhưt là đối với con-cái. Em biết chắc mấy chị không bắt lỗi em, nên em dám lấy chơn-tâm mà khuyên mấy chị: Hãy thật lòng tin-kính Chúa, giữ đạo một cách trung-thành, rồi hằng ngày lấy những đều các chị đã được ở trong Đức Chúa Jê-sus mà dạy-dỗ con, un-đức con, thì lo chi sau này không có danh thơm tiếng tốt. Nguyên Chúa ban ơn cho mấy chị hãy bắt-chước bà Nancy trên đây, thì trong giáo-hội và những gia-đình con-cái Chúa ở cõi đất «nhứt công lương cơ» này, thiếu chi Lincoln sẽ xuất-đầu lộ-diện.

NGHỈ HÈ THIÊNG-LIÊNG

1. Ấm, mát, xuân, thu, nóng (đức) bản hê,
Phen này nhiệt-độ lại càng ghê!
Giờ không nghe động, mây trong-vật,
Mưa chẳng thấy tằm, nắng khắt-khe.
Kháp xừ duy nghe vang tiếng cóc,
Đầy đường chỉ thấy rợp tàn tre.
Ai ơi, kíp tránh cơn trường-hạn,
Tin Chúa Giê-su, mát mọi hê.

2. Mọi hê mát-mẽ làm ai ơi!
Mát sánh trên đời chẳng một nơi.
Mát thấy tâm-linh luôn hớn-hở,
Mát nhìn diện-mạo mãi tươi-cười.
Mát cùng chung hiệp Ba Ngôi Thánh,
Mát chẳng riêng chia bốn giống người.
Mát hẳn bút trần khôn thể tả,
Khuyến nhau ta nghỉ mát trên trời.
—Ông-văn-Huyền, hiệu An-Lương.

NHỚ ƠN, ĐƯỢC PHƯỚC!

1. Jê-sus, Cứu-Chúa, ấy Con Trời,
Bởi sự yêu-thương, phải hổ người.
Cứu kẻ trăm-luân nơi khổ-não;
Thương người thế-hạ mắng ăn-chơi.
Vai mang thập-tự, theo đường thánh;
Đầu đội mão gai, thế tội người.
Huyết đỏ chan-hòa, thân nhưc-nhối,
Đau-thương, khổn-khó bởi vì ai?

2. Đau-thương, khổn-khó bởi vì ai?
Ấy bởi A-đam phạm tội hoài.

Thế-hạ đời đời khôn rửa sạch,
Chỉ nhờ Cứu-Chúa, ấy Con Trời.
3. Chỉ nhờ Cứu-Chúa, ấy Con Trời.
Mọi tội, kia, ai đã sạch rồi!
Khuyến kẻ chưa tin mau trở lại,
Thiên-đàng, địa-ngục khác hai nơi.
4. Thiên-đàng, địa-ngục khác hai nơi,
Khuyến-nhủ anh em thử nghĩ coi.
Đẹp tốt, xin đừng ngần-ngại nữa!
Thờ Trời, đây-đây phước không thôi.
—Bà Nguyễn-đức-Thục, Hà-nội.



NƯỚC THIÊNNG = ĐÃ KHÁT =



CÁI GIÀ ÁC-NGHIỆP!

MỘT hôm, trời lạnh, mưa to, tôi nằm trên giường, đương nghĩ đến cái kiếp phù-sanh của nhơn-loại, bỗng-chức nghe hơi nhưc-mỏi trong mình. Lúc bấy giờ, cái cảm-giác tôi hỏi tri-ngộ rằng: «Cái gì làm nhưc-mỏi đến thế?» Thì tri-ngộ đáp: «Ấy là cái già, cái chết nó đương làm việc đó.»—«Cha mẹ nó tên gì? Sanh-đẻ nó tại đâu? Mà nó làm việc ác đến thế?»—«Cha nó tên là Phạm-hữu-Tội, mẹ nó là Phạm-trọng-Lỗi, sanh nó ra lúc loài người bị đuổi khỏi vườn Ê-den (Sáng 3: 19). Từ đó trở đi, nó mới nhập vào dòng-giống loài người, làm cho phải chịu trăm điều đau-đớn.»

Ôi! Nó thật dữ hơn ác-thú: thú dữ tuy hại người, song ở còn có chỗ, tánh còn sợ người, nên người cũng có phương trị được, và muôn người mới có một người chết về nạn đó. Còn cái già ác-nghiệp thì ở khắp nơi, chẳng biết sợ ai; nên người không phương trị nó, và mọi người đều chết về tay nó. Hiện nay, nó đương làm việc khắp năm châu, bứt tóc, nhổ râu, bẻ răng, lóc thịt người. Nó cướp lấy sức tráng-khiên người, làm cho người điếc tai, lảng mắt, lảng trí, cuồng tâm, quanh năm chỉ muốn ngồi một chỗ; mà nếu có bước đi, thì nó làm cho run chơn, lỏng gối, cúi mặt, còng lưng. Thế mà nó chưa thỏa lòng, còn cứ làm cho người mỗi-một đêm ngày, ăn không ngon, ngủ không thẳng, cho đến chết mới thôi.

Chao ôi, kinh-sợ thay cái già! nó làm việc luôn ngày thâu đêm, quanh năm mãn tháng, chẳng hề bỏ chút thì-giờ. Người nghĩ, nó không nghĩ;

người chơi, nó chẳng chơi; người ngủ, nó không ngủ; người đau, nó chẳng đau. Nó làm việc gì? Làm cho người càng già, càng yếu, càng ốm, càng gầy, càng đau, càng nhưc, càng đặc người đến gần đường chết, là nơi người chẳng muốn đi.

Độc-ác thay cái già! Nó đánh thẳng cả hoàn-cầu; chẳng một ai địch lại được nó. Kia, lăm cụ giàu-sang cạo râu, hớt tóc, hồng làm cho mặt trẻ ra; nhiều cô tiểu-thơ tỏ phần thoa son dặm khóa-lấp vết nhăn trên cặp má. Nhưng, thương ôi! Mặt mũi cao hoài, về già chẳng hết; phần son tô mãi, nào trẻ lại đâu? Có kẻ tài cao trí rộng, lên máy bay, vào tàu lặn, cũng bị cái già đuổi theo sau lưng, vật ngã anh-hùng không cho ngóc đầu lên được. Mà ghê thay! Mỗi ngày nó diễn biết bao những tấn bi-kịch ở trước mặt ta: nào râu cha, nào khóc mẹ, nào tiếc chồng thương vợ, nào xót bạn nhớ con, người đời tuôn-chảy biết bao nước mắt. Ôi, đau-đớn thay trong giờ vĩnh-biệt!

Quý độc-giả ơi! Cái già ác-nghiệp đó, cái giờ vĩnh-biệt đó nó sắp đến gần anh em rồi. Anh em có tự mình giải thoát được không? Chắc không. Nhưng may thay! Có một Đấng giải thoát cho anh em rồi. Ai đó? Đức Chúa Jê-sus. Nếu anh em tin Ngài, thì tránh khỏi cái già, cái chết. «Ngài (Đức Chúa Jê-sus) bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ» (Hê 2: 14). Và, nếu ai tin Ngài là Đấng Cứu-thế, thì không bị đoán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Ở đó anh em sẽ không

đôi, không khát, không khóc, không rầu, không đau, không chết (Khải 7: 16, 17), mà được sự an-vui bởi Chúa ban cho muôn kiếp ngàn thu, vô-cùng vô-tận.—*Kiều-công-Thảo, Phan-thiết.*



TÌM ĐẤU ĐƯỢC LOÀI LAN ĐẸP?

CÓ người thuật chuyện một cậu con trai được cha mẹ cho đi ngụ miền Floride suốt mùa đông. Cậu trở về tỉnh mình, chán-ngán nơi mình vừa ở. Cậu nói rằng miền ấy buồn-tẻ, què-mù, không đáng du-ngoạn. Nhưng suốt mấy tháng sau, cha mẹ giao cậu cho một giáo-sư vốn ham-thích môn thực-vật-học. Ông gọi cho cậu chú-ý đến cuộc khảo-cứu mà mình vừa-chuộng. Cậu học về sự sanh-hoạt lạ-lùng của loài lan.

Giáo-sư để cậu ở viện thực-vật-học, ngộ hầu cậu thấy được một vài cây lan lớn lên. Ông nói:

—Nếu ở miền Floride, chắc cậu thấy loài lan. Tại đây, nó mọc tươi-tốt hơn nhiều; song những cây này sẽ gây cho cậu một ý-niệm về loài lan.

Ngạc-nhiên, cậu nhìn thấy mà rằng:

—Trước đây tôi có ở miền Floride, nhưng không hề nhận thấy cây lan nào.

—Có lẽ cậu không chịu tìm-kiếm nó; nhưng lần sau chắc cậu chẳng khỏi thấy nó.

Người ta thường đối với Kinh-thánh theo cách ấy. Có kẻ không thấy vẻ tốt-đẹp trong Kinh-thánh; nhưng Đức Thánh-Linh sẵn lòng mở mắt của tâm-trí ta và dạy-dỗ ta. Ngài có thể làm vậy bởi dùng bài giảng hoặc cuốn sách nào mà bày-lộ một lẽ thật kin-giấu và đem ứng-dụng lẽ ấy cho đời ta theo cách khác với mọi khi.—*Moody.*



NĂM TRONG TAY MẸ

MỘT bà ở xứ Galles thuật cho tôi nghe chuyện dưới đây:
Người bạn tôi có đưa con gái đang

đau. Ban đầu họ tưởng không nguy-hiểm gì; nhưng bữa nọ, thấy thuốc vào thắm bệnh-nhơn, nói rằng bệnh-tình có vẻ đáng ngại lắm. Ông gọi bà mẹ ra ngoài phòng mà bảo cho biết con không sống được. Tin đầu sét đánh ngang tai! Thầy thuốc vừa ra về, bà bèn trở vào phòng con gái đang nằm, bắt đầu trò-chuyện với nó, và cố làm cho nó khuấy-khỏa:

—Con yêu-dấu ơi, con có biết mình gần được nghe âm-nhạc trên trời chẳng? Con sẽ nghe bài ca êm-ái hơn mọi bài mình đã nghe dưới đời này. Con sẽ nghe các thánh-đồ «hát bài ca Môi-se,... và bài ca chiến con.» Con rất ham-thích âm-nhạc. Con yêu-qui ơi, âm-nhạc êm-ái chẳng?

Đưa con mệt-nhọc ốm-yếu quay đầu đi, đáp rằng:

—Ồ, má, con mòn-mỏi và đau-dớn lắm, nên tưởng rằng nghe âm-nhạc ấy, thì bệnh càng nặng.

Bà mẹ nói:

—Này, chẳng bao lâu con sẽ thấy Đức Chúa Jê-sus, cùng các vị sê-ra-phin, chê-ru-bin và những đờng-phổ toàn lát bằng vàng.

Rồi bà cứ nói về thiên-dàng theo như sách Khải-huyền đã mô-tả. Đưa con mệt-nhọc lại quay đầu đi, mà rằng:

—Ồ, má ơi! con mòn-mỏi quá, nên tưởng rằng nếu thấy mọi sự đẹp-đẽ ấy, ắt bệnh càng nặng.

Sau bà bồng con, ghi nó vào tấm lòng từ-ái của mình. Đưa con đau-yếu lâm-bầm:

—Ồ, má ơi! con muốn được như thế này. Ước chi Đức Chúa Jê-sus bồng-ẵm con, và cho con yên-nghỉ!

Hỡi bạn yêu-dấu! anh em há chẳng mệt-mỏi và buồn-chán về tội-lỗi? Anh em há chẳng ngán cho cuộc đời hời-rời? Anh em có thể được yên-nghỉ trên ngực của Con Đức Chúa Trời.—*Moody.*



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ TƯ

Ngày thứ hai

PHẦN I

«Đức Chúa Trời lại phán rằng : Phải có một khoảng-không ở giữa nước đọng phân-rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng-không, phân-rẽ nước ở dưới khoảng-không cách với nước ở trên khoảng-không ; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng-không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai ; ấy là ngày thứ nhì»

(Sáng-thế Ký 1 : 6-8)

ĐÓ, mấy lời thuật sơ về công-việc lớn-lao trong ngày thứ hai. Ta không thấy nói về những điều đặc-biệt, tỉ-mỉ. Dầu vậy, ba câu Kinh-thánh trên đây bày-tỏ cho ta khảo-cứu một lớp biến-tương quan-trọng và đáng chú-ý nhất.

KHÔNG - KHÍ

«Phải có một khoảng-không.» Khoảng-không chẳng phải là tầng trời có các ngôi sao, nhưng là cả bầu lưu-chất (*corps fluide*) gồm lại khí trời, sương-móc, điện-khí và nhiều thể-chất khác vãn bao-bọc trái đất. Không-khí nằm trên cả mặt đất, có sóng, có luồng và cũng có đập-dòn lên xuống như biển vậy. Ta càng lên cao cho tới chót bầu không-khí, thì không-khí càng lỏng và càng lạnh. Người ta ước nơi chót ấy cách mặt biển chừng 70 cây số. Dầu vậy, ta tin rằng lên cao hơn mười cây số, thì loài người chẳng sống được đâu.

Biển không-khí này cũng có trọng-lượng (*poids*) và áp-lực (*pression*). Đe trên một người trung-bình, áp-lực ấy nặng tới 14 tấn. Vậy, nếu không-khí chẳng có đàn-lực (*élasticité*) và chẳng đè mỗi bộ-phận ở trong và ở ngoài thân-thể người ta cho đều sức, ắt nó không khỏi chà-nát người.

Không-khí do hai chất dưỡng-khí (*oxigène*) và đạm-khí (*azode*) pha đúng tỉ-lệ (*proportion*) 21 phần dưỡng-khí và 79 phần đạm-khí, ấy là chưa kể cả một chút than-khí (*acide carbonique*). Tỉ-lệ ấy không hề sai-suyễn, hoặc ở trên núi cao, hoặc ở dưới trùng sâu, hoặc ở miền khí-hậu ôn-hòa, hoặc ở miền nóng-nực, âm-thấp, dễ sanh dịch-lệ. Chỉ hơi đổi cách hòa-hiệp không-khí cũng đủ làm hại sự sống của động-thực-vật. Có thể pha-trộn dưỡng-khí với đạm-khí theo hàng ngàn tỉ-lệ, nhưng chỉ có một tỉ-lệ xứng-hiệp với hồn-thể của loài người và súc-vật. Đức Chúa Trời đã lựa đúng tỉ-lệ độc-nhứt ấy.

Đức Chúa Trời cũng tỏ sự khôn-ngoan, nhơn-từ bởi làm cho dưỡng-khí và đạm-khí có trọng-lượng tương-đối. Dưỡng-khí là nguyên-nhơn làm cho sống và cháy, còn đạm-khí không làm vậy được. Đạm-khí nguyên-chất đi tới đâu, thì diệt sự sống và đập tắt lửa tới đó. Khi ta thở ra, thì phổi phân nhiều nhả đạm-khí. Một khi bị nhả, đạm-khí không đáng được phổi hút vào nữa. Và lại, đạm-khí nhẹ hơn không-khí, nên bay lên cao. Nếu nặng hơn không-khí, ắt đạm-khí lắng sát mặt đất và nhà cửa, làm nguồn ôn-dịch, chết-chóc. Nhưng, kia, nó bay

lên, và ta không hút phải nó cho tới khi nó đã hòa-hiệp với chất khác! Ở trong không-khí, đường-khí đường như là nguyên-chất vô-hại hơn hết. Nhưng nếu rút nó khỏi đậm-khí, là dây mỏng-mảnh của Đức Chúa Trời dùng trói-buộc nó, ắt sẽ thấy nó là hóa-chất mạnh nhưt. Chỉ một tàn lửa cũng đủ thay-đổi cả đặc-tánh nó, đến nỗi trước kia nó trợ trợ và bị-động, nay thành-linh hung-hăng, không ai ngăn-ngừa được, hóa ra ngọn lửa thiếu những công-tác bền-vững nhưt của loài người cháy thành tàn bay theo luồng không-khí. Ai đủ tiếng ngợi-khen tài khéo của Đấng đã làm cho một nguyên-chất vừa vô-hại trọn vẹn, vừa có quyền-năng khôn xiết?

SUY-GẢM

Về bầu không-khí.—Nếu không-khí đổi mực-thước và mật-độ (*densité*) bao nhiêu, thì động-thực-vật cũng phải đổi cách tổ-hiệp bấy nhiêu. Nếu không-khí ít đi hoặc nhiều thêm quá đổi, ắt sẽ có nhiều kết-quả tai-hại. Nếu bầu không-khí thêm gấp hai ba lần, thì gió sẽ thổi mạnh gấp hai ba lần, và bởi đó chẳng có gì trên biển hoặc trên đất đứng nổi trước cơn bão-tổ. Rõ-ràng thay, trước khi thổi ra bầu không-khí có thể lưu-chuyển, Đức Chúa Trời hiểu-biết mọi sự cũng đã do và cần bầu ấy, lại lường đúng sức-lực và sự cần-

gần của mọi loài sanh-vật trước khi chưa dựng nên loài nào.

Về áp-lực của không-khí.—Xét về không-khí nặng-nề đường nào đè trên mọi vật và mọi người, ta ắt phải cung-kinh ngợi-khen sự khôn-ngoa, nhưn-từ của Đấng Tạo-Hóa. Ngài đã sắp-đặt các đặc-tánh của không-khí, đến nỗi dầu thật hằng ở dưới bầu nặng-nề vượt quá trí hiểu và lòng tin, chúng ta vẫn có thể thở, hút, đi, đứng, làm việc dễ-dàng, không cảm-biết trọng-lượng và áp-lực của nó. «Công-việc Chúa thật lạ-lùng, lòng tôi biết rõ lắm» (Thi-thiên 139: 14).

Về cách hóa-hiệp không-khí.—Suy-nghĩ về đặc-tánh và cách hóa-hiệp những yếu-tố (*éléments*) của không-khí, ắt ta phải ngược đầu lên mà cung-kinh thờ-lạy Đấng Tạo-Hóa. Ngài đã tỏ sự khôn-ngoa, quyền-năng và nhưn-từ khôn xiết bởi quyết-định cách tổ-hiệp và sự hoạt-động của các hóa-chất trong thế-gian này cho xứng-hiệp với sức-lực và những sự cần dùng của động-thực-vật dẫu nhỏ-mọn yếu-ớt tới đâu. Không-khí làm cho sống với không-khí làm cho chết mọi vật trong nháy mắt, có khác nhau là mấy đâu! Đấng Toàn-năng chỉ cần làm cho không-khí ta hằng thở hút thay-đổi ít nhiều, cũng đủ giết mọi loài gian-ác, bội-ngịch chết lẩn trên mặt bụi!—*Bà C. thuật.*

TIN-TỨC (Tiếp theo trang 225)



Sách nào chạy nhưt?

Dân thành Luân-đôn (*Londres*) biết rõ tiệm buôn lớn của ông *Selfridge* ở giữa thành. Năm ngoài, ông trừ sẵn 10 vạn Kinh-thánh, giá bán mỗi cuốn định là 65 xu Đông-dương. Sách bán hết nhẵn. Ông *Selfridge* là tin-dò chọn-chánh của Đấng Christ, nên năm nay lại gửi mua 10

wạn Kinh-thánh. Đấng tin-tức chúng tôi trích trên đây, báo *The Christian* cũng nói thêm rằng chẳng có tiệm buôn hoặc hiệu sách khác ở nước Anh định gửi mua thứ sách nào nhiều đến chừng ấy.

Đó, một bằng-cớ nữa làm chừng rằng bao giờ Kinh-thánh cũng là sách bán chạy nhưt thế-giới và trời hơn mọi sách khác trong sự làm phu-phủ những điều cần-thiết của linh-hồn người ta. Phải có một biến-động tai-hại hơn nạn khủng-hoảng khắp năm châu, thì mới làm ngừng được công-việc truyền-rao lời Đức Chúa Chúa Trời.—*Báo Notre Espérance.*



VOI NHỚ ƠN

ÔNG MỖ, chủ xiếc, có mua một con voi rất đắt tiền để làm trò, đặt tên là Hi-bỉ, chăm-nom cần-thận lắm.

Một bữa, con voi lỡ chơn, giẫm phải một cái đinh sắt, ngập sâu, đau quá. Cách đó ít lâu, chỗ chơn bị thương sưng lên, rồi lần-lần thối-nát cả thịt. Voi đau, không chịu nổi, đêm ngày nằm xỏ mà rên-la. Ông Mỗ lo-ngại quá chừng, vội đánh giầy-thép mời viên thú-y đến chữa chơn cho nó.

Ông thú-y đến, mới nghe tiếng voi rên, chưa kịp vào thăm, đã thấy có người nói với mình rằng: «Chắc ông không thể tới gần nó đâu, e nguy đến mạng ông mất!» Ông thú-y chần-ngần, không biết làm thế nào. Thấy vậy, người chăn voi bèn nói: «Đừng sợ, xin ông đừng sợ. Con Hi-bỉ khôn lắm mà!»

Đánh bạo, ông thú-y bước vào, tới gần con voi, xem chỗ chơn đau cho nó. Voi lấy vòi vuốt tóc thầy thuốc. Ông xây lại, thấy cái vòi nó to xù, sợ quá. Thăm chơn voi xong, ông bảo người chăn rằng: «Nếu không dùng dao mổ, thì khó chữa được lành; song, sợ nó không chịu.» Người chăn liền dùng những tiếng hằng ngày con voi quen

nghe mà bảo cho nó biết. Như vịt nghe sấm, ông chẳng hiểu hần nói chi chi cả. Nói với voi xong, người chăn lại bảo ông rằng: «Nó bằng lòng để ông mổ chỗ đau đấy.»

Thầy thuốc tin lời, bèn lấy dao ra.

Vừa mới mổ, voi lại lấy vòi vuốt tóc ông. Ông run-rẩy, mướt mồ-hôi, co tay lại, không dám mổ nữa. Người chăn nói: «Đừng sợ! đừng sợ mà! Cứ mổ đi.»

Được lời giục lòng

mạnh-dạn, ông lại mổ. Sau khi đã mở miệng chỗ bị thương ra, ông lấy được cái đinh, rồi nặn hết mủ độc.

Con voi há miệng, kêu một tiếng, dường như tỏ ý rất được yên-ủi.

Biết nó đã được lành, thầy thuốc bèn từ-giã ông chủ xiếc mà đi.

Cách đó một năm rưỡi, bỗng gặp người chăn voi ở ngoài đường, ông thú-y hỏi:

—Này bác, nay voi thế nào?

—Con Hi-bỉ bây giờ mạnh lắm. Xin ông hãy vào coi thử. Nó thấy ông, chắc sẽ vui-mừng.

—Nó còn nhớ tôi sao? Nhưng tôi hãy thử vào chơi, xem nào...

Khi ông thú-y đến, con voi mới thoạt



Đây là một bầy voi ở bên Cao-mên.

trông thấy, còn coi như người đứng; sau nhìn lại, nhận-biết là thầy thuốc chữa chơn cho mình ngày trước, nó liền tỏ ý vui-mừng, lấy vôi vữa vai và vuốt tóc ông, rồi từ-từ giơ chơn cho ông coi, dường như cảm ơn lắm.

Ôi, lạ thay! Loài súc-vật còn biết nhớ ơn như thế; huống chi chúng ta,

nhớ Đức Chúa Jê-sus, được thoát khỏi tội-lỗi, há những chỉ lãnh một chơn thôi đâu, lẽ nào lại quên ơn Ngài cứu-chuộc? Các em nghĩ sao? Hãy nghe lời vua Đa-vít: «Tôi sẽ thờ-lạy Chúa... Cảm-tạ danh Chúa vì sự nhơn-từ và sự chơn-thật của Chúa» (Thi-thiên 138: 2).

ĐỔ CÁC EM VÀO GIỮA VƯỜN MÀ LẠI RA ĐƯỢC



ĐÂY là một cái vườn công rất lạ ở bên nước Anh. Nơi chính giữa cao hơn xung-quanh. Tại nơi cao đó, lúc nào cũng có người đứng canh-gác; hề thấy ai đi lạc, thì phải chỉ-dẫn ngay. Có nhiều em bé vào chơi trong đó, đến lúc lạc đường, không biết lối nào lui tới, thường hay bối-rối sừng-sờ; có em lại đứng mà khóc hu-hu nữa! Khi được người gác yên-ùi, đưa ra khỏi vườn, thì em đó vui-mừng biết bao!

Hỡi các em là bạn đọc THÀNH-KINH BẢO! các em đã chưa được sang bên

nước Anh để vào chơi trong vườn này, song các em hãy coi tấm hình cái vườn mà bồn-báo đã in ra đây, rồi theo cái cửa có đề chữ «lối vào» đó mà đi đến nơi chính giữa, sau lại từ nơi chính giữa mà đi ra chỗ cửa cũ, thử xem các em có khỏi lạc không. Nhưng, nếu có lạc, thì cũng đừng khóc, vì các em mới chỉ đi trong cái vườn vẽ mà thôi. Khi nào các em đã dùng hết tri-khôn mà không ra được khỏi vườn, thì xin nhớ ba mà các em chỉ-dẫn cho, chớ không phải phiền đến người gác.

THI - CA TIN - LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

KHUYÊN THA TỘI (Lu-ca 17: 1-4)

69. Nhiều cơ gây nên người phạm tội,
Giữ mình, cùng trách ai mang lỗi;
Một ngày tha bổng bảy lần tha,
Nếu họ xét mình mà tự hối.

ĐÃY-TỜ VÔ-ÍCH (Lu-ca 17: 7-10)

70. Ai có tớ đi cây,
Ngoài đồng bận tối ngày.
Khi về, chủ nào biểu
Cơm sẵn, ngồi ăn ngay.

Trước phải hầu ông chủ,
Ăn xong, mới được ngồi.
Công-lao, có ai biết!
Đưa vô-ích là tôi.

MƯỜI NGƯỜI PHUNG (Lu-ca 17: 11-19)

71. Mười người phung đón-rước,
Jê-sus chữa sạch ngàn.
Chín người đi mất biệt,
Một kẻ đến cảm ân.

CON NAI

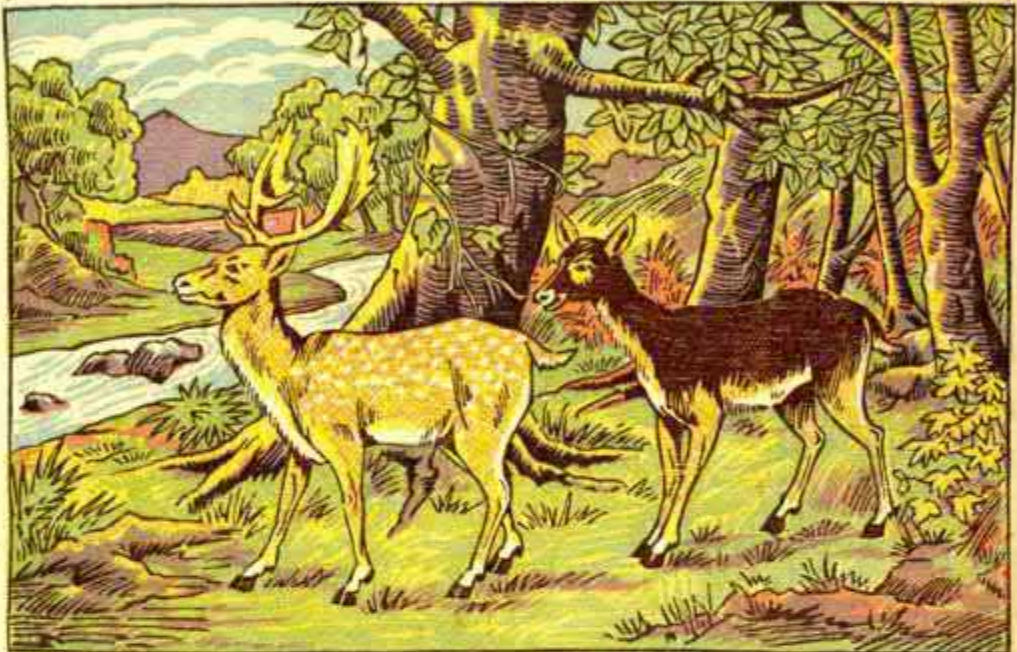
MỌI thứ súc-vật trong Kinh-thánh đều có ý-nghĩa thiêng-liêng, tức là mọi con thú làm thí-dụ về những sự mẫu-nhiệm.

Đây này, ta thấy có nai; vậy ta nên tìm xem Kinh-thánh nói gì về nó. Xin chia làm bảy đều.

1. Con nai tinh-sạch và cung-thịt làm đồ-ăn được. (Phục 12: 14; 14: 5; 15: 22; II Vua 4: 23). Ai

8; II Cô 6: 14-18 và Giô 1: 8). Con thú nào mà người ta bắt để làm thịt là chỉ về tin-đồ hằng ngày bằng lòng dâng mình, và thập-tự-giá, và liệu mình mãi để giúp linh-hồn người khác được khỏe hơn (I Giăng 3: 16).

2. Con nai đối với cùng giống. Con này là thí-dụ về sự trung-tin trong gia-dinh (Châm 5: 19). Nó



là Đấng vô-tội toàn-vẹn, mà đã dâng chính thân-thể Ngài làm thịt thiêng-liêng để nuôi linh-hồn chúng ta? (Phục 12: 5-18, có lẽ chỉ cách tiên-tri về lễ Tiệc-thánh). Đức Chúa Jêsus đã dùng con nai làm thí-dụ về Ngài.

Con nai cũng làm thí-dụ về người tin-đồ đã biệt mình riêng cho Chúa, (con nào có mong rẽ ra chỉ về người đã chia-rẽ ra khỏi những sự ô-úế của thế-gian), và cũng chỉ về người hay suy-nghĩ đến Kinh-thánh, như con nai hay nhơi (Phục 14: 6-

hay yêu con mình cho đến chết, nhưng có khi vì tai-nạn rất lớn, nó cũng có bỏ con mình (Giê 14: 5). Tội-nghiệp! khi người tin-đồ không biết đủ Kinh-thánh, đến nỗi không nuôi con-cái trong đức-tin được (I Phiê 2: 2, 3). Hãy so-sánh Gióp 39: 4 với Giăng 3: 3-12; chỉ nhờ Lời-liêng của Chúa mà chúng ta dắt linh-hồn đến cùng Ngài được (như Thi 29: 9 và I Phiê 1: 23).

3. Con nai có tinh hay sợ. Chúng ta nên sợ-hãi tội-lỗi và mọi sự ô-úế, như con nai sợ người thợ

sân (xem Châm-ngôn 6 : 5). Con nai không hề chờ-dợi mà giết kẻ đi săn-bắn; nó chỉ chạy trốn. Cũng thế ấy, ta không nên suy-nghĩ về sự cảm-dỗ; trái lại, nên chạy trốn, đến Hòn Đá tội, là Đức Chúa Trời. (Hãy xem II Ti 2 : 22; Thi 71 : 3).

Tội-nghiệp quá! có khi tin-dễ không biết đường-lối đi tới những đồng cỏ xanh-tươi của Kinh-thánh mà nuôi mình, và bị sự cảm-dỗ đuổi theo, không chạy khỏe được! (Ca-thương 1 : 6; Ê-sai 13 : 14).

Con nai hay sợ. Khi nào nó đến ẩn giữa các đám cỏ và vườn vua, chỗ có hoa lan, hoa huệ, hãy nghe ai nói chuyện, thì nó chạy ẩn mình ngay. Cũng vậy, khi nào linh-hồn an-nghỉ trong Chúa, tâm-thần giao-thông cùng Ngài, có người nói chuyện về việc thế-gian, thì mất cả sự vui-vẻ. (Nhã 2 : 7; 3 : 5; 8 : 4; Thi 37 : 7, v. v.)

Con nai không tìm sự khen-ngợi của thế-gian; nó hay ẩn mình, như người đàn-bà tử-tế (Nhã 4 : 5 và 7 : 3). Trong đời này, chính Đức Chúa Jê-sus không tỏ sự vinh-hiến Ngài ra cho cả thiên-hạ. Thỉnh-thoảng người yêu-mến Ngài được trông thấy sự tốt-đẹp của Ngài, được nhìn xem vẻ mặt đẹp-dẽ êm-địu của Ngài, đang khi cầu-nguyện; nhưng Ngài cũng ẩn mình bên kia bức tường Thành Thánh, là cung Vua của trời đất. (Nhã 2 : 9). Từ đó Ngài sẽ đến về sau. A-lê-lu-gia!

4. Con nai hay tìm những nguồn nước. (Thi 42 : 1, 2; 63 : 1, 2; 84 : 2; Giảng 4 : 14; 7 : 37, vân vân). Nguyên Chúa thúc-giục chúng ta sẽ khát-khao mà tìm-kiếm Ngài, không chịu uống nước độc của thế-gian!

5. Con nai chạy rất lanh và giỏi trên đỉnh núi. Có hai lần Kinh-thánh chép về chiến-sĩ của Đa-vít rằng: Họ «chạy lẹ-làng như con hoàng-dương rừng trên núi» (II Sa 2 : 18 và I Sứ-ký 12 : 8). Đó là một tấm gương qui! Chúng ta bắt-chước thế nào? Ai cũng muốn lanh-lẹ trên núi, mau-

chóng khỏi trùng, nhưng chúng ta tự-nhiên yếu-đuối, không làm gì được! Ai cũng muốn khỏi sự lười-biếng ngu-mội, trốn sự nguy-hiêm của tội-lỗi, trèo lên hòn núi thiêng-liêng cho được gần Trời hơn; nhưng thật khó-khăn, chơn ta hay trượt vào bùn của tội-lỗi mãi! Ta làm gì?

May thay! Vui thay! Chính Chúa sẽ đổi chơn ta, cho ta chơn như con nai, và cho ta đứng vững trên hòn núi Hết-môn, núi Ô-li-ve, núi Si-ôn! Hãy xem Ha 3 : 19; II Sa 22 : 34; Thi 18 : 33. Ba câu giống nhau này chỉ rõ về quyền-phép của Chúa nâng trình-độ ta lên cao hơn mọi sự lỗi-thối của thế-gian, đến nỗi tâm-thần ta không hề bối-rối! Cứu-ước chia làm ba phần: Lịch-sử, văn-thơ và lời tiên-tri. Từ cả ba phần này có câu nói rằng Chúa làm chơn ta như chơn con hươu, khiến ta đi trên các nơi cao của ta!

«Nếp-ta-li» có ý-nghĩa là «Vật-lộn» (Sáng 30 : 8); nhưng, bởi sự dẫu-dịch, chỉ-phải ấy không cứu mình khỏi nhà nô-lệ (là xứ Ê-díp-tô) được. Nó như con nai bị bỏ vào chuồng. Nhưng nhờ Chúa mở cửa, nó được thả, chạy đến các hòn núi, nơi quê của nó. Đây là thí-dụ về linh-hồn ta. Dầu lấy sức riêng mà vật-lộn và làm việc kham-khổ, ta cũng không được tha khỏi tội-lỗi dẫu, song phải nhờ Chúa mở cửa mà thả cho, thì ta mới chạy đến hòn núi thiêng-liêng được. Nay thử đòi sang thí-dụ khác mà cứ giữ một ý-nghĩa đó: Trước đây, ta như người què chơn; nay nhờ danh của Đức Chúa Jê-sus, ta được chữa lành, nhảy, chạy, ngợi-khen Ngài. (Hãy so-sánh Sứ 3 : 1-8 với Ê-sai 35 : 6). Vui-vẻ đời đời vô-cùng!

6. Con nai chia móng ra hai. Xin chú-ý về điều này. Nếu ta nhớ khúc thứ nhất, sẽ biết rằng trèo cao trên núi là chỉ vì có chơn chia-rẽ ra. Hễ ai lẩn vào thế-gian, nấy không được lên trên núi mát-mẻ, vui-vẻ cùng Chúa! Phải chia khỏi thế-gian và sự ô-uế của nó (I Giảng 2 : 15-17).



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

b. Cái ảnh-hương độc-ác của tội-lỗi (câu 6-8)

Phao-lô cứ chỉ về ra sự lơ-lửng của Hội-thánh Cô-rinh-tô đối với việc sửa-phạt kẻ loạn-luân đó thật là đáng quở-trách là dường nào! Ông rằng: «Thật anh em chẳng có cơ khoe mình đâu.» Dung-thứ và che-chở một tội nặng như thế thì tội của họ đã tày-dính, mà lại còn dám khoe-khoang về ân-tử thiêng-liêng và sự giỏi-giang của các giáo-sư mình, thật ngu-dại và vô-lý không biết kể.

(1) **Tội-lỗi như chất men (câu 6).**— Bỏ qua tội-lỗi như thế, không lo xét-xử nghiêm-trị, thật nguy-hiểm thay, vì ảnh-hưởng độc-ác của nó mau lây khắp cả toàn-thể xã-hội. «Anh em há chẳng biết rằng một chút men làm cho cả đồng bột dậy lên sao?»—Chữ «men» đây không chỉ về kẻ phạm loạn-luân kia, bên chỉ về chính tội-ác của nó. Cái đặc-tánh của tội-ác chẳng khác như men; ảnh-hưởng nó thường tràn ra càng ngày càng thêm, không những làm hại cho cá-nhân thủ-phạm, mà lại lây qua đến đời khiến cho cả Hội-thánh phải bị ô-uế. Tại cơ tội phạm của một chi-thể mà cả thân-thể cũng phải chịu đau-dớn và bị hư-hoại nhiều (II Cô 12: 26). Kia, khi A-can phạm tội ăn trộm, thì cả dân Y-sơ-ra-ên đều phải liên-lụy, và tại đó phải bị thua trước mặt thù-nghịch (Giô-suê 7). Thật, khi nào tội-lỗi đã xen vào Hội-thánh rồi, dầu dầu-tiền chỉ một tin-dồ phạm cách kín-giấu đến mấy đi

nữa, thì chẳng phải nó cứ nằm yên trong một phạm-nhơn ấy đâu, nhưng tràn ra như men trong đồng bột, rồi ngày một ăn lan khắp cả toàn-thể tin-dồ, đến nỗi hết thấy đều bị lây ô-uế, khiến cho cái đặc-tánh thanh-khiết của Hội-thánh bị mất, sự sáng-suốt của danh Chúa bị mờ, các nguồn ơn suối phước của đạo Tin-lành đều bị nghẹt lại, và Hội-thánh ra yếu sức, không còn thể đứng nổi trước mặt kẻ thù-nghịch nữa. Than ôi! đó là kết-quả khốn-nạn của sự lơ-lửng về việc sửa-trị và sự dung-thứ che-chở tội-ác trong vòng Hội-thánh Cô-rinh-tô. Mà cũng sẽ là cái kết-quả bất-hạnh cho Hội-thánh ngày nay, nếu chúng ta nổi gót noi chơn họ mà lơ-lửng lỏng-lơi đối với tội-ác, không lo quở-trách sửa-trị, không sớm lên án và trừ-bỏ nó ra khỏi mình.

(2) **Phải làm cho sạch men cũ đi (câu 7).**— Nếu Hội-thánh Cô-rinh-tô muốn thoát khỏi sự kết-quả khốn-nạn ấy, chỉ có một cách phải làm, là trừ-bỏ «men cũ» đi. Nên Phao-lô dạy rằng: «Hãy làm sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không men, như anh em là bánh không men vậy.»—Từ-liệu «men cũ» trong câu 8 Phao-lô gọi bằng sự «gian-ác độc-dữ.» Vậy, «men cũ» chắc chỉ về bông-trái của tánh cũ, là tánh bị hư-hoại bởi nguyên-tội. Cái tội gớm-ghe trong Hội-thánh Cô-rinh-tô vốn do tánh hư-hoại ấy mà ra. Nên Phao-lô khuyên hãy dẹp bỏ nó đi, «hầu cho anh em trở nên bột

nhồi mới không men. Vì Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta đã bị giết rồi.» Đây Phao-lô dạy rõ tại sao phải dẹp bỏ «men cũ» đi, ấy là vì hai cơ như sau này:

Thứ nhất, vì tin-đồ là bánh không men. Trong câu này có hai từ-liệu tương-phân nhau, là: «Hãy làm cho mình sạch men cũ đi,» và «anh em là bánh không men.» Nếu họ bị men cũ hoạt-động trong mình, thì tại sao còn gọi họ là «bánh không men»? —Bởi vì trong câu trước Phao-lô nói về sự từng-trải của tin-đồ Cô-rinh-tô; còn câu sau ông lại luận về địa-vị của họ. Khi họ tin-cậy nơi Đức Chúa Jê-sus-Christ thì được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời, và được dời qua cái địa-vị trong-sạch trọn- vẹn. Hễ ai được đứng trong địa-vị ấy, Đức Chúa Trời coi là công-bình, vô-tội như chính mình Đấng Christ, thì được kể là «bánh không men» vậy. Nhưng than ôi! cái địa-vị và sự từng-trải của tin-đồ nhiều khi trái nhau lắm, cái tánh cũ (men cũ) hãy còn hoạt-động trong họ, bắt-phục họ làm nhiều đều thuộc về đời cũ, và sanh ra bông-trái thuộc về tánh cũ ấy. Đó là tình-trạng của Hội-thánh Cô-rinh-tô. Nên Phao-lô khuyên rằng: «Hãy làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không men.» Nghĩa là hãy trừ-bỏ mọi công-việc gian-ác hư-hoại của tánh cũ, vô-luận là ở trong người loạn-luân kia hay là trong kẻ khác, hầu cho sự từng-trải của anh em trở nên thánh-sạch trọn- vẹn như địa-vị của anh em đương đứng đó vậy.

Thơ Rô-ma, đoạn 5 đến đoạn 8 giảng-luận minh-bạch về lễ-đạo này. Đoạn 5 nói về địa-vị công-bình trong-sạch của tin-đồ đương đứng bởi họ cậy đức-tin đến Đấng Christ. Rồi trong đoạn 6 dạy cách họ phải làm để cho địa-vị và từng-trải được tương-hiệp với nhau. Đến đoạn 7: 15-24 ta thấy tin-đồ bị «men cũ» khuấy quá, bèn cậy sức riêng mà ép-buộc mình ăn-ở theo luật của

địa-vị mới; nhưng trăm phần thất-bại. Song may thay! đến đoạn 8 ta thấy tin-đồ không còn nhờ sức riêng dựng giao-chiến với ảnh-hưởng của «men cũ» nữa, nhưng nhờ quyền-phép của Đức Thánh-Linh mà dẹp được hết «men cũ» đi, trở nên «bột nhồi mới không men.» đến nỗi không còn «noi theo xác-thịt» mà sanh ra công-việc «gian-ác độc-dữ» như trước; nhưng «noi theo Thánh-Linh,» và làm trọn sự công-bình mà luật-pháp đòi phải làm. Ấy vậy, người như thế chẳng những được đứng trong địa-vị công-bình trong-sạch mà thôi, nhưng sự công-bình trong-sạch lại được trọn ở trong từng-trải của người nữa. Hay nói theo từ-liệu Phao-lô dùng ở đây, thì người ấy không những được coi là «bánh không men,» mà lại nhờ quyền-phép Đức Thánh-Linh dẹp bỏ «men cũ» mà được trở nên «bột nhồi mới không men» vậy.

Thứ hai, vì con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta đã bị giết rồi. Đây Phao-lô nhắc lại lễ Vượt-qua của dân Y-sơ-ra-ên đời xưa. Đức Chúa Trời nghiêm-cấm họ không được dùng men đương khi giữ lễ ấy, buộc phải dẹp sạch khỏi nhà mới dâng. Bằng chẳng chịu dẹp bỏ men đi, tất-nhiên không thể nào giữ lễ Vượt-qua, cũng không được dự phần đến sự cứu-chuộc của con hi-sinh về lễ ấy, lại còn hăm bị truất ra khỏi dân-sự nữa (Xuất 12: 15-20). Đấng Christ là Con Hi-sinh của chúng ta, đã bị giết rồi. Ngài đã gánh hết tội-lỗi và sự bất-nghĩa của chúng ta để cứu-chuộc chúng ta khỏi sự hình-phạt đời đời. Song lẽ nếu ta muốn dự phần trong sự linh-nghiệm của Con Hi-sinh ấy, ắt phải bằng lòng dẹp bỏ mọi thứ tội-lỗi gian-ác, «làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho...trở nên bột nhồi mới.» Vì bằng ta cố-ý cư-xử theo đường-lối cũ, đeo-duổi theo «men gian-ác độc-dữ» như trước, thì sự chết của Chúa quả vô-ích cho mình, và chính mình bị cầm bằng «kẻ giày-đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết giao-ước, tức là huyết

mà mình nhờ nên thánh, là ô-uế» (Heb. 10: 26-31), «đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập-tự-giá... một lần nữa, làm cho Ngài si-nhục tở-trởng» (Heb. 6: 4-6). Ôi! quan-hệ lắm thay, cần-yếu lắm thay, tin-dễ phải lo dẹp bỏ «men cũ» đi! Bằng chẳng, thì đạo Tin-lành, Chúa Jê-sus, sự chết, sự sống lại của Ngài, thấy đều ra vô-ích cho mình cả, chỉ thêm chông-chất tội nặng hơn cho mình đó thôi.

Lại, cái ảnh-hưởng độc-ác của «men cũ» sẽ cứ tràn ra trong mình, khiến cho lòng càng thêm cứng-cỏi, lương-tâm càng thêm li-lợm, lỗ tai thiêng-liêng càng dày càng nặng, tâm-trí càng lụt càng mờ, đối với lẽ-thật lâu nghe chậm hiểu, rồi ra linh-thể ngày một xiêu-tổ; lại lấy qua cho anh em mình đến đối cả toàn-thể của Chúa sẽ cùng bị ô-uế hư-hoại! Vậy thì, hỡi anh em yêu-dấu, «hãy làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không men, như anh em là bánh không men vậy. Vì Đấng Christ là con sinh lẽ Vượt-qua của chúng ta đã bị giết rồi.»

(3) Chúng ta hãy giữ lễ (câu 8).— «Vậy thì, chúng ta hãy giữ lễ, chớ dùng men cũ, chớ dùng men gian-ác độc-dữ, nhưng dùng bánh không men của sự thật-thà và của lẽ-thật.»—Vi Con Hi-sinh ta đã bị giết rồi, chúng ta hãy giữ lễ. Lễ này không phải là lễ Vượt-qua của dân Giu-đa, cũng không phải là lễ Tiệc-thánh. Nhưng lễ Vượt-qua làm hình-bóng về cái lễ mà chúng ta phải giữ. Dân Giu-đa mỗi năm phải lấy một thi-giờ đặc-biệt để riêng ra bảy ngày chẳng thết dặng giữ lễ Vượt-qua. Nhằm kỳ ấy họ cũng phải dẹp hết men khỏi nhà mình, lựa-chọn một con hi-sinh không ti-vit, rồi giết làm sinh-tế lễ Vượt-qua. Trong bảy ngày ấy họ không được phép ăn hoặc giữ một chút men ở trong nhà; bằng có, thì giữ lễ không dặng. Cũng vậy, Con Hi-sinh của lễ Vượt-qua chúng ta đã bị giết rồi; nên chúng ta cũng phải giữ lễ. Nhưng chẳng phải

trải một kỳ bảy ngày mỗi năm mà thôi, bèn phải giữ cả đời sống mình, tức là phải lấy cả thời-gian của đời mình mà dâng cho Chúa, để giữ lễ bằng sự thờ-phượng, ngợi-khen và hầu việc Ngài không thôi (Rôm. 12: 1, 2).

Vả lại, hai chữ «giữ lễ» ngụ-y nói về sự vui-vẻ. Do nơi sự chết của Đấng Christ có sự tha tội, bình-an, yên-nghỉ, đặc-thắng, cùng mọi thứ phước-hạnh khác. Như vậy nữa nào lại còn buồn-rầu bối-rối. Kỳ-thực cả đời sống mình đáng nên một lễ vui-vẻ khoái-lạc luôn. «Vi nước Đức Chúa Trời chẳng tại sự ăn-uống, nhưng tại sự công-bình, bình-an, vui-vẻ bởi Đức Thánh-Linh vậy» (Rôm. 14: 17).

Nhưng muốn giữ lễ này cho trọn- vẹn thì có một điều-kiện quan-hệ buộc phải theo. Như Y-sơ-ra-ên xưa, trước khi giữ lễ Vượt-qua buộc phải dẹp sạch hết men cũ đi, mà ăn lễ bằng bánh không men; thì chúng ta cũng vậy, «chớ dùng men cũ, chớ dùng men gian-ác độc-dữ,» nhưng phải «dùng bánh không men của sự thật-thà và của lẽ-thật.» Hễ ai còn cứ cầm-giữ tội-lỗi gian-ác, thì không thể nào giữ lễ của Chúa, vì không thể nào dâng cả đời sống cho Ngài để thờ-phượng, ngợi-khen và hầu việc Ngài cách ấy. Tội-lỗi thường ngăn-trở chúng ta giao-thông với Chúa và ăn-cướp «sự công-bình, bình-an, vui-vẻ bởi Đức Thánh-Linh.»

Vả, cái «bánh không men» mà chúng ta phải dùng để giữ lễ này, là sự thật-thà và lẽ-thật. Trong nguyên-văn chữ «thật-thà» là *elikrineia*, nghĩa đen là tinh-sạch, trong-ngần, chẳng khác gì một miếng thủy-tinh, dầu đem ra nắng mà xem, thì cũng không thấy một chút bợn nào hết. Lòng chúng ta đáng nên trong-sạch như thế, mới xứng-dáng đem dâng cho Chúa để phục-sự Ngài. Lại, cũng nên dùng lẽ-thật của Chúa làm tiêu-chuẩn, mọc-mực của đời sống mình. Nào lời nói việc làm, nào cách ăn nết ở, trong mọi sự chúng ta đều

phải dùng lẽ-thật làm căn-bản. Như vậy, cả đời sống mình sẽ như một lễ hi-sinh thánh-khiết cho Chúa để làm trọn ý-chỉ Ngài, và hưởng được đủ thứ hạnh-phước khoái-lạc không thôi.

c. Tin-dồ phải phân-rẽ với kẻ làm gương xấu trong Hội-thánh

(câu 9-13)

Trong một thư khác Phao-lô đã viết khuyên tin-dồ Cô-rinh-tô chớ nên làm bạn với kẻ gian-dâm. Song họ hiểu sai, nên trong mấy câu này ông đính-chánh cách rõ-ràng.

(1) Sửa ý sai (câu 9, 10).—Ông rằng: «Trong thư tôi viết cho anh em, có dặn đừng làm bạn với kẻ gian-dâm, đó chẳng có ý nói chung về kẻ gian-dâm đời này, hay là kẻ tham-lam, kẻ chắt-bóp, kẻ thờ hình-tượng, vì nếu vậy thì anh em phải lia khỏi thế-gian.»—Lời khuyên trong câu 9 tin-dồ Cô-rinh-tô hiểu sai, tưởng rằng Phao-lô khuyên họ đừng đồng-thuyền chung-chợ với người nào phạm những tội kẻ ra đó. Họ không chịu theo ý ấy, vì cho rằng sự biệt-lập như vậy thật đại-bất-năng. Bởi mặc dầu ta là tin-dồ, họ là kẻ ngoại, nhưng còn cùng nhau đội trời đạp đất ở đời, thì kẻ nọ người kia còn cần phải vào ra chung-lộn, qua lại gặp cùng, ắt phải trao-đổi vật-dụng với nhau, tinh-thế không sao tránh khỏi dặng. Muốn tránh thì phải lia khỏi thế-gian mới được. Có lẽ Hội-thánh Cô-rinh-tô cũng dùng sự hiểu sai đó mà che-chở dung-thứ cho kẻ phạm tội loạn-luàn kia chẳng. Phao-lô đính-chánh ý ấy mà dạy rằng, ông thật có khuyên đừng làm bạn với kẻ gian-dâm, song không có ý cấm họ giao-thiếp với người ngoại. Tin-dồ đương còn trong đời tạm này, không sao khỏi phải ăn chung ở lộn, qua lại vào ra giữa xã-hội gian-ác này được. Thế-gian thật lắm kẻ gian-dâm, tham-lam, chắt-bóp và thờ hình-tượng đủ thứ. Nhưng Chúa chẳng cấm tin-dồ giao-thiếp với họ. Bằng cấm, thì sống thế nào, làm chứng về Chúa và giúp họ trở lại với Ngài sao

được? Kỳ-thực, Chúa muốn tin-dồ ở trong thế-gian, đi qua đi lại giữa xã-hội tội-lỗi này, nhưng Ngài không muốn họ thuộc về thế-gian đó thôi. Như chiếc tàu kia, cứ ở trong biển thì phải lằm; nhưng nếu biển vào nó mới thấy nguy-hiểm. Chính Chúa cầu-nguyện cho tin-dồ rằng: «Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế-gian, nhưng xin Cha gìn-giữ họ cho khỏi đều ác» (Giăng 17: 15). Ôi! nếu đời xưa những nhà cổ-động về việc tu-hành có xem đoạn này, chắc hiểu rõ đại-ý về sự tu-hành là sai, nghịch ý Đức Chúa Trời mọi bề, mà Hội-thánh cũng được cứu khỏi biết bao là sự hư-hoại non xây biển chửa kia!

(2) Ý-nghĩa đúng (câu 11).—«Nhưng tôi viết khuyên anh em đừng làm bạn với kẻ nào tự xưng là anh em, mà là gian-dâm, hoặc tham-lam, hoặc thờ hình-tượng, hoặc chưởi-rủa, hoặc say-sưa, hoặc chắt-bóp, cũng không nên ăn chung với người thế ấy.»—Lời khuyên này không nói về người ngoại, bèn nói về tin-dồ trong Hội-thánh. Đức Chúa Trời chẳng ủy-quyền cho Hội-thánh xử-đoán kẻ ngoại, vì đó là nhiệm-vụ của Ngài; nhưng chỉ giao cho Hội-thánh quyền xét-xử nhau trong hội mà thôi (câu 12). Thế thì, nếu có người nào trong Hội-thánh tự xưng mình là anh em tin-dồ, mà lại phạm các tội nội đó, thì chớ làm bạn với nó, đến đời chẳng nên đồng-mâm chung-chiếu với nó làm chi. Hội-thánh phải trừ-bỏ kẻ tội-lỗi đó đi, đừng kể là anh em tin-dồ nữa; kéo e mình cứ giao-thông thân-thiết với nó hoài, rồi chính mình bị ảnh-hưởng tội ấy lây qua, và người ngoại thấy vậy, tưởng rằng đạo Tin-lành cũng như các đạo khác, không kể tội là quan-hệ gì chẳng. Than ôi! tại vì Hội-thánh lỏng-loi trễ-nài về sự sửa-trị tin-dồ, nên biết bao nhiêu sự ô-úế xen vào, đến đời có khi trong hội chắt-chứa đủ thứ tội nào là gian-dâm, tham-lam, thờ hình-tượng, chưởi-rủa, say-sưa, chắt-bóp và nhiều điều khác nữa. Đường ấy, khiến kẻ ngoại khuy-kiến

mà sanh lòng khinh Chúa chế đạo, quả-quyết không khi nào chịu tin theo. Kia, lời Phao-lô đã chép trong thư Rô-ma đúng như hai năm rưỡi: «Vi bởi có các người, nên danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại» (Rôm. 2: 24). Ôi, Chúa ôi! xin cứu Hội-thánh An-nam khỏi bị tội trọng ấy!

(3) **Buộc phải trừ-bỏ kẻ gian-ác đi** (câu 12, 13).—Phao-lô kết-luận lời quở-trách sự lỏng-lơi của Hội-thánh Cô-rinh-tô đối với việc sửa-trị, mà dặn rằng: «Hãy trừ-bỏ kẻ gian-ác khỏi anh em.» Đó là phận-sự của họ, và nhờ đó họ có thể đẹp bỏ «men cũ» ra khỏi Hội-thánh, làm cho Hội-thánh lại trở nên như «bột nhồi mới không men,» thích-hiệp với địa-vị «không men» của họ đã được, và xứng-đáng cho Con Hi-sinh đã vì họ bị giết vậy.

Tóm-tắt lại đại-ý của đoạn này có mấy đều quan-hệ như sau đây: 1) Sự sửa-trị trong Hội-thánh rất quan-hệ và là trách-nhiệm của cả toàn-thể tín-dồ phải lo đến. 2) Mục-dịch về sự sửa-trị có ba phần: a) sự sửa-trị kẻ phạm tội để khiến cho nó ăn-năn trở lại với Chúa và Hội-thánh; b) sự gìn-giữ Hội-thánh cho trong-sạch khỏi bị «men gian-ác độc-dữ» làm cho hư-hoại; c) sự bình-vực danh thơm tiếng tốt của Hội-thánh, kéo e mùi lan tươi chẳng thấy, chỉ bay dẫy mùi cá thúi, khiến đạo Chúa bị ô-danh trước mặt thiên-hạ chẳng. Còn Hội-thánh khi làm trọn bổn-phận mình như vậy mới có thể trở nên «bột nhồi mới không men,» tức là «thành không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời...để khen-ngợi sự vinh-hiền của ân-diễn Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng-không trong Con yêu-dấu của Ngài» vậy (Êph. 1: 4-6).

(Còn liếp)



PHA-LỘN vừa đủ lẽ thật với lẽ lầm-lạc, hầu cho lẽ thật được người ta công-nhận, đó là mưu-chước của vua cõi tối-tâm.

Phong-tục mà không có chơn-lý, thì chỉ là một lẽ sai-lầm cũ rích.—*Cyprien.*

NGHIÊN-CỨU YÊU-TU THƠ Ê-PHÊ-SÔ

SOẠN-GIẢ: MỤC-SƯ W. A. PRUETT

ĐOẠN THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

Ê-PHÊ-SÔ 1: 18, 19. Thánh Phao-lô cầu-nguyện xin Chúa ban cho tín-dồ được thần-trí của sự khôn-sáng và của sự khả-thị trong sự nhận-biết Ngài, rằng: «Con mắt tâm-trí anh em được soi-sáng, để anh em biết (1) cái hi-vọng của sự kêu-gọi Ngài là gì, (2) sự phú-quí của sự vinh-quang cơ-nghiệp Ngài trong các thánh-dồ là gì, và (3) sự cao-thượng tốt vời của quyền-năng Ngài đối với chúng ta, là kẻ tin, là gì, cứ theo cách hành-động của sự mạnh-mẽ sức-lực Ngài, mà Ngài đã thực-hành trong Đấng Christ, khi đỡ Ngài dậy khỏi những kẻ chết...»

Trong bài cầu-nguyện ấy có ba đều mà Sứ-dõ xin Chúa cho các thánh-dồ biết. Cả bài cầu-nguyện ấy xây quanh trên cái trụ cốt, là chữ «biết».

1. Biết cái hi-vọng của sự kêu-gọi Ngài là gì.—Thuở xưa Chúa kêu-gọi dân Y-sơ-ra-ên và ban cho họ có hi-vọng về vật-chất thế-gian này. Trong thế-gian này họ hưởng được quê-hương, thành-thị, đền-thờ, ngôi vua. Và, đến ngày nay dân Do-thái vẫn còn ước-ao được lại những đều ấy. Nhưng trái lại, sự kêu-gọi và hi-vọng của Hội-thánh Chúa Jê-sus là hướng về trời, chứ chẳng phải về đất. Xem trong Kinh-thánh, thì thấy rõ địa-vị tín-dồ Đấng Christ được như sau này: «chỗ ở,» Êph. 1: 3; «bãi chiến-trường,» Êph. 6: 12; «nơi hầu-hạ,» Êph. 3: 10; «cơ-nghiệp,» I Phiê 1: 4; «sự sống mình,» Cô 3: 3; «hi-vọng,» Cô 1: 5; «Chủ-Tề mình,» Cô 4: 1; cả đều ở trên trời. Chính Chúa Jê-sus là cái «Hi-vọng về vinh-hiền» của chúng ta. Cô 1: 27.

2. Biết sự phú-quí của vinh-quang cơ-nghiệp trong các thánh-

đồ là gì.—Chúng ta lấy làm hớn-hở vì có cơ-nghiệp mình trong Chúa. Nhưng, đều lạ-lùng phi-thường này khiến linh-hồn ta ca-tụng ngợi-khen Chúa, là Chúa cũng có cơ-nghiệp Ngài nơi chúng ta nữa. Thi-thiên 17 : 15 tỏ hi-vọng và phần thưởng của các thánh-dồ; Ê-sai 53 : 11 tỏ hi-vọng của Chúa Cứu-Thế. Đấng Tạo-Hóa tuy hưởng-dụng và cai-quản các tinh-tú trên trời, vạn-vật dưới đất, song chưa được thỏa nguyện vì Ngài có lòng Phụ-tử, nên muốn có nhiều con-cái thành-khiết. Hiện nay việc đã thành-tựu bởi công-lao Chúa Jê-sus, và chúng ta, là kẻ tin Ngài, được tái-sinh trở nên con-cái Đức Chúa Trời. Chúng ta là cơ-nghiệp của Đức Chúa Trời là như vậy.

3. Biết sự cao-thượng tốt vời của quyền-năng Ngài... là gì.—Quyền-năng của Chúa là đều Hội-thành cần có, song tiếc thay, ngày nay thì khiếm-

khuyết! Giá có năng-lực của Chúa thì không cần thế-lực của nhơn-loại tàn-trợ mình. Ông Pierson đã tỏ ra trong Thánh-kinh Tân Cựu-trúc, có hai cơ-hội vĩ-dại mà Chúa tỏ ra năng-lực tối-thượng của Ngài. Một, là khi Ngài cứu dân Do-thái ra khỏi nước Ai-cập. Đến muôn đời sau họ vẫn nhắc lại về sự ấy. (Xem Ê-sai 11 : 16; Giê 2 : 6; 11 : 7; Thi-thiên 78 và 106). Hai, là khi Ngài tỏ năng-lực Ngài trong khi khiến Đức Chúa Jê-sus từ kẻ chết sống lại (Sứ 13 : 30; Rô 4 : 24; I Cô 15 : 12-15; II Ti 2 : 8; Hê 13 : 20). Điều ấy đã là một phép lạ rất lớn rồi, nhưng sự «cao-thượng tốt vời của quyền-năng Chúa» được tỏ ra trong sự sau này : Đức Chúa Trời chẳng khiến một mình Chúa Jê-sus sống lại mà thôi đâu,—Ngài cũng khiến chúng ta đồng sống lại một lượt với Ngài, và khiến ta đồng ngồi với Ngài trong các tầng trời (Êph. 2 : 5, 6).

(Gợi tiếp)

Giải đáp nghi đề

SỨ-ĐỒ CỬ MA-THIA THỂ GIU-ĐA ÍCH-CA-RI-ỐT CÓ PHẢI LÀ CHÁNH-THỨC CHẴNG ?

(Sứ 1 : 15-26)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT, ĐỐC-HỌC TRƯỞNG KINH-THANH, TOURANE

SỞ-Dĩ ta phải nghiên-cứu về vấn-đề này, là vì có lắm người bình-phẩm về sự bầu-cử ấy và cho việc ấy là làm theo ý riêng của ông Phi-e-rơ, chứ chẳng phải là theo thánh-ý của Chúa. Các nhà giải nghĩa Kinh-thánh ấy quả quyết rằng trong thời-gian các sứ-đồ phải chờ-đợi sự ban cho của Đức Chúa Cha, tức là Đức Thánh-Linh, y như Đức Chúa Jê-sus đã phán-dẫn họ, thì ngoài sự chờ-đợi và sự cầu-nguyện ra, họ chẳng nên làm việc gì khác (Lu 24 : 49; Sứ 1 : 8 v. v.). Vậy, theo ý-kiến các nhà bình-phẩm ấy, thì đều đó

không đẹp ý Chúa, vì các sứ-đồ trái mạng của Chúa và vội-vàng cử một người thế cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Song tôi xin vịn lấy mấy lý-cớ như sau này để minh-chứng rằng việc đó chẳng những là chánh-thức lắm, mà lại cũng đẹp thành-ý của Chúa nữa.

1. Sự bất thãm là tập-quan của người Giu-đa bởi Đức Chúa Trời chỉ-định. Nếu các sứ-đồ chỉ có cầu-nguyện về việc này, thì có lẽ có ít người hồ-nghi là không hợp cách, song ta thấy họ cũng đã bất thãm để cử một trong hai người (Ma-thia hay

là Ba-sa-ba) làm chức sứ-đồ ấy. Và, theo sở-kiến của mấy nhà binh-phẩm việc này, thì sự bắt thăm là việc dị-doan, tình-cờ thăm trúng ai, nấy được cử. Song, nếu kẻ-cứu Kinh-thánh Cựu-ước, ta sẽ thấy rõ-ràng chính Đức Chúa Trời đã định cách đó, để cho dân-sự cầu-vấn Ngài và giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khăn. Tỉ như mỗi năm đến kỳ làm đại-lễ chuộc tội, sau khi A-rôn đã dâng con dê tơ để làm của-lễ chuộc tội cho dân-chúng, thì ông cũng phải dắt hai con dê đực đến trước cửa hội-mạc. Lúc bấy giờ ông phải bắt thăm cho hai con dê đực, một thăm về phần Đức Giê-hô-va, một thăm về phần A-xa-sen. Con dê đực bắt thăm về phần Đức Giê-hô-va phải dâng lên làm lễ chuộc tội, còn con kia thì thả ra sau khi đã đặt tay trên nó. Việc ấy là tuân theo mạng-lệnh của Đức Giê-hô-va, và chẳng có ai dám cho là việc dị-doan bao giờ (Lê-vi 16 : 6-10). Lâu năm về sau, dẫu ông Gia-cốp đã dự-ngôn về địa-phận mà mỗi chi-phái trong dân Y-sơ-ra-ên sẽ hưởng làm công-nghiệp, song khi họ đã vào xứ Ca-nan rồi, thì cũng phải bắt thăm để cùng nhau chia xứ (Dân 26 : 55; 33 : 54). Lại nữa, dẫu ông Sa-mu-ên đã vâng mạng Đức Giê-hô-va mà xức dầu cho Sau-lơ làm vua dân Y-sơ-ra-ên, song đến kỳ thuận-tiện mà Chúa muốn tỏ thành-ý của Ngài ra cho tuyền-dân Ngài biết, thì Ngài dùng cách nào? Tức là dùng sự bắt thăm (I Sa 10 : 17-24; xin xem thêm 14 : 41, 42). Vậy nên, khi các sứ-đồ theo tập-quán ấy mà cử Ma-thia, thì họ làm một việc xứng-đáng lắm, chớ không có ý gì là dị-doan ở trong ấy.

2. Các sứ-đồ đã vâng mạng của Đức Chúa Jê-sus và cầu-nguyện về việc này. Trước hết tôi xin hỏi rằng tại sao các sứ-đồ muốn cử một người thế vị cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt? Tôi không thể trả lời cách nào tốt hơn bằng chính lời của Phi-e-rô đã khuyên anh em mình rằng: «Phải có một người làm

chứng cùng chúng ta về sự Ngài sống lại» (câu 22). Vậy, chắc chúng ta phải cho họ là có ý tốt trong việc này, chớ không có cớ-tích gì xấu hết. Lại nữa, trong đời Cựu-ước tuy người ta có tập-quán bắt thăm, song chẳng hề làm riêng việc ấy bao giờ, họ thường hay cầu-nguyện để Chúa tỏ ý Ngài ra bởi cách ấy. Khi còn ở giữa các sứ-đồ, Đức Chúa Jê-sus đã phán-bảo họ rằng: «Nếu các ngươi nhơn danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho» (Gi. 14 : 13, 14); và «Nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu-xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ» (Ma 18 : 19). Lúc bấy giờ là lần thứ nhất để họ có dịp-liện mà thử những lời hứa này cùng nhiều lời khác giống như vậy, lẽ nào ta dám cho rằng Chúa đã gạt họ sao? Lúc trước, khi Ngài muốn chọn chính mình họ từ giữa các môn-đồ đương theo Ngài hằng ngày, thì Ngài đã cầu-nguyện trọn một đêm, đến bữa sau mới chọn họ (Lu 6 : 12, 13). Vậy, trong việc này, họ chẳng những là đã vâng mạng Chúa thôi dẫu, mà lại còn noi gương tốt của Ngài nữa. Chính Đấng đã lựa-chọn mười một người ấy chắc có thể chọn người thứ mười hai để thế vị cho Giu-đa, chẳng sai.

3. Sau khi Đức Chúa Jê-sus thăng-thiên rồi, thì có hơn mười hai người được gọi làm sứ-đồ. Có người lấy sự kêu-gọi Phao-lô làm sứ-đồ cho các dân ngoại để cung một lý-chứng rằng việc bầu-cử này không đẹp ý Chúa đâu, đến nỗi khi sau chính mình Chúa phải chọn một người khác (tức là Phao-lô) thay-thế cho Ma-thia. Ý-kiến ấy sai-lầm là dường nào! Tôi thấy ở trong Tân-ước cũng có chỗ xưng Ba-na-ba, Si-la và hai em của Đức Chúa Jê-sus, là Gia-cơ và Giu-đe, làm sứ-đồ (Sứ 16 : 40; I Cô 9 : 5; Giu-đe 1; Ga 1 : 19, 2 : 9, v. v.). Lại nữa, đồng-thời với Phao-lô, chính Ba-na-ba đã được Đức Thánh-Linh và Hội-thánh An-ti-ốt biệt riêng ra, và nếu Phao-lô

thế vị cho Ma-thia, thì Ba-na-ba đã thế vị cho ai? Còn Si-la, Gia-cơ và Giu-de thì thế vị cho ai? Chính ông Phao-lô cũng không cần phải cãi việc bầu-cử này lần nào. Dầu ở sách Ga-la-ti ông phải bình-vực chức sứ-đồ của mình, song không phải vì các sứ-đồ kia hay là tin-đồ Ga-la-ti kể Ma-thia là xứng-dáng hơn Phao-lô để hành chức-vụ ấy đâu. Ở sách Ê-phê-sô 4: 11, chính Phao-lô có làm chứng rằng: «Áy chính Ngài đã cho **mấy** người làm sứ-đồ...» chớ không nói chỉ có mười hai người đâu.

Theo mấy câu kể ra trên đây, thì ta hiểu rằng một người sứ-đồ chẳng cần phải được liệt vào mười hai người cũ, bèn là một người nào ở vào thế-kỷ thứ nhứt đã thấy Đức Chúa Jê-sus và được chính Ngài lựa-chọn, hoặc trước hay sau khi Ngài thăng-thiên, để sai-khiến họ làm chứng về Ngài, và nhứt là về sự sống lại của Ngài (Sứ 9: 5; 15: 7; 26: 16; 1 Cô 9: 1).

4. Chính Đức Thánh - Linh đã công-nhận việc này là chánh-thức.

Ta nên nhớ rằng những lời chép vào sách Sứ-đồ 1: 15-26 chẳng phải là tờ biên-bản mười một sứ-đồ đã làm ra nội trong ngày họ cử Ma-thia thế vị cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, bèn là bởi tay ông Lu-ca chép độ 30 năm về sau, tại thành Rô-ma, lại được Đức Thánh-Linh soi-bảo và cảm-động, đến nỗi lời ông chép là dịch-xác và đáng tin lắm. Và Đức Thánh-Linh làm chứng về việc này thế nào? «Đoạn, bắt thăm, trúng nhâm Ma-thia; người bèn được bỏ vào mười một sứ-đồ» (câu 26); và ở đoạn 2: 14 cũng chép rằng: «Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ-đồ...» Nếu ta chỉ có hai chứng-cớ này, thì cũng đủ khiến cho ta tin rằng việc này là chánh-thức lắm. Nếu lúc bấy giờ Đức Thánh-Linh cho rằng công-việc mười một sứ-đồ đã làm độ 30 năm về trước là sai-lầm, thì hà còn làm chứng rằng «Ma-thia... bèn được bỏ vào mười một sứ-đồ», và «Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ-đồ...» sao?

5. Tân-ước cũng không chép hết về nhiều sứ-đồ khác nữa. Những người có ý bình-phẩm việc này đều lấy một điều làm xác-chứng, tức là Kinh-thánh Tân-ước không có câu nào nói đến công-việc của Ma-thia nữa, chỉ từ đoạn 13 sách Sứ-đồ trở đi thì có chép luôn về những việc vĩ-dại mà Phao-lô đã làm cho Chúa. Song tôi chỉ nên hỏi một câu này cũng đủ bài-bác cái ý-kiến ấy: Tân-ước có chỗ nào nói đến công-vụ các sứ-đồ này, tức là Thô-ma, Lê-vi, Ba-thê-lê-my, Tha-đê, Anh-rê, Phi-líp, Gia-cơ con A-phê, và Si-môn người Ca-na-an? Vì chẳng có chỗ nào, thì tại sao chỉ phê-bình một mình Ma-thia là không xứng-dáng mà đự vào hàng mười hai sứ-đồ?

6. Kinh-thánh dạy rõ-ràng về cách xử sứ-đồ giả-dối. Ở thư Giảng thứ nhứt đoạn 4: 1, tác-giả có dạy rõ-ràng về sự phân-biệt các thần, tức là phân-biệt những người cậy các thần dối mà đến giảng-dạy trong Hội-thánh với những người cậy Thánh-Linh của Chúa mà hành chức-vụ ấy. Và, cách phân-biệt đó là như vậy: «Phàm thần nào xưng Đức Chúa Jê-sus là Christ lấy xác-thịt mà ra đời, thần đó là bởi Đức Chúa Trời...» Chúng ta đã thấy chức-trách của một người sứ-đồ là phải làm chứng về việc ấy, và Hội-thánh ở Ê-phê-sô đã xử những sứ-đồ giả-dối đến truyền tà-giáo ở giữa họ, và vì có ấy đã được Chúa khen họ (Khải 2: 2); song tôi chẳng thấy chỗ nào có Hội-thánh hoặc Giáo-hội-nghị nào phải xử Ma-thia hay là cách chức người. Vậy nên, theo chứng-cớ trong sáu điều mới kể trên đây, tôi dám chắc rằng sự bầu-cử Ma-thia thế vị cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là chánh-thức lắm, và cũng là theo thánh-ý của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta nữa.



ĐANG khi bình-vực chơn-lý, ta quá lo về ý-kiến loài người. Theo ý Chúa, thì nhà thần-đạo-học phải được chính Ngài dạy-đổ.



4 JUN. 1933

BÀ E. F. IRWIN

ĐỨC CHÚA JÊSUS TỎ RA QUYỀN-PHÉP CỦA NGÀI

(Mác 4 : 35 - 5 : 20)

CÂU GỐC:—Vi biết ta đã tin Đấng nào, chắc rằng Đấng ấy có quyền-phép giữ sự ta đã phó-thác cho đến ngày đó

(II Ti-mô-thê 1 : 12b)

LỜI MỞ ĐĂNG

Hôm nay chúng ta học về hai phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã làm trong ngày Ngài có quở-trách các người Pha-ri-si và Ngài có dùng những thí-dụ để dạy-đỗ họ. Vì xác-thịt mệt-mỏi quá, nên Chúa Jêsus muốn nghỉ, Ngài bèn phân-bảo các môn-đồ Ngài rằng: «Chúng ta hãy qua bờ bên kia.»

I.—Đức Chúa Jêsus làm cho biển yên-lặng đương lúc có bão-tổ (35-41)

Biển Ga-li-lê là một biển nhỏ, xung quanh có nhiều hòn núi thấp; biển đó thường xảy ra bão-tổ thịnh-linh.

Các môn-đồ đã theo lời Chúa phân-dạy, nên họ xuống thuyền mà đưa Ngài qua bên kia bờ biển Ga-li-lê. Đầu chúng ta nên nhớ là khi Đức Chúa Jêsus ở thế-gian, Ngài có xác-thịt như loài người, nên Ngài đã từng-trải sự mệt-mỏi. Trong mấy ngày nay Đức Chúa Jêsus đã làm nhiều việc khó: Ngài có làm nhiều phép lạ, Ngài có dạy-đỗ dân-chúng cả ngày, Ngài thức suốt đêm mà cầu-nguyện. Vì vậy, nên khi ở trong thuyền, Đức Chúa Jêsus bèn dựa gối mà ngủ đặng sau lái. Thấy Đức Chúa Jêsus mệt-mỏi quá sức như thế, các môn-đồ đều cảm-động và thương-xót, nên hết sức lo-lắng giúp-đỡ công-việc cho Ngài. Nhưng trước khi tới bờ biển bên kia, là nơi Chúa muốn tới, thì các môn-đồ lại phải cần Ngài giúp-đỡ lại mình.

Thuyền đương đi giữa biển, thịnh-linh có bão lớn nổi lên, sóng tạt vào thuyền, đến nổi gần đầy nước. Các môn-đồ lúc bấy giờ sợ-hãi, hoảng-kinh, bèn kêu-cầu

Chúa, xin Ngài cứu-chữa họ. Các môn-đồ đó vốn là người làm nghề hạ-bạn, từng-trải các sự chèo thuyền vượt biển, nên khi gặp bão thì hết sức cứu-chữa cho thuyền mình khỏi sự đắm-chìm. Nhưng lần này sức người không thể được. Đây cũng làm hình-bóng về loài người trong thế-gian hôm nay. Mọi người muốn tự nhờ sức mình để được cứu khỏi tội-lỗi, chớ không muốn nhờ-cậy Chúa trong các điều thường gặp mỗi ngày. Nhưng, vì sức người yếu-đuối, tự mình làm vậy thì không thể được. Bấy giờ các môn-đồ đã kêu Chúa Jêsus và cầu-xin Ngài giải-cứ họ. Người ta hôm nay cũng nên theo gương trước đó mà nại-xin Chúa, nhờ Ngài giúp mình trong mọi việc hoặc về sự thiêng-liêng, hoặc về điều vật-chất. Khi các môn-đồ thấy thuyền gần chìm, thì hoảng-hốt, nên kêu Chúa mà thưa rằng: «Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết sao?» Thật Đức Chúa Jêsus đương lo-lắng cho loài người lâm chớ, nhưng Ngài đợi họ kêu-xin Ngài. Hôm nay cũng vậy, Đức Chúa Jêsus muốn giúp-đỡ chúng ta lắm, nhưng mỗi người phải biết cầu-nguyện nhờ-cậy Ngài.

Đức Chúa Jêsus bèn thừ dậy, quở gió và phán cùng biển rằng: «Hãy êm đi, lặng đi. Gió biển dứt và yên-lặng như tờ.» Chữ «quở» trong câu này làm cho ta biết rằng sự bão đó không phải như các bão thường, nhưng ấy là công-việc của ma-quỉ. Song ta không có ý cho rằng mỗi bão-tổ là bởi ma-quỉ mà ra. Nhưng, vì thấy Chúa có «quở gió,» nên ta tưởng đó là do ma-quỉ làm ra, vì nó muốn làm hại Đức Chúa Jêsus trước khi Ngài làm

xong chức-vụ Ngài. Nó không muốn cho Đức Chúa Jê-sus chịu chết trên cây thập-tự, vì sợ Ngài đạt được đến mục-dịch đó, thì nó phải thua rồi. Ma-quỉ muốn giết Chúa trước giờ đã định cho Ngài phải chịu chết để chuộc tội-lỗi cho loài người.

Khi biển và gió đã yên-lặng rồi, thì Đức Chúa Jê-sus có phán tỏ cho các môn-đồ Ngài biết rằng Ngài rất buồn-bã vì có họ sợ-sệt. Có Ngài đồng ở trong thuyền với họ, thì không cần phải sợ chi. Đời này cũng vậy, nếu tin-đồ có Chúa ở với mình, thì không cần sợ-hãi gì nữa. Ai còn có sự sợ, thì không thể nhờ-cậy Ngài được. Nếu tin-đồ biết giao-thông với Đức Chúa Jê-sus-Christ, nghĩa là biết ở với Ngài và có Ngài ở với mình hoài, thì không còn sợ-hãi gì.

Ngũ-hành cũng làm hình-bóng về những cơ-quan của loài người thường gặp. Xung quanh các môn-đồ thì có nước và khí trời. Vậy, phước làm thay, được biết Đức Chúa Jê-sus là Chúa Cứu-thế của chúng ta, Ngài cũng là Chủ của các cơ-quan của loài người nữa. Vậy thì, không có điều gì xảy đến cho chúng ta được, nếu Ngài không cho phép.

II.—Chúa Jê-sus cứu người bị quỷ ám

(Mác 5: 1-20)

«Đức Chúa Jê-sus cùng các môn-đồ qua đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê.» Tức thì có một người bị tà-ma ám đến trước mặt Ngài, người ấy đương bị hành-hại bởi quyền-phép của ma-quỉ. Đời đó không có nhà thương để cho các người điên-khùng như vậy ở mà dưỡng bệnh. Những người trong làng đó đã cùm và xiềng chơn người ấy lại, nhưng vì quyền-phép của ma-quỉ đã ở trong người, nên người đã bẻ xiềng và tháo cùm, «không ai có sức trị được.» Người đã chọn các núi và mỏ-mả để ở và «ngày đêm kêu-la và lấy đá đánh bầm mình.»

Nhưng khi thấy Đức Chúa Jê-sus, thì người đó liền chạy đến trước mặt Ngài. Vì sự oai-nghi và quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus, người đó phải sắp mình xuống nơi chơn Ngài và cầu-xin Ngài giúp-đỡ. Đức Chúa Jê-sus đã nhậm lời kêu-cầu của người ấy và đã phán tà-ma phải ra khỏi người tức-thì. Lại nữa Chúa muốn cho các môn-đồ và các người đứng xung quanh đó biết rõ sự lớn-lao của quyền-phép Ngài, nên Ngài có hỏi quỉ

rằng: «Mày tên gì?» Thưa rằng: Tôi tên là Quân-đội.» Theo người Rô-ma, thì một quân-đội có chừng 6.000 người. Nghe như thế, có lẽ chúng ta sẽ hiểu được một ít về những sự cực-khổ mà người bị tà-ma ám đó đã chịu. Bấy giờ ma-quỉ đó xin Ngài đừng đuổi nó ra khỏi miền đó, nhưng cho nó đến nhập vào bầy heo. Chúa đã cho phép, các tà-ma đó «bèn nhập vào bầy heo, và bầy heo từ trên vực cao vọt dầm đầu xuống biển.» Tin này đồn ra khắp cả thành-thị và chốn thôn-quê. Vì vậy, nên dân-chúng tại đó đã xin Chúa Jê-sus ra khỏi địa-phận mình. Họ ưa-mến sự giàu-có trong đời này hơn là Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Con Đức Chúa Trời. Đó có lẽ chúng ta tưởng rằng Chúa đã làm hại các thú-vật của họ, thì không công-bình. Nhưng chúng ta nên biết rằng dân-sự đó là người Giu-đa và họ không khi nào có phép-án đến thí heo bao giờ. Họ nuôi loài thú đó, thì là trái ý của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Jê-sus muốn dạy-đỗ họ về điều đó.

Đức Chúa Jê-sus đã lo-lắng cho người bị tà-ma ám đó một cách la-lùng lắm. Người ấy mặc quần-áo và tri-khôn bình-tĩnh; đến khi Ngài đi khỏi miền đó, thì người ấy muốn theo Ngài. Nhưng Chúa không cho, Ngài phán-bảo người ấy trở về nhà, nói lại cho bạn-hữu và thuật lại cho hết thầy đều biết việc lớn-lao Ngài đã làm cho người là thế nào. Dầu dân-sự không muốn Chúa ở lại tại đó nữa, nhưng khi Ngài đi, thì còn có người đó cứ ở lại mà làm chứng về Ngài. «Vậy, người đi, đồn ra trong xứ Đê-ca-bô-lơ những điều lớn-lao thế nào mà Đức Chúa Jê-sus đã làm cho mình; ai nấy đều lấy làm lạ.» Người bị tà-ma ám đó chẳng những được cứu về phàn xác-thịt mà thôi đâu, nhưng cũng được tấm lòng mới nữa. Chắc ông ấy đã hiểu rõ Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, Ngài có quyền thay-đổi lòng người. Trước kia người đã phạm tội-lỗi đầy-dẫy, đến khi biết nhờ-cậy Chúa, thì lòng được sạch. Người đó đã dâng cả mình cho Chúa và Chúa đã dùng người để hầu việc Ngài. Hỡi anh chị, là tin-đồ của Chúa hôm nay! chúng ta hết thấy đáng theo gương đó mà làm như vậy.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Nói thí-du, hôm nay chúng ta hết thấy

cũng đương ở trong chiếc thuyền với Đức Chúa Jêsus - Christ. Sự yêu-thương mà Ngài đã ban cho chúng ta vượt quá mọi sự hiểu-biết (Êph 3: 19). Ngài có quyền-phép cao-cả từ Đức Chúa Trời để giúp-đỡ mọi người. Mỗi khi ta gặp sự khó, thì có Ngài lo cho. Vậy Đức Chúa Jêsus bằng lòng cứu-chuộc người ta không? Nếu không, làm sao Ngài lại đành chịu chết trên cây thập-tự? Có phải hiện nay Ngài đương ngủ không? Chúng ta biết chắc là không, vì Ngài không trẽ-nãi để giúp-đỡ người nào biết nhờ-cậy Ngài. Hiện nay Ngài cũng đương ở trong thuyền với chúng ta, và Ngài đã thâu biểu tất cả mọi điều khó-khăn mà chúng ta thường gặp. Vậy Đức Chúa Jêsus có quyền cứu-chuộc và gìn-giữ loài người không? Thật mọi người đều biết quyền-phép của tội-lỗi là lớn lắm, và lòng người ta thường chứa nhiều điều ô-uế xấu-xa. Vậy ta nên suy-nghĩ một ít về một người bị chừng 6.000 tà-ma ám trong lòng, và 6.000 ngàn tà-ma ấy đã làm cho 2.000 con heo phải nhảy xuống biển mà chết; như thế mỗi người hiểu được một ít về sự xấu-xa của lòng người là thế nào. Nhưng, cảm-tạ Đức Chúa Jêsus-Christ, vì Ngài là Đấng toàn-năng, Ngài có đủ quyền-phép giải-cứ mọi người ra khỏi hết mọi điều tội-lỗi, khiến cho người trở nên hiền-lành, và được đầy-dẫy sự thương-yêu của Ngài.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 4: 35.—**Chúng ta hãy qua bờ bên kia.** Chúa biết trước rằng bờ bên kia có người đương cần Ngài giúp-đỡ.

Câu 36.—**Cũng có các thuyền khác cùng đi nữa.** Ta không biết rõ được về các thuyền khác đó có đồng tới bờ bên kia với Chúa không. Nhưng có lẽ ai nấy đều tưởng rằng các người trong các thuyền đó đã lấy làm lạ, khi thấy cơn bão-tổ đương dữ-dội, mà bỗng-nhiên lại được yên-lặng như tờ.

Câu 37.—**Sóng tạt vào thuyền, đến nổi gần đầy nước.** Trước khi Đức Chúa Jêsus làm phép lạ đó, Đức Chúa Trời đã gìn-giữ các người môn-đồ ở trong thuyền.

Câu 38.—**Nhưng Ngài đương ở đằng sau lái, dựa gối mà ngủ.** Trong bốn sách Tin-lành, chỉ có Thánh Mác chép lời này mà thôi. Đây chỉ là một hình-bóng về sự bình-yên thật. Dầu gặp bão-

tổ, thuyền đầy nước, nhưng Ngài vẫn ngủ yên. Ngài biết nhờ-cậy Đức Chúa Cha, nên không cần lo-lãng gì cả.

Ngài bèn thức dậy. Bão-tổ dữ-dội không làm cho Ngài thức, nhưng vì sự kêu-xin của môn-đồ, Ngài dậy tức thì.

Thầy không lo chúng ta chết sao? Dầu các môn-đồ đã sợ lắm, song cũng còn tin rằng Ngài có quyền-phép giúp-đỡ được. Họ đã rón sức để giúp-đỡ mình, nhưng khi hết sức mà không được, thì liền kêu-cầu Chúa giúp-đỡ cho.

Câu 41.—**Môn-đồ kinh-hãi lắm.** Ấy là vì đến bấy giờ họ lại nhìn và hiểu một cách rõ hơn. Thật Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời toàn-năng vậy.

Mác 5: 6.—**Sắp mình xuống trước mặt Ngài.** Đó là các tà-ma đã ép-buộc người đó phải làm như vậy, song sự sắp mình xuống như vậy không phải là vì họ ăn-năn mà muốn trở lại cùng Ngài, song là vì có nó sợ. Ma-qui đã biết số-phận nó đáng bị hình-phạt mà thôi. Nhưng lúc này ma-qui đã làm quá ý nó, vì người bị tà-ma ám đó đã được cứu, rồi trở nên tin-đồ của Đấng Christ.

Câu 7.—**Xin đừng làm khổ tôi.** Sách Ma-thi-ơ 8: 29 đã chép thêm lời này: «Trước kỳ không.» Ma-qui đã biết đến một ngày sau nó sẽ bị Chúa hình-phạt nó, nhưng nó không muốn chịu sự hình-phạt thêm trước giờ đó. Ma-qui thường muốn nhập vào người ta hoặc các loài thú-vật nào để hành-hại vật ấy, nên chúng nó đã xin Chúa cho chúng nó nhập vào bầy heo. Sa xuống vực sâu và không thể hành-hại ai, đó thật là một sự hình-phạt rất lớn cho tà-ma vậy (Xem Lu-ca 8: 31; 11: 24).

Câu 18.—**Lúc Ngài đương bước vào thuyền.** Dân-sự đã xin Chúa ra khỏi địa-phận họ và Ngài đã bằng lòng đi. Có lẽ khi nghe dân-sự nói vậy, chúng ta lấy làm lạ.

LỜI HỎI:

- 1.—Vi có nào Đức Chúa Jêsus lại muốn qua bên kia biển Ga-li-lê?
- 2.—Đều gì tỏ cho ta biết được Đức Chúa Jêsus có hồn-tánh người?
- 3.—Đức Chúa Jêsus đã quở-trách gió, đó có nghĩa gì?
- 4.—Vi có nào các môn-đồ lúc đó có ít đức-tin?

5.—Vi cơ nào các môn-đồ đều sợ khi thấy gió và biển đã vắng lời Chúa?

6.—Người đã bị tà-ma ám đó là người thế nào?

7.—Bởi cơ nào người ta không cầm-trì người đó được?

8.—Chúa đuổi quỷ ra khỏi người đó thì có sự kết-quả gì?

9.—Vi cơ nào dân-sự lúc đó muốn Chúa Jê-sus ra khỏi địa-phận mình?

10.—Tại sao Đức Chúa Jê-sus không cho người trước đã bị quỷ ám đi theo Ngài?

11 JUIN, 1933

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS VÀ SỰ SỐNG LẠI VỀ PHẦN XÁC

(Mác 5 : 21-43)

CÂU GỐC:—Đức Giê-hô-va đã làm cho chúng tôi những việc lớn, hơn đó chúng tôi vui-mừng

(Thi-thiên 126 : 3)

LỜI MỞ ĐĂNG

BÀI hôm nay cũng tiếp theo bài chúng ta đã học tuần trước. Hôm nay chúng ta cũng học thêm về những phép lạ của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ngày kia, có một mục-sư trẻ tuổi hỏi một vị mục-sư đã niên-cao kỹ-trưởng trong sự hầu việc Chúa rằng: «Thế nào thì tin-đồ Chúa được thêm đức-tin?» Vị mục-sư đã thâm-niên đáp rằng: «Phải học cho kỹ những phép lạ của Đức Chúa Jê-sus đã làm.» Nếu chúng ta kê-cứu các phép lạ của Chúa một cách kỹ-càng, và tin chắc-chắn rằng «Đức Chúa Jê-sus hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời, không hề thay đổi, thì đức-tin chúng ta sẽ được càng ngày càng thêm lên.»

I.—Người cai nhà hội Giu-đa đến cùng Đức Chúa Jê-sus

Nếu mỗi người cai nhà hội Giu-đa đều đến tìm Đức Chúa Jê-sus như thế, thì người ta thật sẽ có phước-hạnh của Ngài nhiều lắm. Đến cùng Đức Chúa Jê-sus, thì loài người sẽ được những phước-hạnh mà luật-pháp Môi-se không thể ban cho được. Phước-hạnh ấy là sự sống đời đời.

Các dân-sự tại xứ Giê-ra-sê đã xin Chúa Jê-sus ra khỏi địa-phận họ, và Chúa đã đi. Hôm nay cũng vậy, nếu người ta không muốn nghe lời của Chúa và không muốn nhận-lãnh các phước-hạnh của Ngài, thì Ngài cũng không ép-buộc ai đâu. Ngài cứ sai tôi-tớ Ngài giảng cho những người muốn nghe, như thế thì những người không muốn nghe sẽ mất phước nhiều lắm. Khi Đức Chúa Jê-sus đã lìa khỏi

địa-phận Giê-ra-sê, thì Ngài có tới bên kia biển Ga-li-lê, tại đó có Giai-ru, là người cai nhà hội, đến cùng Chúa và xin Ngài chữa bệnh cho con gái ông. Người cai nhà hội đã «gieo mình» nơi chơn Đức Chúa Jê-sus, nài-xin rằng: «Con gái nhỏ tôi gần chết; xin Chúa đến đặt tay trên nó, đừng nó lạnh-mạnh và sống.» Xem cách ông nài đến cùng Chúa như thế thật là phải lắm. Ông có lòng kính-trọng Chúa, biết hạ mình xuống và hết lòng tin-cậy Ngài. Hôm nay ai muốn được điều gì từ nơi Chúa, thì nấy phải theo gương ấy mà đến cùng Ngài. Trước hết, phải có lòng kính-trọng, hạ mình xuống và tin-cậy Ngài. Vì ông Giai-ru tin đến Chúa, nên ông muốn Ngài đến nhà ông tức thì; nhưng bởi đoàn dân theo Ngài đông lắm, buộc Ngài phải đi chậm-chậm. Ông có lòng tin Chúa cách trọn- vẹn rằng chỉ có Ngài mới có thể cứu-chữa con mình, nên ông lấy lòng nhìn-nhục mà chờ-đợi Ngài, dầu điều đó là khó lắm cho người có con đương đau nặng.

Đây chúng ta cũng nên luôn luôn nhớ rằng Đức Chúa Jê-sus không khi nào trễ-nãi. Ngài sẽ trả lời lại cho chúng ta trong mọi điều mình cầu-nguyện với Ngài, mà có lòng thật tin Ngài. Ông Giai-ru vẫn biết dầu con ông chết rồi đi nữa, nhưng Chúa cũng có quyền làm cho sống lại.

II.—Chúa Jê-sus chữa bệnh cho một người đờn-bà (Mác 5: 25-34)

«Đoàn dân đông lắm cũng đi theo và lấn-ép Ngài.» Trong đám đó cũng có một người đờn-bà bị bệnh mất huyết đã

mười hai năm, đến gần Chúa để được rờ đến tròn áo của Ngài. Theo luật-pháp của dân Giu-đa, người đau bệnh ấy phải ở riêng, không được chung-chạ với ai (Lê-vi 15). Những người trong gia-quyển của người đờn-bà đó đã biết người đó có bệnh đau như vậy, và nếu thấy y đến trong đám dân-sự đông-dào đó, chắc họ đã ngăn-trở rồi. Nhưng vì có đoàn dân rất đông, và hết thầy đều lo ngó đến Chúa, chớ không ai suy-nghĩ đến người đờn-bà đau đó; vì vậy, nên người đó mới có thể đến cùng Chúa được.

Thật chứng-bệnh đó đã hành-hại xác-thịt của người đờn-bà đó quá đổi. Trải qua mười hai năm, bệnh trầm-trệ làm cho bà trở nên yếu-đuối lắm. Người đó không còn hi-vọng được mạnh. Hiện bấy giờ tiền-bạc cũng không có, vì đã tốn tiền thuốc-thang trong mười hai năm không phải ít. Thân bà ấy phải chịu cô-độc một mình, vì phải ở biệt riêng ra, nên không còn nhờ ai giúp-đỡ. Theo lẽ thường, người đau mà có nhiều người khác đến thăm-viếng, thì cũng dễ chịu hơn, vì có nhiều đều an-ủi. Nhưng bà này liú-quạnh một mình, không ai sớm thăm tới viếng. Thật, bệnh-tình của bà như thế, thì bà đâu sống, mà cũng như đã chết. Song những việc người làm không được thì Chúa lại làm được. Thật không việc gì mà Chúa Jê-sus làm không được. Không có điều chi khó cho Ngài. Hơn mười mấy năm, thế-gian không phương cứu-chữa cho người đờn-bà đó được lành bệnh, nên bà ấy phải đến cùng Đức Chúa Jê-sus. Hiện nay cũng có nhiều người làm như người đờn-bà ấy. Họ đã nhờ-cậy đủ các quyền-lực và phương-pháp của loài người trước, sau rồi họ mới chịu đến với Đức Chúa Jê-sus. Chúng ta biết người đờn-bà đó xác-thịt đã yếu-đuối, song khi nghe về quyền-phép của Chúa, thì bà liền tin và đến ngay. Tiếc thay! hiện nay có nhiều người đã được nghe quyền-phép của Chúa ở trong đạo Tin-lành, nhưng họ không chịu đến với Ngài ngay, họ còn đợi cho đến khi tìm-kiếm hết mọi điều trong thế-gian mà không giúp mình được, thì bấy giờ họ mới chịu đến với Chúa. Nhưng may thay, đâu ai nấy đến với Ngài trễ-nãi như vậy, song Ngài vẫn sẵn lòng cứu-giúp chúng

ta, miễn là chúng ta có lòng tin, và chịu đến cùng Ngài, như người đờn-bà trong truyện-tích này vậy.

Đức Chúa Jê-sus đã phán cùng người đờn-bà ấy rằng: «Hỡi con gái ta, đức-tin con đã cứu con; hãy đi cho bình-an và được lành bệnh.» Bà ấy đã được lành-mạnh bởi đức-tin và bà ấy cũng được Chúa nhận là con của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus đã nhận người đờn-bà ấy làm con, thật phước-hạnh lắm, phước hơn là bà được lành bệnh nữa.

III.—Đức Chúa Jê-sus cứu con gái Giai-ru sống lại (Mác 5: 35-43)

Khi Chúa đã chữa bệnh cho người đờn-bà đau mắt huyết được lành rồi, thì Ngài liền đi đến nhà Giai-ru. Đường khi đi đường, có kẻ từ nhà Giai-ru đến báo tin rằng con gái ấy đã qua đời rồi. Dầu nghe tin chẳng lành như sét đánh bên tai, ông cai nhà hội cũng cứ đi chậm-chậm với Chúa, ông vẫn có lòng tin-cậy đến Ngài. Lại nữa, ông vừa mới thấy Chúa đã chữa bệnh cho người đờn-bà kia. Dầu trước ông là người có đức-tin mạnh-mẽ đến Chúa, song nghe tin con đã chết rồi, có lẽ đức-tin đó trở nên yếu chảng; vì vậy, nên Đức Chúa Jê-sus khiến nói với ông rằng: «Đừng sợ, chỉ tin mà thôi.» Thật lời này qui-báu lắm. Có nhiều khi chúng ta hay sợ, và bởi có ấy nên đã mất đức-tin và không nhận-lành được mọi điều mình cầu-xin với Chúa. Vậy ta khả nghe lời phán của Chúa mà đừng sợ, phải có lòng vững-vàng nhờ-cậy Chúa mà thôi.

Khi Chúa vào đến nhà Giai-ru, Ngài thấy nhiều người trong nhà đương khóc-lóc, Ngài bèn phán rằng: «Sao các người làm ồn-ào và khóc-lóc vậy? Đứa trẻ chẳng phải chết, song nó ngủ.» Ngài phán như vậy, thì dân-chúng ngạc-báng Ngài. Thật con ấy đã chết rồi, nhưng họ không hiểu ý-nghĩa của lời Chúa phán. Chúa đã biết rằng Ngài sẽ làm cho con ấy sống lại được. Chúa bèn đuổi mọi người ra khỏi phòng đó hết, chỉ đem cha mẹ đứa trẻ với những kẻ theo Ngài, cùng vào chỗ nó nằm. Ngài nắm tay con gái mà phán rằng: «Hỡi con gái nhỏ, ta truyền cho mày, hãy chớ dậy.» Tức thì con gái ấy được sống lại và mạnh như thường. Dầu con ấy đã chết, song Đức Chúa Jê-sus có quyền-phép làm cho sống lại, bởi vì Ngài

là Đức Chúa Trời. Có lẽ các người làm cha mẹ hiện nay, đọc đến lời này mà suy nghĩ đến con-cái mình đương còn chết về phần thiêng-liêng, nghĩa là chưa sinh lại nên con-cái của Đức Chúa Trời. Vậy chúng ta phải làm chi? Phải làm như người cai nhà hội, lập-tức đến cùng Chúa và nài-xin Ngài cứu-chữa cho các con-cái mình. Không phải xin Ngài làm cho con-cái chúng ta vào trong hội, nhưng mà xin Ngài cảm-động cho con-cái mình biết về sự tội-lỗi, rồi ăn-năn mà trở lại thờ-phượng Chúa, và được nhờ quyền-phép Ngài mà sinh lại nên con-cái thật của Ngài. Có nhiều người lầm-tưởng rằng nếu con-cái mình được nhập vào hội, chịu phép báp-têm, và gìn-giữ các lễ của Hội-thánh thì đã được cứu. Không phải vậy đâu. Mỗi người cần phải ăn-năn tội, rồi nhờ-cậy đến huyết báu của Đức Chúa Jê-sus đổ ra trên cây thập-tự để cứu-chuộc tội-lỗi cho mình. Như vậy mới có thể được cứu và được sự sống đời đời. Ai chỉ vào Hội-thánh mà thôi, chớ chưa được sinh lại nên người mới, thì không thể hưởng được nước thiên-đàng. Khi tin-đồ được sinh lại nên người mới, thì mới thật được trở nên con-cái của Đức Chúa Trời, bây giờ người đó tự có thể nói rằng: Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-thể của tôi.

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

Trong đời sống của loài người có hai đàng: một là đức-tin, hai là sự sợ-hà. Đức Chúa Jê-sus đã phán-dạy chúng ta một điều rất quan-hệ rằng: «Đừng sợ, chỉ tin mà thôi.» Lời ấy là lời phán-dạy từ nơi Đức Chúa Jê-sus, cũng như các lời trong thư Phi-líp 4: 6 rằng: «Chớ lo-phiền chi hết.» Lúc Giai-ru vừa mới nghe con gái ông qua đời, thì Chúa đã phán cùng ông rằng: «Đừng sợ, chỉ tin mà thôi.» Bài học tuần trước và bài học này có tỏ ra bốn điều mà người ta sợ, tức là: Các quỷ, bão-tố, bệnh mất huyết và sự chết. Nhưng vui thay, các lời trong hai bài học đó dạy-đỗ cho ta biết rằng Đức Chúa Jê-sus đã thắng hết mọi sự ấy rồi. Vậy hiện nay chúng ta chỉ cần có lòng tin và đừng sợ-sệt chi nữa.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 5: 23—Con gái nhỏ tôi gần chết. Ông Giai-ru chỉ có một con gái mà thôi,

và con ấy mới được độ mười hai tuổi (Lu 8: 42).

Câu 35—Con gái ông đã chết rồi. Có lẽ ông Giai-ru tưởng rằng nếu không có người đờn-bà đau bệnh mất huyết kia ngăn-trở Chúa để xin Ngài chữa bệnh cho bà, thì chắc Chúa đã đến nhà ông kịp trước khi con ông chết.

Còn phiền thầy làm chi? Dân-sự lúc đó tưởng Chúa chỉ có thể làm cho người bình được lành mà thôi, chớ không có thể làm cho kẻ chết sống lại. Thật họ chưa hiểu cho trọn về quyền-phép lớn-lao của Ngài.

Câu 37—Ngài chẳng cho ai theo mình. Nghĩa là Ngài không cho người ngoài đi vào phòng đó với Giai-ru, trừ ra các tội-tớ Ngài là Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng. Trước kia ba ông này cũng đã ở trên núi với Ngài, khi Ngài được hóa hình (Mác 9: 2; 14: 33).

Câu 41—Ngài nắm tay nó. Không phải Đức Chúa Jê-sus cần phải nắm tay đưa chết để chữa bệnh cho nó, nhưng đều này tỏ ra lòng thương-yêu của Ngài đối với nó vậy.

Câu 43—Ngài cấm ngặt chúng đừng cho ai biết sự ấy. Nghĩa là Ngài không muốn cho ai nấy biết rằng Ngài đã làm cách nào để cho kẻ chết ấy được sống lại.

LỜI HỎI:

- 1.—Vi có nào người cai nhà hội, tên Giai-ru, lại đến xin Chúa Jê-sus giúp ông?
- 2.—Ngày trước Chúa Jê-sus có gặp Giai-ru ở đâu và ông đó làm gì?
- 3.—Vi có nào Chúa không đến ngay nhà Giai-ru liền?
- 4.—Cái phước lớn hơn hết mà người đờn-bà có bệnh mười hai năm đó đã được là gì?
- 5.—Đức-tin của Giai-ru đã bị thử-rèn thế nào?
- 6.—Chúa Jê-sus có phán lời gì để giục lòng mạnh-mẽ cho ông?
- 7.—Ai đã được đi vào phòng với Đức Chúa Jê-sus, khi Ngài làm cho con gái ấy được từ kẻ chết sống lại?
- 8.—Bằng-cớ nào làm cho ta biết rằng con gái ấy đã chết thiệt?
- 9.—Điều nào làm cho người tin-đồ thương mất đức-tin?

18 JUIN, 1933

ĐỨC CHÚA JÊSUS HẦU VIỆC LOÀI NGƯỜI

(Mác 6: 30-44)

CÂU GỐC:—Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người

(Ma-thi-ơ 20: 28)

LỜI MỞ ĐĂNG

NẾU muốn biết rõ bài học này, chúng ta cần phải đọc cho kỹ cả đoạn 6 của sách Tin-lành theo Thánh Mác. Phép lạ hóa bánh ra nhiều của Đức Chúa Jê-sus đã làm đầy nhăm lúc dân Giu-đa đương giữ lễ Vượt-qua. Ngài đã làm phép lạ ấy chừng một năm trước khi Ngài chịu chết để đền tội cho mọi người. Đoạn 6 đã chép về Chúa Jê-sus trở về thành Na-xa-rét giảng dạy, nhưng dân-sự trong thành đó không chịu tiếp-nhận lời Ngài; lại chép về Giảng Báp-tít bị giết bởi vua Hê-rốt. Đoạn đó cũng chép về các sứ-đồ được sai đi giảng về Ngài. Sự không chịu tiếp-nhận lời sứ của Ngài tại thành Na-xa-rét và sự chết của Giảng Báp-tít làm cho Đức Chúa Jê-sus suy-nghĩ rằng không còn bao lâu nữa dân-sự cũng sẽ không chịu nhận Ngài và chắc họ sẽ giết Ngài. Nhưng ta tưởng các điều ấy không làm cho Chúa buồn hơn là sự bất-tin của các sứ-đồ. Mác 6: 52 chép rằng: «Môn-đồ càng lấy làm lạ hơn nữa; vì chẳng hiểu phép lạ về mấy cái bánh, bởi vì lòng cứng-cỏi.» Nguyên-xin Chúa làm cho chúng ta hôm nay có lòng hiểu được lời Ngài. Nếu chúng ta hiểu được, tức nhiên chúng ta sẽ vâng-giữ và cũng sẽ làm theo.

1.—Chúa Jê-sus muốn có thi-giờặng ở riêng với các môn-đồ (Mác 6: 30-33)

Khi đã giảng rồi, các sứ-đồ bèn trở về mà thuật lại với Đức Chúa Jê-sus những điều mình đã làm và đã nói. Đức Chúa Jê-sus rất ước-ao có nhiều thi-giờ riêng dạy-đỗ các sứ-đồ, khiến họ biết rõ thêm về Ngài. Giữa đám đông người hoặc nơi phiên-hoa đô-hội, Ngài không có thể dạy-đỗ riêng cho các môn-đồ Ngài về những lẽ mầu-nhiệm của đạo Ngài được.

«Vi có kẻ đi người lại đông lắm, đến nỗi Ngài và các sứ-đồ không có thi-giờ mà

ăn.» Lại nữa, cũng có nhiều người đã tức-giận về vua Hê-rốt, vì vua ấy vừa mới giết Giảng Báp-tít là người mà dân-sự đương tin, là một tiên-tri trọng-yếu trong đời của họ. Khi Giảng Báp-tít chết rồi, thì có nhiều người muốn đến cùng Đức Chúa Jê-sus làm, vì họ đã nghe Giảng làm chứng về Ngài, là một Đấng rất lớn, sẽ ban phước-hạnh cho loài người nhiều lắm. Nhưng khi Đức Chúa Jê-sus thấy đoàn dân rất đông chạy đến cùng Ngài thì Ngài có lẽ ra mà đi vào nơi vắng-vẽ. Thật Đức Chúa Jê-sus có lòng muốn cứu-giúp đoàn dân đó lắm, nhưng Ngài rất muốn hơn là dạy-đỗ cho các sứ-đồ Ngài được biết rõ về nước Đức Chúa Trời, để về sau họ có thể làm trọn trách-nhiệm mà Ngài sẽ phó-thác cho. Xác-thịt thật là quý, nhưng mà linh-hồn lại là vật rất quý-báu hơn. Đức Chúa Jê-sus đã đến trong thế-gian để chịu chết mà chuộc tội cho loài người. Ngài đã có lòng thương-xót giúp-đỡ loài người đương khi Ngài ở trong thế-gian, nhưng Ngài biết rằng phước hơn cho loài người là họ được sự dạy-đỗ thiêng-liêng. Và lại, Ngài đã biết rằng Ngài không còn ở thế-gian bao lâu nữa, nên Ngài cần phải dạy-đỗ cho sứ-đồ Ngài biết rõ lẽ đạo Tin-lành trước khi Ngài phải chịu chết trên cây thập-tự.

Chúa Jê-sus và các sứ-đồ bèn xuống thuyền, đi về nơi đồng vắng; nhưng khi dân-chúng thấy Ngài đi, thì họ lại cứ đi theo. Người nào có bình-hoạn hoặc có sự chi bối-rối thì liền chạy đến cùng Ngài, vì mọi người đã biết Chúa có trọn quyền giúp-đỡ họ. Hôm nay Đức Chúa Jê-sus cũng cứ dùng quyền-phép ấy mà giúp-đỡ chúng ta, nếu ai nấy chịu đến mà tin-cậy Ngài. Đời ấy cũng như hôm nay, có nhiều người muốn thấy phép lạ của Chúa, nhưng họ không chịu tin những lời phán của Ngài, nếu chưa thấy được các việc làm đó. «Dân-chúng từ khắp

các thành đều chạy bộ đến nơi Chúa cùng các sứ-đồ vừa đi, và đã lời đó trước.»

II.—Chúa Jêsus động lòng thương-xót họ (6: 34-39)

«Chúa Jêsus...thấy đoàn dân đông lắm, thì Ngài động lòng thương-xót đến, vì như chiên không có người chăn; Ngài bèn khởi-sự dạy-đỗ họ nhiều đàu.» Đức Chúa Jêsus đã thấu hiểu mọi lẽ thật từ đời đời đến đời đời. Ngài biết hết mọi điều, nên Ngài có thể dạy-đỗ dân-chúng mọi sự. Sự dạy-đỗ của Ngài rất có quyền đổi lòng mọi người, nếu ai nấy chịu nhận lời ấy và tin-cậy đến Ngài.

Chúng ta biết mọi lời phán của Chúa là thật, và nếu chúng ta tin, thì những lẽ thật ấy sẽ được kết-quả trong đời sống mình. Người tin Chúa không phải đợi đến đời sau mới được tấm lòng mới, nhưng mà được ngay bây giờ, nghĩa là trong đời này, Ngài sẽ có quyền đổi lòng chúng ta tức thì. Nếu người thế-gian chịu đến với Chúa, thì Ngài sẽ đổi tánh và cho người đó trở nên hiền-lành, công-bình và đạo-đức. Bất cứ là nước nào, hoặc dân-tộc nào, hễ ai chịu theo Chúa Jêsus cách nào, thì đều được Ngài sửa-đổi theo cách đó. Vì cơ nào Đức Chúa Jêsus rất muốn ban sự sống và lời Ngài cho loài người? Vì Ngài biết sự sống và lời phán của Ngài có quyền thay-đổi lòng loài người ta được. Và sự ấy là sự cần nhưt cho loài người.

Lần này không những Chúa dạy-đỗ dân-chúng mà thôi, song Ngài cũng có chữa bệnh-hoạn cho họ nữa. Lu-ca 9: 11 có chép rằng Ngài đã chữa cho những kẻ cần được lành bệnh. Chữ «cần» tỏ ra những người ấy đã nhìn mình có bệnh và đã đến cùng Chúa, cần Ngài chữa cho mình được lành. Về sự chuộc tội cũng vậy, ai nhìn-biết mình có tội và chịu đến với Ngài, thì nấy sẽ được cứu. Người nào biết mình phải cần cho Chúa, thì người ấy sẽ được phước của Ngài. Còn ai cứ nhờ sức mình, thì sẽ không được gì cả. Chúa đã phán về Hội Lao-đi-xê rằng: «Vả, người nói, ta giàu, ta nên giàu-có rồi, không cần chi nữa, song người không biết rằng mình khổ-sở, khốn-khó, nghèo-ngặt, dui-mù và lòa-lò.»

Thật Đức Chúa Jêsus có lòng thương-xót loài người ta lắm, nên khi các môn-

đồ đã xin Ngài cho phép dân-chúng về để họ đi các nơi nhà-quê và các làng lân-cận đó để mua đồ-ăn, thì Ngài trả lời rằng: Chính các người phải cho họ ăn.» Nhưng mà tiếc thay, lúc đó các môn-đồ không đủ đức-tin! Theo lời chép trong sách Tin-lành Giăng, thì Chúa phán vậy để thử đức-tin các ông ấy. «Ngài phán điều đó để thử Phi-líp, chớ Ngài đã biết điều Ngài sẽ làm rồi.» Anh-rê đã có một ít đức-tin, khi ông đem một đũa con trai nhỏ có năm cái bánh và hai con cá đến với Chúa; nhưng ông ấy đã vội mất đức-tin, khi ông nói rằng: «Nhưng đông người đường nầy, thì ngần ấy có thấm vào đâu.» Như vậy ta thấy trong các môn-đồ, không có ai tin rằng Chúa có quyền đủ để có lương-thực mà cho năm ngàn người đó ăn. Dầu vậy, Đức Chúa Jêsus cũng đã ban ơn lành cho họ.

III.—Chúa Jêsus ưa đều nào có trật-tự (Câu 40)

Đương khi dân Y-sơ-ra-ên đi trong đồng vắng với Môi-se, thì mỗi người đều có chỗ riêng xung quanh đều tạm. Mỗi nhà trong mỗi họ cũng có chỗ riêng trong họ mình. Vậy chúng ta biết nếu lúc ấy Chúa không phán-dạy Môi-se sắp-đặt mọi sự theo trật-tự ấy, thì không thể nào ông dẫn-dắt dân-sự đi tới xứ Ca-na-an được. Và lúc Đức Chúa Jêsus hóa bánh ra nhiều, Ngài cũng có theo sự trật-tự nữa. Ngài có phán-biểu dân-chúng ngồi xuống từng hàng, hàng thì một trăm, hàng thì năm chục; lúc đó có đến năm ngàn người đờn-ông, không kể đờn-bà và con-nít.

IV.—Chúa Jêsus cầu-nguyện (Câu 41-44)

«Chúa Jêsus... ngược mắt lên trời, tạ ơn, rồi bẻ bánh.» Sự cầu-nguyện là một thói-quen mà Đức Chúa Jêsus thường làm. Ngài thường quen-biết trong sự nói chuyện với Đức Chúa Cha. Cách Đức Chúa Jêsus đối với Đức Chúa Cha làm cho Ngài với Đức Chúa Cha có thể giao-thông với nhau và tiếp chuyện với nhau luôn. Có khi Chúa đã dùng thi-giờ riêng mà cầu-nguyện với Đức Chúa Cha, nhưng mà trong mọi phút, mọi giờ, thì Ngài cứ hướng về Đức Chúa Cha luôn luôn. Nếu tin-đồ hôm nay có lòng như vậy, thì sẽ được biết ý-định của Ngài và cũng sẽ được phước-hạnh của Ngài nhiều lắm. Hôm nay chúng ta muốn ăn-ở thánh-sạch

và hiền-lành không? Nếu muốn, thì cần phải biết giao-thông với Đức Chúa Trời. Tin-đồ sẽ được sự giao-thông ấy, nếu hết lòng tra-xem Kinh-thánh, mỗi ngày, trước khi đi làm việc, phải để riêng thi-giờ mà gặp Chúa, và có Ngài tiếp chuyện với mình. Phải luôn luôn được nghe tiếng của Chúa trong lòng.

DẠY-Y CỦA BÀI NÀY

Đức Chúa Jê-sus là ai? Dân-sự trong thành Na-xa-rét đã nói Ngài là người thợ mộc, và họ nói chị em Ngài còn ở giữa họ. Họ lấy làm lạ khi thấy những phép lạ mà Chúa đã làm, nhưng họ không chịu tin-cậy Ngài. Khi vua Hê-rốt nghe về những phép lạ của Chúa đã làm, thì vua tưởng Ngài là Giăng Báp-tít đã sống lại; người khác thì nói Ngài là Ê-li, hoặc một Đấng tiên-tri nào khác. Nhưng đến lúc Ngài cho năm ngàn người ăn no-né rồi, thì họ lại nói Ngài thật là Đấng tiên-tri phải đến thế-gian, và lúc đó dân-chúng đều đến để tôn Ngài làm Vua (Giăng 6: 14, 15).

Các môn-đồ đã thấy Ngài đi bộ được trên mặt biển và đã biết Ngài là Con Đức Chúa Trời, nhưng họ không hiểu rõ ý Ngài làm phép lạ hóa bánh ra nhiều. Đức Chúa Jê-sus là ai? Nếu hiểu được phép lạ hóa bánh ra nhiều, thì chúng ta sẽ biết được Ngài là Đức Chúa Trời toàn-năng. Ngài là Đấng chuộc tội cho loài người, bởi sự chết của Ngài trên cây thập-tự. Hôm nay Đức Chúa Jê-sus vẫn có lòng yêu-thương chúng ta, cũng đang chăm-nom, săn-sóc và hầu việc mọi người. Đức Chúa Jê-sus có lòng muốn cứu loài người thoát khỏi tội. Ngài cũng muốn ban phước và gìn-giữ những kẻ được làm tin-đồ Ngài rồi. Thật Ngài là bánh hằng sống để nuôi linh-hồn loài người. Các môn-đồ không hiểu được về lẽ mầu-nhiệm ấy, mặc dầu họ đã cùng ở với Ngài lâu năm rồi. Vậy tin-đồ Chúa hôm nay đã được hiểu rõ điều ấy chưa? Chúng ta biết Ngài là bánh hằng sống cho chúng ta; bởi lời phán của Ngài, bởi sự ta cầu-nguyện và hết lòng nhớ-cậy Ngài, hết thấy chúng ta sẽ được mọi thứ phước-hạnh thiêng-liêng.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Mác 6: 30—Thuật cho Ngài mọi điều mình đã làm và dạy. Chắc hẳn này các sứ-đồ cũng như bảy mươi môn-đồ lúc trước, có lòng vui-mừng khi thuật lại những điều mà họ đã làm được bởi nhờ quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus-Christ (Lu 10: 71).

Câu 31—Hãy đi tản ra trong nơi vắng-vẻ. Các môn-đồ cần phải lìa xa đoàn dân-chúng, để có sức và được quyền-phép mà giúp-đỡ họ. Chúng ta hiện nay cũng vậy, phải cần có thi-giờ riêng giao-thông và cầu-nguyện với Chúa, như vậy mới có thể hầu việc nhiều người được.

Câu 34—Ngài động lòng thương-xót. Dầu Đức Chúa Jê-sus có ý muốn lìa xa đám đông người để yên-nghỉ một giây-lát, song khi thấy đoàn dân cứ đến, thì Ngài lại động lòng thương-xót, quên sự mệt-mỏi, muốn giúp-đỡ mọi người.

Câu 37.—Chính các người phải cho họ ăn. Nhờ sức mình, thì các môn-đồ không thể làm theo lời Chúa phán đó được, nhưng ta nên biết rằng khi Chúa phán-biểu đều chi, Ngài thường ban quyền-phép đủ, để chúng ta làm trọn đều đó.

Câu 42.—Ai nấy ăn no-né rồi. Đoàn dân đông này chẳng phải ăn mỗi người một ít mà thôi, song ai nấy đều ăn theo ý họ muốn cho đến no-đủ mới thôi.

LỜI HỎI:

- 1.—Sách Tin-lành Mac đoạn 6 chép những chuyện gì?
- 2.—Vì cớ nào Chúa Jê-sus lại buồn vì các môn-đồ?
- 3.—Tại sao người ta đến cùng Chúa đông-đảo lắm vậy?
- 4.—Bởi cớ nào Chúa lại muốn đem các môn-đồ tản riêng ra?
- 5.—Sự dạy-đỗ của Chúa Jê-sus có ích lợi gì cho người ta không?
- 6.—Đức Chúa Jê-sus phán-dạy các môn-đồ giúp người ta thế nào?
- 7.—Vì cớ nào các môn-đồ không làm được việc Ngài phán-biểu đó?
- 8.—Cách Chúa Jê-sus cầu-nguyện là gì? Đó có sự dạy-đỗ gì cho chúng ta không?
- 9.—Trong phép lạ hóa bánh ra nhiều, Chúa muốn dạy-đỗ gì cho tin-đồ hôm nay?

25 JUIN, 1933

ÔN LẠI MƯỜI MỘT BÀI HỌC TRONG HAI THÁNG TRƯỚC

CÂU GỐC:—Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus... thấy đoàn dân đông lắm, thì Ngài động lòng thương - xót đến, vì như chiên không có người chăn, Ngài bèn khởi-sự dạy-đỗ họ nhiều đấng

(Mác 6 : 34)

LỜI MỞ ĐĂNG

HAI tháng đã qua, chúng ta có học đạo-lý của Chúa theo sách Tin-lành Mác. Ông Mác là anh em với thánh Giăng và là con của bà Ma-ri, là người đã dâng nhà cho tin-đồ nhóm-hợp lúc đó. Ông Mác đã lớn lên trong đạo-lý của Chúa, vì ông là con của một nữ-tin-đồ rất sốt-sắng. Ông cũng đi giảng đạo với Phao-lô và Ba-na-ba. Dầu lúc đó không trọn, song về sau ông rất sốt-sắng trong chức-vụ mình. Thật ông là người đầy-dẫy can-đảm trong sự phấn-đấu trên đường hầu việc Chúa.

I.—Thánh Giăng dọn đường cho Đức Chúa Jê-sus

Thánh Mác đã chép Đức Chúa Jê-sus là đầy-tớ của Đức Chúa Trời. Đoạn 10 câu 45: «Vi Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.»

Vừa xem đoạn thư nhưt, thì thấy Thánh Mác đã chép về Chúa Jê-sus đuổi quỷ ra khỏi người ta, chữa bệnh cho những kẻ đến cùng Ngài, thức suốt đêm mà cầu-nguyện, sai các môn-đồ đi giảng, vãn vãn...

Trước đó cũng có một tiên-tri, tên là Giăng, đi trước dọn đường cho Đức Chúa Jê-sus. Ông làm cho ứng-nghiệm lời của tiên-tri Ma-la-chi và Ê-sai. Ông đã giảng trong nơi vắng vẻ; vì quyền-phép của Đức Thánh-Linh, có rất đông người đến cùng ông. Giăng đã khuyên-nhủ dân-sự ăn-năn. Ông làm chứng về Đức Chúa Jê-sus, là Đấng sẽ làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Hiện nay tin-đồ đương ở trong đời của Đức Thánh-Linh, tức là đời của đạo Tin-lành; chúng ta đã được ơn-phước lớn và đã được ở trong Đức Chúa Jê-sus. Vậy, mỗi người đang phải cũng như ông Giăng, làm chứng về Ngài; chắc sẽ vì vô chúng ta mà nhiều người sẽ được phước.

II.—Chúa Jê-sus khởi-sự làm chức-vụ Ngài

Trước khi Đức Chúa Jê-sus khởi-sự làm chức-vụ, Ngài phải cần có Đức Thánh-Linh. Khi đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì Ngài bị ma-quỉ cám-đỗ. Song Ngài được thắng cách trọn- vẹn, vì Ngài đã nhờ Thánh-Linh mà dùng lời Kinh-thánh. Hiện nay Ngài muốn cho mỗi tin-đồ phải làm những việc mà Ngài đã giao-phó cho thánh Phi-e-rơ, An-rê, Giăng và Gia-cơ làm buổi xưa. Vậy, ai muốn hầu việc Ngài, thì phải cần có Đức Thánh-Linh đầy-dẫy. Tin-đồ phải mặc lấy quyền-phép của Ngài, và phải có học-thức về Thánh-Linh, thì mới thắng hơn mọi sự cám-đỗ được. Thật không chỉ phước hơn là tin-đồ được hiệp làm một cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ.

III.—Đức Chúa Jê-sus làm chức-vụ Ngài

Khi Đức Chúa Jê-sus ở thế-gian, Ngài đã từng-trải sự nghèo-cực, đau-dớn, buồn-bực và khổ-cay, nên Ngài rất cảm-động khi thấy loài người đương ở trong địa-vị ấy. Khi đó, Ngài đã cứu-giúp mọi người đến cùng Ngài. Chúa có lòng nhơn-tử và thương-xót, không hề phân-biệt hạng người nào. Ngài muốn cho mọi người đều được cứu ngay. Vậy, Ngài là Đấng đã đến để cứu-vớt kẻ có tội. Hễ ai chịu đến mà nhờ-cậy Ngài, thì Ngài chẳng bỏ ra ngoài đâu.

IV.—Chúa Jê-sus tha tội-lỗi

Trong hai điều: chữa bệnh một người đau bại và tha tội-lỗi, người thế-gian không làm đều nào được. Nhưng đối với Đức Chúa Jê-sus, thì dễ lắm. Nếu chỉ vì cơ chữa bệnh mà thôi, thì Đức Chúa Jê-sus không cần phải thành nhục-thể mà giảng xuống thế-gian. Ở thiên-dàng, Ngài cũng có thể phán một tiếng thì bệnh được lành. Nhưng, theo sự công-bình, Ngài muốn đền-bồi tội-lỗi, nên phải trở thành loài người, chịu mọi điều lao-khổ, chịu chết trên cây thập-tự, như vậy mới có thể

làm xong sự chuộc tội cho loài người được. Thật ta biết rõ sự tha tội là khó hơn. Song Chúa có trọn quyền mà phán «tội-lỗi ngời đã được tha,» vì Ngài sẽ chết mà đền tội-lỗi cho những kẻ nào đến và nhờ-cậy Ngài. Sự cứu-rỗi đã xong rồi. Hiện nay người có tội chỉ cần làm một điều là phải tin. Hôm nay Chúa không muốn tin-đồ đi ra chữa bệnh cho loài người, song Ngài muốn chúng ta đi ra làm chứng về Ngài là Đấng Cứu-Chúa, dắt-dẫn nhiều người tội-lỗi đến cùng Ngài, hầu cho hết ai tin Ngài, thì sẽ được thoát khỏi cái tật-bệnh xấu-xa và nguy-hiêm hơn hết, tức là tội-lỗi.

V.—Đức Chúa Jê-sus dạy-đỗ về đời Cựu-ước và Tân-ước

Sự dạy-đỗ của Đức Chúa Jê-sus và của bọn Pha-ri-si là khác nhau xa lắm, bởi vì các thầy thông-giáo và bọn Pha-ri-si chỉ ngó đến luật-pháp mà không theo sự dạy-đỗ của Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban luật-pháp ấy cho Môi-se. Chúa muốn ban phước-hạnh lớn cho dân Y-sơ-ra-ên, song bọn ấy đã buộc gánh nặng và khó chịu cho họ để ép-buộc mọi người, còn mình thì không muốn nhúng một ngón tay vào. Đức Chúa Jê-sus tỏ ra Ngài ban luật-pháp Ngài để cho mỗi người đều được phước, chứ không phải để cho loài người vấp-phạm. Cho đến hết thầy các điều-răn khác cũng vậy. Cái phước-hạnh lớn-lao hơn hết cho loài người là ai nấy được giao-thông với Đức Chúa Trời. Lại nữa, Chúa muốn giao-thông với người ta, nên Ngài đã sống lại trong ngày thứ nhứt của tuần-lễ. Ngài cũng muốn Hội-thánh dùng ngày đó mà nhóm lại để giao-thông với Ngài. Vậy ai theo ý Ngài, nấy sẽ được mọi thứ phước-hạnh của Ngài ban cho cả đời này lẫn đời sau.

VI.—Đức Chúa Jê-sus lựa-chọn mười hai sứ-đồ

Đức Chúa Jê-sus đã tỏ ra ơn-diên Ngài dương khi Ngài kêu-gọi những người tội-lỗi để cứu họ và kêu-gọi họ hầu việc chơn-thật của Ngài. Theo ý của loài người, chắc không ai chịu kêu-gọi mười hai môn-đồ đó. Vì các ông ấy vốn là người tội-lỗi. Họ cũng không phải toàn là người học-thức cao-sâu, họ cũng có lòng chậm tin và tánh mỗi người đều khác nhau lắm. Song, đối với Đức Chúa Jê-sus,

Ngài không cần xem mà lựa người, vì Ngài có quyền mà đổi lòng họ và dùng họ để làm mọi việc của Ngài một cách lạ-lùng. Hôm nay Ngài cũng có thể đổi lòng chúng ta và dùng chúng ta làm việc cả-thê của Ngài vậy chớ. Chúa đã kêu-gọi và cứu chúng ta rồi, hiện nay Ngài cũng còn muốn cho nhiều người khác được biết về ơn-diên của Ngài nữa. Thật, kết-quả của sự hầu việc Ngài là lớn-lao lắm, và cũng là chắc-chắn lắm, nếu chúng ta đem lòng trọn-vẹn mà tin và nhờ-cậy Ngài.

VII.—Đức Chúa Jê-sus dùng thí-dụ mà dạy-đỗ

Chúa Jê-sus đã gieo hạt giống thiêng-liêng, tức là lẽ thật của Đức Chúa Trời, và giống ấy sẽ kết quả thiêng-liêng. Thí-dụ nầy chỉ hình-bóng về sự chuộc tội. Một người đã được cứu rồi, tức là một miếng đất tốt. Vậy tin-đồ còn có phận-sự phải làm là phải nghe lời Chúa, vâng-giữ và làm theo; chúng ta cần phải sinh ra nhiều trái thiêng-liêng. Mà thế nào thì sinh được nhiều trái? Bởi sự cầu-nguyện, năng tra-xem Kinh-thánh, và làm chứng về các ơn-phước mọi ngày mình đã được từ nơi Chúa. Tin-đồ Chúa có bần-phận phải làm trọn các điều ấy, không nên thiếu-sót một việc nào. Vậy ai muốn làm hạt giống sinh ra được một trăm, nấy phải làm trọn hết mọi sự, trên đời cũng Chúa, dưới đời với người lân-cận, không chỗ trách được.

VIII.—Ba thí-dụ về cái đèn, vãi giống xuống đất và hạt cải

Nước Đức Chúa Trời đã có, lớn lên và đã trọn bởi phép lạ. Và phép lạ ấy là bởi quyền-năng của Ngài, vượt quá tri hiều của loài người. Vậy tin-đồ cần phải được sinh lại bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh, thì mới hưởng được nước Ngài. Nước Chúa cũng lớn lên và tràn ra như quyền-phép Ngài vậy. Chẳng phải cả nước thế-gian hiệp lại làm thành nước Đức Chúa Trời đâu; song có nước Ngài ở giữa các nước của thế-gian. Cả thầy phước-hạnh mà thế-gian có đều ra từ nơi Ngài, và một ngày sau, hết thầy sẽ được đầy-dẫy sự hiểu-biết về Ngài. Vậy tin-đồ Chúa khá bền-đỡ trong đức-tin mà chờ-đợi ngày đó, vì đến lúc ấy thì sự vui-mừng của chúng ta sẽ được trọn.

IX.—Chúa Jêsus tỏ quyền-phép Ngài

Khi Đức Chúa Jêsus ở thế-gian, Ngài cũng từng-trải sự mệt-nhọc trong các-thịt; lần này Ngài muốn cùng các môn-đồ lia xa đoàn dân mà qua bờ biển bên kia. Lúc thuyền đi giữa biển, Chúa Jêsus đương ngủ đằng sau lái, tinh-linh có bão-tố nổi lên. Các môn-đồ hết sức chống-chối với sóng gió, nhưng chẳng ích chi. Họ liền kêu-cầu cùng Chúa. Ngài quở gió và biển; bão liền yên-lặng. Hiện nay chúng ta cũng đương ở trong thuyền với Ngài, nếu có gặp sự khó-khăn xảy đến, tức thì chúng ta kêu-cầu và nhờ-cậy Ngài, sẽ được Ngài lo-lắng cho. Song chúng ta cần phải có đức-tin; nếu không, thì chắc chúng ta cũng sẽ bị Ngài quở-trách như các môn-đồ thuở xưa đó.

Ngài thật là Đức Chúa Trời, xưa kia đã đuổi quỷ ra khỏi người, hiện nay Ngài cũng có đủ quyền-phép giải-cứu người ta ra khỏi mọi điều tội-lỗi vẩn-yương, làm cho người dữ trở nên hiền-lành, được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, và chan-chứa sự yêu-thương, thánh-sạch của Ngài.

X.—Chúa Jêsus và sự sống lại phần xác

Người ta thường có hai đảng: đức-tin và sự sợ-hãi. Hễ gặp sự chi bối-rối hay là đau-dớn, thì mọi người đều sợ-hãi, song Chúa Jêsus dạy chúng ta «đừng sợ, chỉ tin mà thôi.» Nếu ta cứ tra-xem lịch-sử của hết thảy những người đã hết lòng tin Chúa, thì thấy khi họ gặp sự bối-rối đáng

kinh-khiếp, họ đều nhờ Chúa và được thắng-trận cách bình-yên. Dầu đi trong trùng-bóng chết mà có Chúa, thì cũng được yên-vui như thường. Nguyên Chúa giúp tin-đồ hôm nay đừng sợ, chỉ tin đến Ngài mà thôi.

XI.—Chúa Jêsus hầu việc loài người

Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời; nhưng tiếc vì có nhiều người xem Ngài như là các thánh, hoặc như người thường. Khi dân-sự thấy Chúa làm những phép lạ, thì họ đều ngạc-nhiên mà nói rằng: Người này là thợ mộc, và chị em người đương ở giữa họ. Họ không chịu tin Ngài. Khi vua Hê-rốt nghe về phép lạ của Ngài, thì tưởng rằng Giảng Báp-tít đã sống lại. Còn những kẻ khác thì nói Ngài là Ê-li hoặc Đấng tiên-tri nào đó. Đến lúc Ngài hóa bánh ra cho hơn năm ngàn người ăn no-nê mà còn dư lại, thì hết thảy đều đến tôn Ngài làm Vua, và tin rằng Chúa là Đấng tiên-tri phải đến thế-gian.

Đức Chúa Jêsus có lòng yêu-thương, nên đã đến thế-gian để ban sự sống cho loài người. Hiện nay Ngài cũng chăm-nom săn-sóc và hầu việc loài người. Ngài là bánh hằng sống, hầu cho bề ai đến với Ngài, thì không hề đói. Vậy chúng ta phải tin lời phán của Ngài và hết lòng nhờ-cậy Ngài, để cho nhiều người lân-cận của mình được no-dủ. Vì Chúa sẽ làm nên mọi việc Ngài phán-biểu chúng ta phải làm: «Chính các ngươi phải cho họ ăn.»

HOA-TÂM-HỘI

7. «Con nai cái rặng-dông.» (Câu đầu đề của Thi-thiên 22). Đã dành Thi-thiên 22 chỉ về sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jêsus. Khi Ngài trên cây thập-tự, tóm lại cả Thi-thiên này, vì có hơn 20 câu chỉ về sự đau-dớn của Ngài chính lúc đó. (Hãy so-sánh câu 28 với Lu-ca 23: 42, v. v.) Câu cuối-cùng, theo tiếng Hê-bơ-rơ, là «đã được trọn,» đúng như Giăng 19: 30.

Theo thí-dụ này (tức là con nai chỉ về Đức Chúa Jêsus), ta thấy Ngài bị đánh chết bởi con sư-tử, con bò đực, con chó, con trâu rừng... (Thi 22: 13, 16, 20, 21. Tức là ma-quỉ và bọn giết Ngài). Không đánh lại, nhịn-nhục chịu hết, Ngài như con nai cái không

(Tiếp theo 240)

hề đá húc ai. Sự chết ấy như đêm tối-tăm mờ-mịt, đáng sợ quá chừng.

Nhưng về sau có rặng-dông! Thi-thiên 22 chia làm hai phần: 1^o sự chết (câu 1 cho đến 21); 2^o sự sống lại, như ánh sáng của buổi mai đời đời vô-cùng, sự sống lại vĩnh-viễn (câu 22 đến cuối-cùng). Con nai cái đi qua bóng sự chết, tới rặng-dông, và như con nai được thả khỏi chuồng, chạy về các núi cao-lớn: Ga-li-lê (Ma 28: 10, 16), Ô-li-ve (Sứ 1: 9-12) và Si-ôn ở trên trời!

Ngài ở trên các hòn núi ấy cho đến Ngài trở về làm «mặt trời của sự công-bình» mà soi-sáng cả thế-gian! (Nhã 2: 17; 8: 17; Êph. 2: 4-9; Ha 3: 19; Mal. 4: 2).—*Chị Hoa-Hồng.*